

DAVID YONGGI CHO

**SINH RA
ĐỂ HƯỞNG
PHƯỚC HẠNH**

LỜI NÓI ĐẦU

Tôi biết một đôi vợ chồng người Mỹ có thế lực trong xã hội và giàu có, nhưng lúc đó họ vẫn chưa có con cái gì. Sau đó khi du lịch qua Đại Hàn, họ đã tìm được một đứa bé gái mồ côi và nhận làm con nuôi. Tôi đã được gặp cô con nuôi đó và được cô ta thật đã được yêu thương hết mực đến nỗi không còn thiếu thứ gì. Hiện nay cô ta đang lớn lên trong tình thương, sống hạnh phúc trong sự giàu có của cha mẹ.

Lời của Chúa trong II Côrinhtô 5:17: “Ai ở trong Chúa Cứu Thế là con người mới. Cuộc đời cũ đã qua nhường chỗ cho đời sống hoàn toàn đổi mới”.

Trước kia chúng ta là nô lệ của Satan nhưng bây giờ chúng ta là con cái của Đức Chúa Trời. Tội lỗi, bệnh tật, sự rửa sả và sự chết không còn có quyền trên chúng ta bởi vì chúng ta ở trong Chúa Jesus. Đây chính là địa vị đích thực của những Cơ Đốc Nhân.

Quyển sách này gói gém sứ điệp tôi đã nhiệt thành giảng trong các buổi nhóm. Ba khía cạnh phước hạnh của sự cứu rỗi và năm tín lý trong Kinh Thánh (về sự cứu rỗi, sự đầy đầy Thánh Linh, sự chữa lành thiên thượng, phước lành của Áp ra ham và sự tái lâm của Đấng Christ) mà Đức Chúa Trời đã ban cho cách nhưng không cho chúng ta trong Chúa Jesus.

Cầu xin Chúa giúp bạn có thể nhận biết địa vị đích thực của mình trong Chúa Jesus qua sứ điệp này và có thể nhìn thấy, nghe, thông hiểu và hưởng lấy những phước hạnh của Đức Chúa Trời, cha của Chúa Jesus chúng ta, là điều đã được dành sẵn cho chúng ta.

LỜI GIỚI THIỆU

Mọi tạo vật sống trên mặt đất đều được sinh ra với một bản năng thiên phú để sống một đời sống thành đạt. Cây cối vườn cảnh lá theo hướng tốt nhất để hứng ánh mặt trời. Loài chim không bao giờ phải học kỹ thuật xây dựng hay nhờ cha mẹ chúng hướng dẫn mới biết cách làm tổ, bởi bản năng thiên phú chúng ta thể xây tổ đúng quy cách và thoải mái. Những loài chim thiên di theo mùa không có bản đồ hay hệ thống ra đi nhưng cứ mỗi năm chúng lại bay qua những đoạn đường rất xa từ bắc xuống nam và quay trở về vào mùa xuân. Những di dân nhỏ bé đó đã bay một cách thật chính xác theo một lộ trình không đến cùng một thành phố ở phía nam mỗi năm. Chúng bay theo một hướng nhất định chỉ bởi bản năng mà thượng đế đã ban cho. Vậy điều này xảy ra như thế nào? Chúa đã ban cho mọi tạo vật đều có bản năng sinh tồn. Nhưng vậy thì tại sao chỉ có loài người là hay nghĩ đến thất bại hơn là thành công. Họ có khuynh hướng chối bỏ khả năng thành công của mình trong khi tất cả các tạo vật khác đang hưởng một đời sống đạt kết quả.

Chúa đã ban cho con người được tạo dựng theo hình ảnh của Ngài. Khả năng, thẩm quyền và sức mạnh để sống còn. Mặc dù họ có thể chịu đựng mọi giông bão hay phải đối diện với những nghịch cảnh nhưng Chúa cũng ban cho họ tinh thần kiên định để họ có thể phát huy những tiềm năng cao nhất. Có một khả năng phong phú dành cho con người nhưng họ phải biết Đấng tạo dựng nên họ là Đức Chúa Trời cao cả và họ đã được tạo dựng theo hình ảnh của Ngài. Nếu loài người đã quên Đức Chúa Trời thì họ phải ăn năn trở lại với Đức Chúa Trời để nhận lấy sự tự tin, vững vàng và đức tin vẫn thuộc về gia đình của Đức Chúa Trời và những ai thuộc về gia đình này vẫn đang thừa hưởng.

Lời Chúa là ánh sáng và đường lối cho chúng ta. Không có một quyển sách nào đã có thể thay đổi những đất nước man di mọi rợ như Kinh Thánh. Không có quyển sách nào vượt trên mọi quyển sách khác như Kinh Thánh. Người ta không đọc một quyển tự điển để được yên ủi nhưng chỉ có Kinh Thánh. Người ta tìm thấy trong Kinh Thánh một sự yên ủi vô biên. Sự yên ủi đó phát xuất từ chính Đấng yên ủi. Sự hướng dẫn và giúp đỡ phát xuất từ chính Đấng hoạch định chương trình đời đời.

Trong quyển sách “Sinh ra để hưởng phước hạnh” này bạn sẽ tìm ra câu giải đáp cho nhiều nan đề mà bạn đã gặp. Đức Thánh Linh tác giả của

KinhThánh, đã tìm ra cách thức để đặt lời giải đáp cho mỗi câu chuyện, mỗi sự dạy dỗ trong Kinh Thánh và chuyển những lời văn đó thành lời sống động (Rhema) cho những tấm lòng đau khổ, cho những con người mất hy vọng, cho những ai từng ước ao có được một câu giải đáp cho riêng mình và cho những ai cần sự dẫn dắt trên đời sống. Bạn phải tìm được câu giải đáp cho đời sống và câu giải đáp đó ở trong Kinh Thánh.

Sứ điệp trên những trang giấy này là có nhiều câu trả lời dẫn đến con đường khiến bạn có thể sống cách thành công và phước hạnh. Bạn có thể chối dậy từ trong cuộc sống hiện tại của mình, có thể được chữa lành những nỗi đau trong quá khứ hay có thể tìm ra cách để mà nhận được sự trả lời cho lời cầu nguyện của bạn. Lời hứa độc nhất vô nhị này có thể được tìm thấy qua việc bỏ thì giờ để xem xét, những nguyên tắc của đời sống Cơ Đốc Nhân mà chúng tôi đã đề cập đến trong quyển “Sinh ra để hưởng phước hạnh” này khi bạn đọc và suy niệm Lời Chúa được chia xẻ ở đây, bạn sẽ tìm thấy nhiều cảnh trạng có liên quan đến bạn một cách riêng tư. Bạn sẽ thấy bao nhiêu cảnh trạng như vậy trong mỗi chương? Lẽ thật nào còn thiếu sót trong đời sống của bạn ? Sứ điệp mà Đức Thánh Linh muốn tôi chia xẻ với bạn là bạn có quyền được hưởng phước hạnh và tiếp tục mạnh mẽ trong suốt cuộc đời bởi vì Lời Chúa sẽ chỉ cho bạn biết điều phải làm. Có nhiều câu giải đáp trong những trang giấy này. Cầu xin Chúa cho bạn có thể tìm ra lời giải đáp và Kinh Thánh sẽ soi sáng bạn cách riêng tư.

David Yonggi Cho

Mục sư chánh quản nhiệm

Hội Thánh Phúc Âm Toàn vẹn Yoido, Seoul, Hàn Quốc.

Chương 1

SỐNG BỞI ĐỨC TIN

Kinh Thánh : Hêbơơ 11:1-6

Vả đức tin là sự biết chắc vững vàng của những điều mình đang trông mong, là bằng cớ của những điều mình chẳng xem thấy. Ấy là nhờ đức tin mà các đấng thuở xưa đã được lời chứng tốt. Bởi đức tin chúng ta biết rằng thế gian đã làm nên bởi lời của Đức Chúa Trời đến nỗi những vật bày ra đó đều chẳng phải từ vật thấy được mà đến. Bởi đức tin, Abên đã dâng cho Đức Chúa Trời một của tế lễ tốt hơn của Cain, và được xưng công bình, vì Đức Chúa Trời làm chứng về người rằng Ngài nhận lễ vật ấy; lại cũng nhờ đó dẫu người chết rồi, bây còn nói. Bởi đức tin, Hê nôc được cất lên và không hề thấy sự chết; người ta không thấy người nữa, vì Đức Chúa Trời đã tiếp người lên. Bởi chưng trước khi được tiếp lên, người đã được chứng rằng mình ở vừa lòng Đức Chúa Trời rồi. Vả, không có đức tin thì chẳng hề có thể nào ở cho đẹp ý Ngài; vì kẻ đến gần Đức Chúa Trời phải tin rằng có Đức Chúa Trời, và Ngài là Đấng hay ban thưởng cho kẻ tìm kiếm Ngài.

Ngày nay người ta đang sống trong rừng rậm của chủ nghĩa đề cao con người và bị kéo vào vũng lầy của chủ nghĩa khoa học. Suy tư và duy lý. Con người bị chế ngự bởi thứ ảo tưởng cho rằng thiên đường có thể được xây dựng trên nền tảng khoa học và duy lý trí của họ. Họ hoàn toàn bị mê hoặc bởi thứ tôn giáo tôn thờ con người. Tuy nhiên, trong thế giới ngày nay, người ta vẫn phải chịu đựng cảnh chiến tranh dai dẳng, thù hận, tuyệt vọng cùng với tội ác gia tăng không ngừng nỗi sợ hãi cái chết. Hại quả là họ đã không có mục đích và ý nghĩa cho đời sống của mình. Họ sống vô mục đích trong nỗi lo sợ rằng họ cũng sẽ bị hủy diệt cùng với thế giới hư mất này.

Trước cảnh trạng ấy, chỉ có cách thức duy nhất để được sống yên ninh thay vì sợ hãi là sống bằng đức tin nơi Đức Chúa Trời. Qua sự ăn năn về tội lỗi của mình bạn sẽ nhận Chúa Jêsu làm Cứu Chúa của đời mình, bạn sẽ được bình an trong Ngài và hưởng một đời sống phong phú trong sự dẫn dắt của Đức Chúa Trời.

Kinh Thánh chép “Người công bình của ta sẽ cậy đức tin sống” (Hêbơơ 10 : 38) (“Vì chúng ta bước đi bởi đức tin, chớ chẳng phải bởi mắt thấy? II

Côrinthô 5 : 7).

Vậy thì làm thế nào chúng ta có thể sống bởi đức tin?

I. ĐỂ SỐNG BỞI ĐỨC TIN CHÚNG TA PHẢI LỆ THUỘC VÀO ĐỨC THÁNH LINH.

Con người sống nhờ tri thức đầu nhận bởi các giác quan như mắt, tai mũi và tay của anh ta. Tri thức về khoa học cũng được đầu nhận qua phương cách này.

Nhưng có một tri thức không thuộc về tri giác. Đó là tri thức đến bởi sự khải thị, một qua lý trí của con người. Tri thức này không thể có được nếu không có sự hành động của Thánh Linh Đức Chúa Trời. Kinh Thánh để nói rõ điều này trong I Côrinthô 12 : 3 “Nếu không cảm Đức Thánh Linh, cũng chẳng ai xưng Đức Chúa Jêsus là Chúa”.

Nếu không có sự bày tỏ của Đức Thánh Linh thì con người không bao giờ có lòng tin cậy nơi Đức Chúa Trời. Kinh Thánh không phải là bộ sưu tập về khoa học hay triết lý của con người. Kinh Thánh là lời của Đức Chúa Trời.

“Song le như có chép rằng : Ấy là sự mắt chưa thấy, tai chưa nghe, và lòng người chưa nghĩ đến, nhưng Đức Chúa Trời, sắm sẵn đều ấy cho những người yêu mến Ngài” (I Côrinthô 2 :9) Không có sự soi sáng của Đức Thánh Linh, tâm trí con người không thể hiểu nổi Kinh Thánh bởi vì đó là sự khải thị của Chúa. Nhưng người thuộc thế gian này đã nhạo báng Chúa bởi vì họ không hiểu lời Ngài.

Đức tin chỉ có thể đến bởi tri thức để được khải thị. Qua sự hành động cùng Đức Thánh Linh chúng ta nhận biết Chúa Jêsus là Cha Thiên Thượng của chúng ta. Khi chúng ta nhận biết Ngài thì đức tin được gieo trồng trong tâm lòng của chúng ta. Để sống bởi đức tin một cách sâu xa, chúng ta cần nhận được kinh nghiệm đầy đủ Thánh linh ngày càng hơn.

Để được đầy đủ Đức Thánh Linh trước tiên chúng ta cần phải biết Ngài là ai. Khi Thánh Linh ngự vào lòng chúng ta, Ngài sẽ chỉ ra những tội lỗi hầu chúng ta có thể ăn năn và được đến gần Đức Chúa Trời. Khi chúng ta đã ăn năn, qua sự hành động của Đức Thánh Linh. Ngài sẽ giúp chúng ta nhận Chúa Jêsus làm Chúa và Cứu Chúa của đời mình. Chính giây phút đó Đức Thánh Linh cũng bắt đầu hiện diện trong đời sống chúng ta. Đức Thánh Linh ban cho chúng ta sự bảo đảm rằng chúng ta đã được tái sanh và chấp nhận rằng chúng ta là con cái của Đức Chúa Trời.

Qua sự cầu nguyện khẩn thiết chúng ta cũng sẽ được ban cho các ân tứ của Đức Thánh Linh. Ân tứ của Ngài sẽ khiến chúng ta sống một cuộc sống đầy đủ quyền năng.

Đức Thánh Linh cũng làm đức tin chúng ta được lớn lên quanh mỗi thông công liên tục với Ngài để có một cuộc sống gia đình tốt đẹp, chúng ta

cần thắt chặt mối thông công với những người trong gia đình. Về mặt xã hội, chúng ta cũng cần có những mối tương giao tốt đẹp để giúp tăng trưởng những đức tính của nhau. Ngày nay những thảm kịch từ trong gia đình lẫn ngoài xã hội đều xuất phát từ thái độ sống của con người chỉ muốn lợi dụng lẫn nhau để mưu cầu lợi lộc. Mối quan hệ tốt đẹp giữa con người với nhau bị thoái hóa chỉ do quan niệm “tiền là trên hết”

Thánh Linh là Đức Chúa Trời, Đấng vô cùng xứng đáng và thiết tha mong đợi chúng ta tương giao mật thiết với Ngài.

Một đời sống một cơ đốc nhân vững vàng và đầy quyền năng chỉ có được nhờ mối tương giao mật thiết với Đức Thánh Linh. Nếu bạn chỉ coi Đức Thánh Linh như một đề tài thần học hoặc một sức mạnh không có thân vị, thì quả thật chúng ta không hiểu gì về công việc và chức vụ của Ngài cả “Đức Thánh Linh cũng có tư duy, tình cảm và ước muốn - tất cả những thuộc tính của một thân vị. Chúng ta cần phải luôn tuyên bố đức tin của chúng ta nơi Ngài và hết lòng nương nhờ Ngài. Qua đó mối tương giao giữa chúng ta với Ngài ngày càng sâu đậm và đức tin chúng ta sẽ tăng trưởng hơn. Đức Thánh Linh sẽ bày tỏ Chúa Jêsus cho chúng ta càng sâu xa và phong phú hơn để chúng ta sống đắc thắng trong Christ mỗi ngày.

“Đức tin đến bởi sự người ta nghe, mà người ta nghe, là khi lời của Đấng Christ được rao giảng” (Rôma 20 : 17). Để sống bởi đức tin, chúng ta phải lệ thuộc vào Đức Thánh Linh.

II. ĐỂ SỐNG BỞI ĐỨC TIN CHÚNG TA PHẢI CẦN CÓ NHỮNG ƯỚC MƠ.

Khi một người nói “Tôi tin”, anh ta phải có mục tiêu rõ ràng cho niềm tin của mình, nếu không điều này chỉ là tiếng kêu tiêu tan trong gió, không ích lợi gì cả. Đó chỉ là âm thanh vô nghĩa khi chúng ta mong ước, xây dựng một điều gì đó thì có nghĩa là điều đó không có trong tay của mình. Chúng ta chỉ ao ước sẽ có điều đó trong tương lai. Vì thế mục tiêu của đức tin chúng ta không ở trong hiện tại, mà trong những ước mơ hướng về tương lai. Đức tin và ước mơ không thể tách rời được.

Abraham tổ phụ của đức tin, không hề nói vu vơ rằng ông có đức tin. Chúa đã ban lời hứa cho ông trước đó và rồi ông tin cậy Ngài. Đức Chúa Trời đã kêu gọi Áp ra ham ra khỏi Uơ xứ canh điền lúc đó Áp ra ham đã 75 tuổi. Sáng thế ký 12 : 1- 3 mô tả việc đó như sau. “Vả, Đức Giê hô va có phán cùng Áp ra ham rằng : Ngươi hãy ra khỏi quê hương, vòng bà con và nhà cha ngươi, mà đi đến xứ ta sẽ chỉ cho. Ta sẽ làm cho ngươi nên một dân lớn; ta sẽ ban phước cho ngươi, cùng làm nổi danh ngươi, và ngươi sẽ thành một nguồn phước. Ta sẽ ban phước cho người nào chúc phước ngươi, rửa sạch kẻ nào rửa sạch ngươi; và các chi tộc nơi thế gian sẽ nhớ ngươi mà được phước.”

Theo đoạn Kinh Thánh trên. Đức Chúa Trời đã đặt trong lòng Áp ra

ham một ước mơ tươi mới và đầy vinh quang trong tương lai. Áp ra ham không nương dựa vào sức lực riêng hay của cải của ông nhưng ông đã nương cậy vào lời hứa và Đức Chúa Trời đã phán cùng ông. Nơi nào không có khải tượng và ước mơ, nơi đó sẽ không có đức tin. Điều này giải nghĩa tại sao Kinh thánh chép “không có khải tượng, con người sẽ bị hư mất”. Nếu không có những ước mơ, bạn sẽ không có gì để tin. Và nếu bạn không tin vào bất cứ điều gì thì bạn sẽ không thể làm được chi cả. Qua những ước mơ, đức tin toàn thắng đã gieo trồng trong lòng Áp ra ham. Hêbơơ 11 : 8 chép rằng : “Bởi đức tin, Áp ra ham vâng lời Chúa gọi, để đến xứ mình sẽ nhận làm cơ nghiệp người đi mà không biết mình đi đâu”.

Với những hoài bão, Áp ra ham rời Uơ - xứ Canh đê. Bởi đức tin Áp ra ham đã ra đi vì ông mơ ước rằng ông sẽ nhận được cơ nghiệp mà Đức Chúa Trời đã hứa.

Và khi đến tuổi 99, lại một lần nữa cũng chỉ bởi đức tin ông đã nhận lấy một đứa con trai kế tự - Đức tin của Áp ra ham đã đến qua những ước mơ về lời hứa của Chúa. Làm sao mà một người đàn ông ở tuổi 99 lại có thể sinh con được? Dầu đó là điều không thể hiểu được đối với tâm trí bình thường của con người, nhưng ước mơ của Áp ra ham về đứa con của lời hứa để thành tựu. Ước mơ và đức tin của ông được nêu lên rõ ràng trong Rôma 4 : 18,19 “Người cậy trông khi chẳng còn là trông cậy, cứ tin, và trở nên cha của nhiều dân tộc, theo lời đã phán cho người rằng : Dòng dõi người sẽ như thế ấy. Người thấy thân thể mình hao mòn, vì đã gần đầy trăm tuổi và thấy Sara không thể sanh đẻ được nữa, song đức tin chẳng kém”

Ngay trong thời đại này, Chúa vẫn hành động qua đức tin của bạn. Đức tin là cái bình vô hình chứa đựng những ước mơ và bạn sẽ không thể có đức tin nếu không có những ước mơ. Vậy làm sao chúng ta có được những ước mơ? Những nỗi ước ao phát sinh trong lòng chúng ta nhờ lời của Đức Chúa Trời và bởi quyền năng Đức Thánh Linh. Từ sáng thế kỷ đến khai huyền, Kinh Thánh chứa đựng nhiều lời hứa vượt qua sự hiểu biết của con người. Nếu những lời hứa đó được gieo trồng trong lòng chúng ta, chúng sẽ nảy nở thành những ước mơ càng ngày càng lớn lên. Những ý tưởng trôi nổi không đặt căn bản trên lời Chúa sẽ lụi tàn theo thời gian. Mơ ước gieo trồng trong lòng bạn qua lời Chúa sẽ nảy nở và trở thành hiện thực trong cuộc đời của bạn. Khi bạn đọc Kinh Thánh hãy để những lời hứa làm nảy sinh đức tin trong lòng bạn và hãy áp ủ những ước mơ cho đến khi chúng trở thành hiện thực. Theo III Giăng 2, bạn có thể trở nên thịnh vượng và khoẻ mạnh về thể xác cũng như được hưng phấn về mặt tâm linh. Mơ ước chính đáng sẽ khiến đức tin phát triển và đức tin sẽ ủ ấp ước mơ cho đến khi chúng kết trái trên đời sống chúng ta.

Vậy làm sao chúng ta có được những ước mơ?

Những ao ước của chúng ta có thể được ấp ủ qua lời của Chúa. Suốt từ Sáng thế kỷ đến Khải huyền có biết bao lời hứa vĩ đại dành cho chúng ta. Nếu chúng ta gieo trồng hạt giống của lời hứa trong lòng chúng ta thì hoa trái của lời hứa sẽ nảy nở vượt quá sự suy tưởng của chúng ta. Hoài bảo mà Đức Thánh Linh ban cho chúng ta chắc chắn sẽ thành tựu. Còn những ước mơ không phát xuất từ lời Chúa chỉ là ảo mộng. Hãy nuôi những hoài bảo cao trọng qua lời Ngài ! Như III Giăng 2 nhắc nhở chúng ta, bạn có thể được thịnh vượng và kiên toàn về mặt thân xác cũng như được mạnh mẽ về mặt tâm linh.

III. ĐỂ SỐNG BỞI ĐỨC TIN CHÚNG TA PHẢI CẦU NGUYỆN.

Mỗi ngày chúng ta đều phải hít thở lên không khí trong lành. Nếu một người ngừng thở chỉ trong vòng 4 phút anh ta sẽ chết. Để có một đức tin sống động. Chúng ta phải cầu nguyện cách sốt sắng y như hít thở liên tục vậy. Nếu một Cơ đốc nhân không cầu nguyện, anh ta không sống một đời sống đắc thắng được. Vì vậy chúng ta phải dành thì giờ riêng biệt để cầu nguyện và ở riêng với Chúa - Hỡi các anh em, tôi giục giả bạn hãy giữ vững đức tin bằng cách bắt đầu một ngày mới với sự tĩnh nguyện ít nhất là một giờ. Nếu mỗi sáng bạn cầu nguyện ít nhất là một giờ thì đức tin của bạn sẽ ngày càng vững mạnh hơn.

Đức tin mạnh mẽ của những Cơ đốc nhân Đại Hàn được truyền tụng khắp nơi chỉ vì họ đã có những phút giây tĩnh nguyện mỗi sáng sớm. Khi chúng ta dậy sớm mỗi ngày, đọc Kinh Thánh và cầu nguyện thì đức tin của chúng ta sẽ trở nên sống động hơn.

Nhiều Cơ đốc nhân khi cầu nguyện thường kêu xin về một điều gì đó. Như thế thật là ấu trĩ không những Cơ đốc nhân trưởng thành thường cảm tạ và ca ngợi Chúa. Sau khi ngợi khen và thờ phượng, họ lại cầu thay cho nhu cầu của người khác, láng giềng, người thân, bạn bè và công việc Chúa trong Hội Thánh của họ. Đó là cách chúng ta bắt đầu cầu nguyện và sau đó ta có thể cầu nguyện cho riêng mình.

Có nhiều cách để cầu nguyện, tĩnh nguyện, hiệp nguyện, cầu nguyện trong Hội thánh.... Tuy nhiên, chỉ những ai có một đời sống cầu nguyện trong nhiều năm mới có thể cầu nguyện trong sự yên tĩnh thanh lặng được. Khi tĩnh nguyện chúng ta thường dễ bị phân tâm, khó tập trung tư tưởng hiệp nguyện với những anh em khác giúp ích cho những tên tén hữu vì họ được khích lệ bởi sự cầu nguyện của những người chung quanh.

Cũng có những buổi cầu nguyện suốt đêm, cầu nguyện kiêng ăn, cầu nguyện vào sáng sớm và cầu nguyện bất cứ lúc nào.

Bằng sự cầu nguyện hết lòng chắc chắn chúng ta sẽ chạm đến ngài Đức Chúa Trời và đức tin chúng ta thực sự sống động.

IV. ĐỂ SỐNG BỞI ĐỨC TIN CHÚNG TA PHẢI SỬ DỤNG MÔI MIỆNG MÌNH CÁCH TỐT ĐẸP NHẤT.

Quả thực bởi lời nói của chúng ta mà đức tin sẽ được vững mạnh hay suy mòn đi. Điều chúng ta nói sẽ ảnh hưởng đến đức tin chúng ta. Qua sách Giacơ, chúng ta đã được dạy dỗ về ảnh hưởng của lưỡi trên đời sống mình.

“Chúng ta thấy đều vấp phạm trong nhiều cách lắm. Nếu có ai không vấp phạm trong lời nói mình, ấy là người trọn vẹn, hay hãm cầm cả mình, Chúng ta tra hàm thiết vào miệng ngựa, cho nó chịu phục mình, mê mới sai khiến cả và mình nó được mình nó được. Hãy xem những chiếc tàu: dầu cho lớn mấy mặc lòng, và bị gió mạnh đưa đi tây kè, một bánh lái rất nhỏ cũng đủ cạy bát nó, tùy theo ý người cầm lái. Cũng vậy, cũng vậy cái lưỡi là một quan thể nhỏ, mà khoe được những việc lớn. Thử xem cái rừng lớn chừng nào mà một chút lửa có thể đốt cháy lên.

Nếu chúng ta nghĩ đức tin người tín đồ cơ đốc có thể tăng trưởng bất chấp chúng ta ăn nói ra sao thì thật là sai lầm. Nếu ta tiếp tục nói cách tiêu cực như “tôi không làm được” hay “tôi không có khả năng gì cả” và cứ lầm bầm suốt thì Satan chắc chắn sẽ dùng những lời nói đó làm bàn đạp để tấn công và cướp đi đức tin đồng thời hủy hoại luôn đời sống của chúng ta. Những lời tiêu cực đó có thể khai mỗ cho sự tối tăm tràn đến. Thay vì cho phép điều đó xảy ra, chúng ta hãy cố gắng chỉ những lời tốt đẹp cho người xung quanh cũng như cho chúng ta. Ngay cả khi mắt chúng ta không còn nhìn vượt qua được chướng ngại. khi đó chúng ta không nghe được những lời ủi an, khi kết quả không nắm được trong tay và phải đối diện với đau khổ chúng ta vẫn đứng vững trên lời Chúa và nói các quả quyết là “tôi có thể làm được việc này”, như lời của Chúa chép trong III Giăng 2 “Hỡi kẻ rất yêu dấu, tôi nguyện cho anh được thanh vượng trong mọi sự và được khỏe mạnh phần xác anh cũng như đã được thanh vượng về phần linh hồn anh vậy”. Tôi ở trong Christ vì thế tôi có thể làm được bước đi cách đắc thắng trên con đường đức tin khiến chúng ta làm được những điều vốn là thách thức cho những người tin Chúa.

Khi Ápraham được 100 tuổi và Sara thì đã 90, Đức Chúa Trời đã cảm động họ gọi lẫn nhau là “Cha của các dân tộc” và “mẹ của các dân tộc” khi họ nhìn nhận điều này và bởi đức tin đã gọi nhau bằng một cái tên mới thì họ đã thực sự trở thành cha và mẹ của các dân tộc.

Đức Chúa Trời là Đấng ban sự sống cho kẻ chết, gọi những sự không có như có rồi (Rôma:17). Chúng ta là con cái của Ngài nên chúng ta không cần phải thay đổi mặc dù hoàn cảnh có đổi thay vì chúng ta nương dựa trên lời của Đức Chúa Trời. Vậy hãy nói những lời tích cực và kinh nghiệm quyền năng kỳ diệu của Ngài trên đá sống chúng ta.

Một đời sống bởi đức tin không tự nhiên mà có. Để sống bởi đức tin, chúng ta phải được đổ đầy Thánh Linh. Chúng ta phải có những ước mơ. Chúng ta phải cầu nguyện. Chúng ta phải tuyên xưng đức tin qua việc nói những lời nói gây dựng và củng cố đức tin. Khi chúng ta làm như vậy, Cha thiên thượng của chúng ta sẽ rất thỏa lòng và Ngài sẽ hành động qua đức tin của chúng ta.

“Vả, không có đức tin, thì chẳng hề có thể nào ở cho đẹp ý Ngài; vì kẻ đến gần Đức Chúa Trời phải tin rằng có Đức Chúa Trời, và Ngài là Đấng hay thưởng cho kẻ tìm kiếm Ngài” (Hêbơrê 11:6).

“Kẻ nào tin thì mọi việc đều được cả”. (Mác 9:23).

Chương 2

NGƯỜI ĐƯỢC ĐỨC CHÚA TRỜI TÔN CAO

Kinh Thánh: Philip 2:5-11

Hãy có đồng một tâm tình như Đấng Christ đã có. Ngài vốn có hình Đức Chúa Trời, song chẳng coi sự bình đẳng mình với Đức Chúa Trời là sự nên nắm giữ. Chính Ngài đã tự bỏ mình đi, lấy hình tôi tớ và trở nên giống như loài người. Ngài đã hiện ra như một người, tự hạ mình xuống, vâng phục cho đến chết, thậm chí chết trên cây thập tự. Cũng vì đó nên Đức Chúa Trời đem Ngài lên rất cao, và ban cho Ngài danh trên hết mọi danh. Hầu cho cho nghe đến danh Đức Chúa Jesus, mọi đầu gối trên trời, dưới đất, bên dưới đất thấy đều quỳ xuống. Và mọi lưỡi thấy đều xưng Jesus Christ là Chúa, mà tôn vinh Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha.

Khi Đức Chúa Trời mở một cánh cửa, thì không ai có thể đóng và khi Đức Chúa Trời đóng thì không ai mở được (Khải huyền 3:7). Quả thực, khi Đức Chúa Trời tôn cao một con người, thì không ai hạ anh ta xuống được dù ở hoàn cảnh nào và không ai có thể cất nhắc người nào mà Đức Chúa Trời đã hạ xuống.

Chúng ta phải cẩn trọng và luôn luôn phải tự hỏi “Tôi có đủ tiêu chuẩn để được Đức Chúa Trời cất nhắc không? hay “Có phải Chúa hạ tôi xuống qua những cảnh cáo này?” Chúng ta phải luôn luôn nhạy bén cân nhắc trước mặt Chúa xem chúng ta có đang phát huy những phẩm chất cao đẹp hầu Chúa có thể cất nhắc chúng ta lên không. Những phẩm chất cao đẹp này là gì và làm thế nào chúng ta đạt được tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời?

Kinh Thánh đã dạy một cách rõ ràng rằng chúng ta phải mặc lấy tâm trí của Chúa Jesus. Ngài vốn có hình Đức Chúa Trời, nhưng đã không tự coi Ngài là bình đẳng với Đức Chúa Trời. Hơn thế nữa, Ngài đã tự hạ mình xuống như người tôi tớ và sống vâng phục cho đến chết, thậm chí trên thập tự giá. Nhưng Đức Chúa Trời đã tôn Ngài từ nơi rất thấp lên địa vị cao trọng và ban cho Ngài danh trên hết mọi danh hầu cho mọi đầu gối trên trời, dưới đất, bên dưới đất thấy đều phải quỳ xuống.

Nếu bạn muốn được Đức Chúa Trời tôn cao, bạn cũng phải mặc lấy

tâm linh hoàn toàn khiêm nhường và vâng phục Chúa Christ. Sự hạ mình của Chúa Jesus thật cao cả thay ! Ngài đã từ bỏ ngôi trời đến thế gian trong hình hài con người thấp hèn và chịu đựng những nhạo báng của con người, là tạo vật của Ngài. Ngay cả cái chết của Ngài cũng không phải là cái chết bình thường, nhưng phải chết trên thập tự là hình phạt khủng khiếp và nhục nhã nhất để dành cho những đại tội nhân. Đó là hình phạt nặng nề nhất nhưng Ngài đã bằng lòng chấp nhận vì muốn vâng phục Đức Chúa Trời.

Cũng vậy, người có lòng vâng phục và hạ mình của Đấng Christ chắc chắn sẽ được Đức Chúa Trời tôn cao. Tuy nhiên trước khi đạt được điều này họ phải trải qua sự trui rèn của lửa và những dòng nước sâu. Đó là đủ loại thử thách và gian khổ trong cuộc đời vì bản chất con người vốn chống lại tâm trí của Đấng Christ.

I. CON NGƯỜI KHIÊM NHU VÀ VÂNG PHỤC.

Kinh Thánh chép rằng Ápraham là cha hết thảy những kẻ tin (Rôma 4:11) và những ai có đức tin như Ápraham cũng sẽ được chúc phước như chính ông vậy (Galati 3:9). Vì Ápraham là người khiêm nhu và biết vâng lời nên ông đã nhận lãnh những phước hạnh vĩ đại của Đức Chúa Trời.

Áp ra ham rời bỏ quê hương.

Ápraham đã có một nhân cách đầy khiêm nhu và vâng phục. Đức Chúa Trời đã kêu gọi ông ra xứ Canh dê và ban một lời hứa vĩ đại cho ông : “Vả, Đức Giêhôva có phán cùng Ápraham rằng :Người hãy ra khỏi quê hương, vòng bà con và nhà cha người mà đi đến xứ ta sẽ chỉ cho. Ta sẽ làm cho người nên một dân lớn, ta sẽ ban phước cho người, cùng làm nổi danh người và người sẽ thành một nguồn phước” (Sáng thế ký 12:1-3).

Ngay cả một người vốn có nhân cách nhu mì, vâng phục, nhưng nếu muốn cho những nhân cách đó tăng trưởng, người đó cũng phải trải qua những thử thách, rèn tập trong cuộc đời. Dù Ápraham là người mềm mại và vâng lời Chúa. Nhưng trước khi được Đức Chúa Trời ban phước, ông cũng phải trải qua thời kỳ luyện lọc để trở nên càng khiêm nhường và vâng lời hơn.

Khi Ápraham tin cậy vào lời hứa của Đức Chúa Trời để ra khỏi xứ Canaan, thì mức độ về sự vâng lời của ông còn thấp thỏi lắm. Chúa đã phán bảo Ápraham cách rõ ràng rằng, ông phải ra đi đến nơi chốn Ngài sẽ chỉ cho và phải bỏ lại mọi sự, chỉ được đem vợ ông theo thôi. Nhưng Ápraham đã không hoàn toàn vâng phục Chúa, ông đã thu góp gia tài và đem cả Lót, người dâu của ông cùng tất cả tôi tớ đi theo. Vâng, Ápraham đã lắng nghe tiếng của Chúa, ông đã khiêm nhu, vâng lời Chúa, nhưng sự vâng phục của ông vẫn chưa trọn vẹn vì có nhiều điều còn tranh giành, muốn chiếm địa vị, độc tôn trong lòng ông. Đức Chúa Trời bắt đầu hành động trong đời sống

Ápraham bằng cách cho phép một lò lửa thử thách xảy ra khi ông đến đất Canaan. Mục đích của Đức Chúa Trời là thay đổi Ápraham.

Vào đất Canaan.

Khi Ápraham đến đất Canaan, ông khám phá ra Canaan không phải là vùng đất đơm sữa và mật. Trước mắt ông là một vùng khô hạn nứt nẻ, không có cỏ cho súc vật và không có lương thực cho gia nhân.. Những tôi tớ của ông đã trở về nhà họ và hầu hết súc vật đều bị chết đói.

Đối diện với thảm họa đó, nếu Ápraham chịu hạ mình và tan vỡ trước mặt Chúa, chắc rằng Chúa sẽ đổ phước xuống cho ông. Đáng ra ông ta phải cầu nguyện như thế này: “Lạy Cha thánh, xin tha thứ cho sự kiêu ngạo của con. Con đã tự vạch đường lối riêng cho mình và cho đó là tốt đẹp cho cuộc đời của con”. Nhưng Ápraham đã không cầu nguyện. Thay vào đó, ông đã đi qua xứ Ai cập cùng với vợ và Lót, nơi mà Đức Chúa Trời không bảo ông đi.

Vào đất Ê-díp-tô.

Thực sự Ápraham có được hạnh phúc trên đất Êđíp-tô không ? Không, ông đã chẳng được hạnh phúc. Khốn khổ thì đúng hơn. Ápraham đã nói dối với vua Êđíp-tô để nhà vua lấy vợ ông và rồi ông đã chịu hậu quả của việc dối trá đó. Nhưng biến cố mà ông chứng kiến đã khiến ông tan vỡ. Ápraham bắt đầu nhận ra rằng “Ồ, đời sống không như ta nghĩ. Ta đã nghĩ rằng mình có thể đối phó với mọi nan đề trong cuộc đời bằng sức lực riêng, nhưng ta đã thất bại. Tôi cần có Chúa”. Vì thế, Ápraham đã hạ mình xuống để dâng cuộc đời của ông cùng tất cả những nan đề lên cho Chúa. Ông quyết định quay lại để làm theo ý muốn của Chúa. Và Chúa đã tôn cao Ápraham. Nhà vua đã trao lại vợ cho ông và còn ban thêm vàng bạc, súc vật, tôi tớ nữa. Giờ đây, với tấm lòng vâng phục trọn vẹn vào sự dẫn dắt và ý muốn của Đức Chúa Trời. Ápraham đã trở về xứ Canaan và sống trong phước hạnh tràn đầy của Chúa.

Sự khiêm nhu và vâng phục trọn vẹn.

Sau khi trở về đất Canaan. Chúa đã thử Ápraham một lần nữa. Bọn chăn chiên của Ápraham và Lót đã tranh chấp về đồng cỏ cho súc vật. Nhưng đồng cỏ chỉ có giới hạn. Với sự hạ mình tan vỡ và sự tin cậy hoàn toàn nơi Chúa, Ápraham đã bảo Lót cháu ông rằng “Ta đã quyết định ở trong sự dẫn dắt của Chúa và vâng lời Ngài. Hãy lìa khỏi ta, nếu người chọn bên tả, ta sẽ qua bên hữu, còn nếu người chọn bên hữu, ta sẽ qua bên tả”.

Nghe Ápraham nói thế Lót đã chọn Sôđôm và Gômôrơ, cùng đồng bằng sông Giôđanh.

Ápraham đã hạ mình tan vỡ và vâng phục, hai phẩm hạnh mà Đức Chúa Trời đã ao ước nhìn thấy nơi ông. Vì thế, Ngài đã ban phước cho Ápraham : “Hãy nhướng mắt lên, nhìn từ chỗ người ở cho đến phương Bắc,

phương Nam, phương Đông và phương Tây, vì cả xứ nào người thấy, ta sẽ ban cho người và cho dòng dõi người đời đời” (Sáng thế ký 13:14-15). Qua kinh nghiệm sự khô hạn ở Canaan và nơi xấu hổ ở Êđiptô, Ápraham đã tan vỡ, vâng phục Chúa và bắt đầu mặc lấy tâm trí của Đấng Christ.

Nhưng không bao giờ chúng ta có thể hoàn tất được những bài học mà Chúa muốn dạy dỗ nơi chúng ta. Một lần nữa vào tuổi 80, Ápraham lại đổi mặt với một thử rền khác - Sự hiếm muộn. Với ý định giúp Đức Chúa Trời thỏa đáp cho nỗi ước ao trong lòng ông, Ápraham đã lấy A-ga và sinh ra Ích-ma-ên. Một sự tranh chấp gay gắt đã nổi lên giữa Aga và Sara và thế là Ápraham lại kinh nghiệm một cơn thử thách nóng bỏng khác. Nếu Ích-ma-ên không được sinh ra thì dân tộc Do Thái và Ả-rập đã không trải qua những cuộc chiến đẫm máu và còn tiếp tục đánh nhau mãi như lịch sử con người đã chứng kiến.

Qua những bảo tố xảy đến sau khi sanh Ích-ma-ên, một lần nữa Ápraham lại hạ mình và tan vỡ. Sau đó, năm ông 100 tuổi. Chúa đã ban phước khi cho ông sanh I-sác.

Sự hạ mình tan vỡ sâu xa của Ápraham đã được bày tỏ khi Chúa bảo ông đem I-sác dâng lên Ngài như một của lễ thiêu. Không chút thắc mắc Ápraham đã đem I-sác lên núi Môria với tất cả lòng vâng phục. Chúng ta không biết Ápraham đã nghĩ gì trong ngày đó nhưng Kinh Thánh ghi lại về sự vâng phục trọn vẹn của Ápraham và khi Chúa nhìn thấy điều nầy thì Ngài phán : “Vì người đã làm điều đó, không tiếc con người, tức con một người, thì ta lấy chính mình ta mà thề rằng sẽ ban phước cho người, thêm dòng dõi người nhiều như sao trên trời, đông như cát bờ biển, và dòng dõi người sẽ chiếm thành của thành quân nghịch” (Sáng thế ký 22:16-17).

Khi Ápraham vâng lời và đầu phục trọn vẹn ý muốn của Chúa, ông đã mặc lấy tâm tình của Đấng Christ. Chúa đã tôn cao ông và khiến ông trở thành cha của mọi kẻ tin.

II. I-SÁC, NGƯỜI KHIÊM NHU VÀ VÂNG PHỤC.

Trong các tổ phụ của Cựu Ước, I-sác là người không gặp nhiều gian truân trong cuộc đời nhưng lại sống rất thoải mái. I-sác đã thừa kế tất cả sản nghiệp của cha ông và hưởng những phước lành dư dật của Chúa ban cho. Với một cuộc sống không có những thử thách và đau khổ như Ápraham cha ông, làm sao I-sác có thể có đồng một tâm tình như Đấng Christ được ? Nhưng đối xử của Chúa trên đời sống I-sác bắt đầu khi Ápraham mang ông lên núi Môria. Ở vào tuổi 20. Ông có thể cãi lại lệnh của cha ông. I-sác có thể nói : “Cha ơi, cha làm gì con vậy ? Cha đã già và lẩm cẩm mất rồi. Thôi, hãy để con đi !”. I-sác có thể dùng sức lực chống lại thái độ kỳ lạ của cha mình khi ông đặt I-sác trên bàn thờ. Một cụ già như Ápraham lúc đó sẽ

không làm gì hơn ngoài việc thả con mình ra. Nhưng I-sác đã hoàn toàn vâng phục Apraham. Ông đã tin cậy Đức Chúa Trời của cha mình hết sức đến nỗi ông sẵn sàng hợp tác với cha mình.

I-sác hiểu rất rõ bàn thờ để làm gì !. Trong Cựu Ước I-sác là hình bóng về Chúa Jesus (Hêbơơ 11:17). I-sác đã mặc lấy tâm thần vâng phục của Đấng Christ nên Đức Chúa Trời đã tôn cao ông. Dù suốt cuộc đời ông không chịu nhiều gian truân thử thách nhưng I-sác sống đẹp lòng Chúa nên ông đã nhận lãnh nhiều phước hạnh lớn lao.

III. SỰ HẠ MÌNH VÀ VÂNG PHỤC CỦA GIACỐP.

Đức Chúa Trời biết rất rõ mỗi chúng ta, cả những điều tốt đẹp lẫn những điều xấu xa. Giacốp là một con người mưu mẹo y như cái tên của ông “kẻ lừa gạt”. Là anh em song sinh với Êsau, Giacốp thiếu hẳn những phẩm hạnh mà Đức Chúa Trời tìm kiếm nơi một con người : Sự hạ mình và vâng phục trọn vẹn. Tuy nhiên, Chúa đã nhìn thấy những phẩm chất ấy trong con người còn sống, dù nó thật yếu ớt và nhỏ nhoi nên Ngài đã chọn ông. Đức Chúa Trời luôn nhìn thấy điều có trong lòng chúng ta dù nó thật ít ỏi và Ngài biết cách hàng động để hoàn thành mục đích tốt đẹp của Ngài.

20 năm dài thử thách.

Giacốp phải cần đến 20 năm mới có được tâm thần của Đấng Christ. Để thỏa mãn cho nhu cầu và lợi ích cá nhân. Giacốp đã không từ một thủ đoạn nào miễn sao đạt được những điều ông mong muốn. Ông đã lừa dối I-sác, cha mình, gạt gẫm Êsau và cuối cùng chạy trốn qua nhà người cậu Laban khi bị Êsau rượt theo để giết, trong khi làm việc cho nhà Laban, Giacốp cũng đã quỉ quyết lừa bịp cậu mình và cũng bị Laban lừa lại. Từng bước một Giacốp đã đi dần dần chỗ tan vỡ trước mặt Chúa cho đến khi ông thật sự trở thành kẻ khiêm nhu biết vâng phục.

Khi Giacốp đã 40 tuổi. Đức Chúa Trời bảo ông phải trở về quê hương. Âm thầm chuẩn bị từ trước, đang đêm ông đã ra đi cùng với cả gia đình, súc vật, tôi tớ mà không bàn bạc với Laban điều gì về chuyến đi này cả. Ba ngày sau, Laban đã đuổi kịp Giacốp, nhưng Đức Chúa Trời vẫn trông chừng Giacốp trên suốt hành trình của ông.

Chúa phán : “Hỡi Laban, dầu lành hay dữ, ngươi khá giữ mình đừng nói chi với Giacốp”. Vì thế Laban đã không giết Giacốp nhưng để cho ông ra đi. Tuy nhiên, Giacốp đã ngập ngừng khi quay trở về quê hương vì ông vẫn nhớ đến sự lừa dối của mình đối với Êsau. Từ 20 năm qua, hẳn nhiên là Êsau đã nuôi lòng căm thù hòng giết Giacốp, vì thế Giacốp cảm thấy đường như ông bị vây tứ bề. Giacốp còn có thể làm gì được ? Vậy là để mua lòng Êsau, Giacốp đã gởi nhiều quà cáp đi trước cùng với tôi tớ của ông nhưng họ lại trở về báo tin là Êsau dẫn 400 quân đến đón Giacốp. Nỗi sợ hãi ập lên

người Giacóp và ông dường như rơi vào vực thẳm của sự tuyệt vọng. Đối diện với bao nhiêu khó khăn chung quanh, Giacóp vẫn không chịu hạ mình xuống tìm kiếm sự nâng đỡ của Chúa. Thay vào đó, ông lại tính đến một kế hoạch mới. Để mở đường hồng cứu sinh mạng mình, Giacóp đã gửi vợ con và súc vật đi trước qua bên kia sông còn ông thì nán lại phía sau, xem chừng tình hình có thay đổi gì không. Khi màn đêm buông xuống thì chỉ còn lại một mình Giacóp. Một thiên sứ của Chúa đến, vật lộn cùng ông cho đến sáng và cuối cùng đã nắm vào xương bắp vế và làm ông trật khớp. Bây giờ chỉ còn một mình và bước chân khập khiễng, Giacóp không thể chạy được nữa. Giacóp có thể làm gì được đây ? Chỉ còn cách duy nhất là ông phải đối diện thẳng với vấn đề của mình. Trong cơn đau khổ, ông đã la lên : “Tôi chẳng cho người đi đâu nếu người không ban phước cho tôi” và thiên sứ đã chúc phước cho ông, và 400 quân mà Êsau đã mang theo để gặp Giacóp đã trở thành đội quân bảo vệ cho sự an toàn cứu Giacóp trên đường về quê hương.

IV. CÓ “TÂM TÌNH NHƯ ĐẮNG CHRIST” NGHĨA LÀ CÓ SỰ KHIÊM NHU VÀ VÂNG PHỤC ĐỨC CHÚA TRỜI.

Kinh Thánh dạy chúng ta rằng “Hãy có đồng một tâm tình như Đấng Christ đã có”. Tâm tình của Đấng Christ đến từ một đời sống tan vỡ, hạ mình, ăn năn trước mặt Chúa khi đối diện với nan đề, thử thách trong cuộc sống. Đó là tâm tình biết vâng phục mệnh lệnh của Chúa cho dầu phải chịu chết. Khi chúng ta trở nên khiêm nhu và vâng phục thì sẽ hành động trên những yếu điểm đời sống chúng ta, Ngài sẽ tôn cao chúng ta và chúng ta sẽ làm vinh hiển danh Ngài. Tuy nhiên, nếu chúng ta cứng cỏi, dầu trong thử thách cam go Chúa cũng không thể ban phước cho đến khi nào chúng ta thật sự thấm thía bài học về sự hạ mình tan vỡ.

Khi phải trải qua những cơn thử thách, nhiều người hỏi Chúa : “Cha ơi, tại sao Ngài cho phép xảy ra sự đau khổ thay vì ban cho con phước hạnh ? Tại sao con phải chịu đựng ? Tại sao lại là con ?”

Câu trả lời của Chúa thật rõ ràng “Vâng, hãy hạ mình xuống dưới tay quyền phép của Đức Chúa Trời, hầu cho đến kỳ thuận hiệp Ngài nhắc anh em lên” (IPhiêrô 5:6) Ngài phán “Con ơi, ta không thể ban phước cho những ai không có đồng một tâm tình như Đấng Christ được”.

Nếu bạn đang trải qua sự thử thách và chịu đựng những nỗi đau khổ nào đó như Ápraham, như Giacóp, hãy hạ mình xuống trước Chúa. Hãy để hoàn cảnh đó làm bạn tan vỡ, và trong sự ăn năn, bạn sẽ có một tâm tình như Đấng Christ. Rồi thì Chúa sẽ tôn cao và ban phước cho bạn.

“Hỡi kẻ rất yêu dấu, khi anh em bị trong lò lửa thử thách, chớ lấy làm lạ như mình gặp một việc khác thường” (IPhiêrô 4:12). Mục đích cuối cùng của Ngài là khiến bạn..... “Có đồng một tâm tình như Đấng Christ đã có.....” (Philíp 2:5).

Chương 3

BỐN BƯỚC DẪN ĐẾN PHÉP LẠ CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI TRÊN ĐỜI SỐNG CHÚNG TA

Kinh thánh: Mác 11:22-25

“Đức Chúa Jesus cất tiếng phán rằng : Thầy, coi kìa ! Cây vả thầy đã rửa nay khô đi rồi. Đức Chúa Jesus cất tiếng phán rằng : Hãy có đức tin đến Đức Chúa Trời. Quả thật, ta nói cùng các người, ai sẽ biểu hòn núi này rằng : Phải cất mình lên, và quăng xuống biển, nếu người chẳng nghi ngại trong lòng, nhưng tin chắc lời mình nói sẽ ứng nghiệm, thì điều đó sẽ thành cho. Bởi vậy, ta nói cùng các người : Mọi điều các người xin trong lúc cầu nguyện, hãy tin đã được, tất điều đó sẽ ban cho các người. Khi các người đứng cầu nguyện, nếu có sự gì bất bình cùng ai, thì hãy tha thứ, để cha các người ở trên trời cũng tha lỗi cho các người”.

Một ngày kia, Chúa Jesus và các môn đồ, đang trên đường từ Bêthani đến Giêrusalem thì Ngài cảm thấy đói. Trên đường, Chúa và các môn đồ tìm thấy một cây vả ở gần đó. Khi đến gần đó là cây vả đầy lá nhưng không có trái. Kinh Thánh đã chép rõ ràng rằng bấy giờ không phải mùa vả. Tuy vậy, khi nhìn cây vả, Chúa Jesus đã quả quyết phán rằng: “Chẳng hề có ai ăn trái của cây này !” (Mác 11:4).

Sau đó Chúa Jesus vào thành Giêrusalem rao giảng về nước thiên đàng. Rồi Ngài trở về Bêthani để nghỉ ngơi. Sáng hôm sau, Chúa Jesus và các môn đồ quay lại Giêrusalem lần nữa. Phierơ nhìn thấy cây vả khô, bèn la lớn lên rằng: “Thầy, coi kìa ! Cây vả thầy rửa nay đã khô rồi”.

Chúa Jesus trả lời cùng ông “Hãy có đức tin đến Đức Chúa Trời. Quả thật, ta nói cùng các người, ai sẽ biểu hòn núi này rằng : Phải cất mình lên, và quăng xuống biển, nếu người chẳng nghi ngại trong lòng, nhưng tin chắc lời mình nói sẽ ứng nghiệm, thì điều đó sẽ thành cho. Bởi vậy, ta nói cùng các người : Mọi điều các người xin trong lúc cầu nguyện, hãy tin đã được, tất điều đó sẽ ban cho các người. Khi các người đứng cầu nguyện, nếu có sự gì bất bình cùng ai, thì hãy tha thứ, để cha các người ở trên trời cũng tha lỗi cho

các người. Song nếu không tha lỗi cho người ta, thì cha các người ở trên trời cũng sẽ không tha lỗi cho các người”.

Qua một hoàn cảnh thực tế, Chúa Jesus đã dạy các môn đồ của Ngài về quyền năng lớn lao của đức tin và làm sao để có điều đó. Chúa Jesus đã dạy bài học này rất cặn kẽ.

I. ĐẶT ĐỨC TIN NƠI ĐỨC CHÚA TRỜI.

Trong thế giới này có hai loại đức tin. Một là đức tin của con người, tức là niềm tin họ có dựa vào kinh nghiệm và sự hiểu biết của riêng mình. Con người tin vào điều họ đã tiếp thu qua kiến thức khoa học hay kinh nghiệm riêng của họ. Họ sống bằng chính niềm tin này. Con người tin cậy vào thuốc men chỉ bởi những công cụ được phẩm chứng tỏ bằng cơ khoa học về tác dụng của thuốc men. Con người không cần thử nghiệm các loại thuốc, nhưng chỉ mua thuốc về dùng. Người ta cũng tin tưởng vào bác sĩ Y-khoa và phó thác mạng sống quý báu của họ vào kiến thức và bàn tay của những vị bác sĩ này. Họ tin vào xe cộ và sử dụng nó làm phương tiện giao thông. Họ cũng tin vào phương tiện hàng không để du lịch bằng Thái Bình Dương. Ngoài ra họ cũng tin vào Bưu chính trong việc gửi thư qua lại. Họ tin vào ngân hàng và ký gửi tất cả tiền bạc họ kiếm được. Còn những người sống ở vùng ôn đới thì tin rằng một năm có 4 mùa. Thêm vào đó kinh nghiệm đã cho họ biết rằng nếu mặt trời đỏ thì ngày mai trời nắng. Đó là những tin tưởng bình thường của con người. Lòng tin của họ dựa vào kiến thức và kinh nghiệm. Người tin Chúa và người không tin Chúa đều có loại niềm tin này.

Nhưng có một đức tin đặc biệt đến từ sự nhận biết và kinh nghiệm Chúa. Đức tin nơi Thượng Đế khác với lòng tin bình thường của con người. Với sự hiểu biết và kinh nghiệm của đời này, người ta không thể nhận biết và kinh nghiệm Đức Chúa Trời được. Cũng bởi tri thức của đời này, chúng ta chẳng thể có đức tin nơi Ngài. Khi Chúa Jesus phán với môn đồ rằng : “Hãy tin Đức Chúa Trời”. Đó không có nghĩa là tin nhận Ngài bằng sự hiểu biết và kinh nghiệm của trần gian. Đối với con người để có niềm tin nơi Thượng Đế thì kiến thức và kinh nghiệm bình thường chưa đủ. Phải còn một sự nhận biết và từng trải mới lạ khác.

Để có niềm tin nơi Đức Chúa Trời, trước hết chúng ta phải học biết về Ngài qua Kinh Thánh. Do đó, để nhận được đức tin, chúng ta phải nghe Lời Chúa, đọc và học Lời của Ngài. Đó là cách duy nhất, để chúng ta biết về Chúa là Đấng dựng nên thế giới này cùng mọi vật ở trong đó và Ngài cũng là Đấng điều khiển lịch sử loài người.

Chúng ta chỉ có thể kinh nghiệm Đức Chúa Trời qua Chúa Jesus, Con Ngài. Vì chúng ta nhờ Chúa Jesus mà được cứu rỗi. Chỉ khi nào chúng ta tiếp nhận Chúa Jesus làm Cứu Chúa của mình thì mới có thể kinh nghiệm được

sự cứu rỗi, đức tin, hy vọng, và tình yêu của Đức Chúa Trời.

Do đó, đức tin nơi Đức Chúa Trời không phải là một niềm tin thông thường. Đó là một niềm tin đặc biệt. Đức tin này đến từ sự nhận biết về Đức Chúa Trời qua Kinh Thánh. Bước vào đức tin này là bước vào một lãnh vực mới của thế giới kỳ diệu mà Chúa đã tạo dựng. Theo niềm tin bình thường thì không thể có thể phép lạ. Điều này cũng dễ hiểu bởi vì niềm tin của thế gian chỉ dựa vào kiến thức khoa học và lý trí. Tuy nhiên, trong đức tin nơi Thượng Đế, thì phép lạ có thể xảy ra. Đức Chúa Trời là Đấng vô cùng linh nghiệm, vì thế khi chúng ta biết và kinh nghiệm nơi Ngài. Chắc chắn chúng ta sẽ kinh nghiệm những phép lạ vĩ đại của Chúa trên đời sống.

Qua Kinh Thánh, chúng ta có thể hiểu biết về Thượng Đế. Trước hết chúng ta học biết rằng Đức Chúa Trời đã sai Con Một của Ngài là Chúa Jesus đến để cứu nhân loại. Lời Chúa cho biết chúng ta có thể nhận được sự cứu rỗi và biết chắc rằng mình được cứu. Chúng ta cũng có thể biết rằng Đức Chúa Trời là một vị lương y kỳ diệu chữa lành mọi bệnh tật của chúng ta. Theo ý muốn của Đức Chúa Trời, chính Chúa Jesus đã mang lấy đau ốm, bệnh tật và yếu đuối của chúng ta. Ngài bị đánh đập với nhiều thương tích và bởi lần roi Ngài chịu chúng ta được lành bệnh. Vì chúng ta tin rằng mình có thể được chữa lành và vì thế chúng ta cầu nguyện với Ngài.

Qua Cứu Chúa Jesus, Đức Chúa Trời đã xóa bỏ quyền lực của kẻ thù là ma quỷ. Chúa Jesus đã tước khí giới của Satan. Ngài đã đánh bại ma quỷ. Chúng ta biết được điều này qua Kinh Thánh. Vì thế chúng ta có thể cầu nguyện với Đức Chúa Trời qua Chúa Jesus để cho chúng ta thoát khỏi sự cai trị của ma quỷ.

Không chỉ có vậy, Lời Chúa còn cho chúng ta biết rằng Chúa đã cứu chúng ta khỏi sự rửa sả, thất vọng và chán nản bởi sự chết của Chúa Jesus. Vì thế chúng ta có nhiều lý do để tin cậy rằng bởi sự đau đớn của Chúa Jesus trên thập tự giá chúng ta được giải thoát khỏi sự rửa sả. Phước hạnh của Ápraham thực sự là phước hạnh của chúng ta.

Cũng qua Chúa Jesus, Đức Chúa Trời đã hủy bỏ sự chết đời đời và cõi địa ngục cho những ao tin cậy vào quyền năng cứu rỗi của Chúa Jesus và Đức Chúa Trời cũng sửa soạn trời mới, đất mới, Giêrusalem mới cho họ. Bởi sự hiểu biết về nước thiên đàng chúng ta tin rằng sự sống đời đời đang chờ đợi chúng ta khi sự sống tạm trên đất qua đi. Quả thực chúng ta đang sống với một niềm hy vọng vĩ đại.

Vì thế, bất cứ đức tin thì hành phép lạ nào tách khỏi Lời Chúa đều nguy hiểm. Việc mong đợi những phép lạ mà không đi đôi với Lời Chúa rất nguy hiểm, bởi vì đó là một loại chủ nghĩa huyền bí. Khi chúng ta đứng vững trên Lời Chúa và tin cậy nơi Ngài, chúng ta có thể chứng kiến những phép lạ vĩ đại của Ngài. Trong bối cảnh này, Chúa Jesus phán : “Hãy có đức tin nơi

Đức Chúa Trời”.

II. CÁC NGƯỜI SẼ NÓI VỚI HÒN NÚI NÀY RẰNG: “HÃY DỜI ĐI....”. Ý NGHĨA CỦA HÒN NÚI :

Qua những lời trên, Chúa Jesus đang nói về quyền năng vĩ đại của Lời Đức Chúa Trời. Những chữ “Hãy dời đi” mang một thông điệp quan trọng. “Hòn núi này” có nghĩa là những nan đề mà ma quỷ đem đến cho con người. Trong khi còn sống trên đất, chúng ta liên tục gặp biết bao điều thất vọng, chán nản, tội lỗi, chia rẽ gây ra bởi ma quỷ là kẻ đã đến để cướp bóc, tiêu diệt con người. Chúa Jesus bảo chúng ta rằng bạn có thể giải quyết được những nan đề này qua đức tin nơi chính Ngài.

Mà trong lòng không nghi ngờ gì.

Bạn có thể nói : “Vâng, thưa Mục Sư tôi đã truyền cho hòn núi dời đi nhiều lần, nhưng tôi nào thấy phép lạ gì trên đời sống tôi đâu”. Lời Chúa phán rằng khi bạn nói với hòn núi của mình “Hãy truyền lệnh”. Đừng nghi ngờ gì cả.

Để trút bỏ nỗi nghi ngờ, trước hết chúng ta phải làm sạch tội lỗi trong tấm lòng mình. Dầu chúng ta có la lớn “Tôi tin, tôi tin, nhưng nếu chúng ta vẫn còn những tội lỗi giấu kín và lương tâm sẽ lên án và khiến chúng ta không còn sự dạn dĩ nữa. Đức tin và sự truyền lệnh sẽ không có năng quyền gì cả”.

Cũng vậy, để xua đi sự nghi ngờ trong tấm lòng, chúng ta phải ăn năn về những điều không vâng lời. Nếu bạn sống trong sự bất tuân Lời Chúa, không giữ ngày thánh của Ngài, dâng 1/10, hay yêu người lân cận.v.v..., thì sẽ chẳng ích gì để truyền lệnh cho nan đề của bạn phải thay đổi. Để xua đuổi mối nghi ngờ âm ỉ mãi, chúng ta phải ăn năn những tội lỗi và sự không vâng phục của mình mỗi ngày để chắc chắn là không còn gì ngăn trở lời cầu nguyện của chúng ta.

Hãy nói cách xác quyết.

Sau đó chúng ta phải nhìn nhận cách dứt khoát, qua môi miệng mình rằng, Chúa đã sáng tạo trời, đất và mọi vật trong đó bởi Lời Ngài. Chúng ta được dựng nên giống như Đức Chúa Trời và mang hình ảnh của Ngài. Vì thế, chúng ta được sinh ra để nói lời quyền năng. Qua lời nói có quyền phép, chúng ta có thể kiểm soát được phẩm hạnh, hoàn cảnh và số phận của mình. Chúa Jesus đã bày tỏ quyền năng của Lời Ngài cho chúng ta. Bởi lời nói phán ra, Ngài đã khiến cây vả bị khô héo.

Để nói được những lời quyền năng chúng ta phải sử dụng quyền năng của đức tin. Chẳng hạn như chúng ta phải nói : “Hỡi những đau buồn, hãy ra khỏi nhà của ta ! Hỡi mọi bệnh tật hãy rời xa ta ! Ta sẽ chiến thắng tội lỗi ! Ta là con cái của Đức Chúa Trời ! Ta là đứa con được Ngài chúc phước !”.

Đây có phải là sự xác nhận kỳ diệu không ? Khi chúng ta nói như vậy, chúng ta đã chủ động cắt bỏ những quyền lực tối tăm trên sự sống và sự chiến thắng sẽ thuộc về chúng ta. Đừng nên lúc nào cũng nói : “Tôi không thể, tôi đã bị thất bại. Tôi không ra gì, tôi đang chết dần vì bệnh tật. Tôi không có giá trị gì cả”. Những lời thú nhận tiêu cực như thế này chắc chắn sẽ làm bạn chết khô như cây và đã bị Chúa Jesus rửa sả.

Khi Chúa Jesus dạy bài học này,, Ngài đã dùng chữ “Quả thật”. Chúng ta có thể thấy Chúa Jesus nhấn mạnh sự quan trọng của lời nói như thế nào. Châm ngôn 18:21 cũng xác nhận rằng lời nói từ môi miệng có thể giết chết hay khích lệ chúng ta “Sống chết ở nơi quyền của lưỡi, kẻ ái mộ nó sẽ ăn bông trái của nó”. Hãy nghĩ về điều này !

Từ thời điểm này chúng ta phải bắt đầu để nói một cách tích cực. Đức Chúa Trời luôn luôn bày tỏ quyền năng vĩ đại của Ngài qua lời nói tích cực của chúng ta.

III. KHI CÁC NGƯỜI CẦU XIN BẤT CỨ ĐIỀU GÌ, HÃY TIN LÀ ĐÃ ĐƯỢC THÌ CÁC NGƯỜI SẼ NHẬN ĐƯỢC.

Cầu nguyện với cha trên trời về một điều nào đó, đòi hỏi chúng ta phải có một ước ao cụ thể trong tâm hồn chúng ta. Rất nhiều Cơ Đốc Nhân đã đến hỏi tôi “Thưa Mục Sư, tôi nên cầu nguyện bao nhiêu lần để được Chúa trả lời”. Kinh Thánh dạy rằng nếu chúng ta có một ước muốn đặc biệt nào đó cần cầu nguyện, chúng ta phải cầu nguyện cho đến khi chúng ta tin chắc rằng sẽ nhận được lời giải đáp và rồi sớm hay muộn điều đó sẽ trở thành hiện thực.

Khi tôi cầu nguyện và biết rằng tôi nhận được câu giải đáp cho lời cầu nguyện của mình, thì lạ lùng thay, tôi cảm thấy vững tin và lòng tôi dâng trào niềm vui dường như là lời giải đáp trở thành hiện thực ngay thời điểm ấy. Bạn có thể có được chính đức tin này. Do đó, khi cầu nguyện hãy cầu nguyện cho đến khi bạn cảm thấy vững tin về câu trả lời, và sự bình an, vui vẻ, tuôn chảy trong bạn. Ngay cả dù bạn không thể nhìn thấy được gì bởi đôi mắt xác thịt, không có gì được thay đổi, không nghe gì được, và bạn không thấy câu trả lời đâu cả. Nhưng một khi bạn đã có sự vững tin và sự bình an trong tâm hồn thì bạn có thể ca ngợi và cảm tạ Chúa được. Vì thế khi cầu nguyện, hãy cầu nguyện cho đến khi bạn đắc thắng trong sự cầu nguyện và có lòng tin vững vàng rằng lời cầu nguyện bạn đã được nhậm. Sau đó khi bạn được bảo đảm về câu trả lời và sự bình an tuôn tràn trong lòng bạn, hãy dâng mọi lời cảm tạ cho Đức Chúa Trời và hãy tích cực tuyên bố mọi điều qua môi miệng bạn.

IV. HÃY THA THỨ CHO NGƯỜI PHẠM LỖI VỚI CÁC NGƯỜI.

Tha thứ là một trong những điều quan trọng nhất trong đời sống đức tin, nếu bạn muốn kinh nghiệm những phép lạ của Chúa. Nếu chúng ta cứ để lòng căm ghét và thù hận những người thân, không tha thứ cho họ, thì Đức Chúa Trời cũng không tha thứ cho chúng ta. Chúng ta đã nhận sự tha thứ lớn lao của Chúa. Vậy nếu chúng ta không tha thứ cho những người phạm lỗi với mình thì chúng ta sẽ bị Chúa đoán phạt. Chúa Jesus đã cắt nghĩa điều này qua dụ ngôn ở Mathiơ 18:23-31.

Có một người nợ mắc nợ nhà vua khoảng 75.000 USD (theo thời giá hiện nay). Anh ta không thể trả nợ đúng thời hạn được. Nhà vua đòi anh đến và trách mắng : “Hãy trả tiền lại cho ta, nếu nhà ngươi không có tiền, hãy đem bán vợ, con cùng tất cả tài sản của ngươi đi để trả nợ”. Người ấy bèn quỳ xuống bên chân nhà vua mà xin rằng “Thưa bệ hạ, xin thứ tha cho tôi, tôi sẽ trả hết”. Anh ta van nài nhà vua xin gia ơn cho mình. May thay, nhà vua động lòng thương xót và xóa bỏ những món nợ của anh ta : “Được rồi ta sẽ tha cho ngươi. Nhà ngươi không cần trả nợ nữa”. Người đàn ông no nẩy nhót sung sướng, cất lời cảm tạ nhà vua và chạy về nhà với dòng lệ tuôn trào.

Nhưng trên đường về nhà anh ta gặp một người bạn đã thiếu nợ anh 700 USD (theo giá hiện hành). Người vừa được tha thứ đã thô bạo nắm cổ bạn mình la lên : “Trả tiền cho tôi !”. Người bạn van nài : “Xin cho tôi vài ngày nữa, tôi sẽ trả nợ anh”. Nhưng thay vì gia hạn, anh ta đã bắt người bạn vô tù. Một người bạn khác chứng kiến toàn bộ sự việc trên đã kể lại cho vua. Nhà vua tức giận đã truyền lệnh : “Hỡi đầy tớ gian tà kia, ta đã xóa toàn bộ nợ nần cho ngươi vì ngươi cầu xin ta; ngươi há lại chẳng nên thương xót bạn làm việc ngươi như ta đã thương xót ngươi sao ? Nếu mỗi người trong các ngươi không hết lòng tha lỗi cho anh em mình, thì cha ta ở trên trời cũng sẽ xử với các ngươi như vậy” (Mathiơ 18:32-35). Do đó, Chúa Jesus đã kết luận như sau : “Chủ nổi giận, phú nó cho kẻ giử ngục cho đến khi nào trả xong hết nợ. Nếu mỗi người trong các ngươi không hết lòng tha lỗi cho anh em mình, thì cha ta ở trên trời cũng xử với các ngươi như vậy” (Mathiơ 18:34-35). Vì vậy, qua điều này chúng ta có thể thấy rằng nếu chúng ta không tha thứ những lỗi lầm, xúc phạm mà người khác đã làm cho chúng ta thì Chúa cũng sẽ không thứ tha và sẽ đoán phạt chúng ta. Sự đoán phạt đó là gì ? Là bệnh tật, túng nghèo, đau khổ và nhiều điều khác nữa.... Sự tha thứ ! Chân lý này quan trọng biết bao đối với sự chữa lành và sự cầu nguyện !

Trong gia đình, nếu chồng không tha thứ cho vợ hay vợ không tha thứ cho chồng thì sự đoán phạt sẽ đến trong gia đình bằng nỗi thất vọng ê chề. Nếu bạn tự nhận mình là tín đồ nhưng lại không tha thứ sai lầm của những

người khác thì chúng ta sẽ bị đoán phạt bởi sự đau khổ dần vật. Ngay cả bạn đi nhà thờ đều đặn và tổ chức nhóm thờ phượng trong gia đình bạn, bạn vẫn không hưởng được niềm vui và sự bình an dâng trào trong tấm lòng cho đến khi bạn thật sự tha thứ cho người khác.

Sống trong xã hội, chúng ta thường gặp những con người gian ác mà chúng ta thực khó tha thứ cho họ. Bạn có thể hỏi tôi “Thế làm sao tôi có thể tha thứ cho những con người như vậy?”. Tôi sẽ khuyên bạn như vậy: “Bạn ơi, hãy tha thứ cách đơn phương”. Con người rất khó tha thứ cho những lỗi lầm. Do đó, tôi khuyên bạn nên cầu nguyện như thế này “Lạy Cha, con xin đơn phương tha thứ cho.....(tên ai đó)”. Khi bạn dâng lên Chúa lời cầu nguyện tha thứ như vậy, bức tường ngăn cách giữa bạn và Chúa sẽ rơi xuống. Và rồi mọi nan đề còn lại nằm trong tay Chúa chứ không do con người định đoạt nữa.

Không những thế, khi chúng ta tha thứ người khác, chúng ta sẽ được giải thoát khỏi sự đoán phạt.

Phép lạ là điều vượt qua sự hiểu biết của con người. Lý lẽ của con người không thể cắt nghĩa được điều này bởi vì phép lạ không liên quan gì đến kinh nghiệm thông thường của con người. Phép lạ thuộc về kinh nghiệm và sự hiểu biết của Đức Chúa Trời. Khi chúng ta tin cậy Đức Chúa Trời, hãy nói điều tích cực và cầu nguyện cho đến khi bạn có thể tin chắc rằng lời cầu nguyện đã được nhậm. Khi đó chúng ta sẽ thấy phép lạ xảy ra trên đời sống của mình. Việc dâng lời cảm tạ Chúa về đức tin và duy trì tinh thần tha thứ cho người khác sẽ khích lệ đức tin và đem đến các phép lạ cùng phước hạnh của Chúa trên đời sống thuộc thể lẫn thuộc linh của chúng ta.

Chương 4

THẢM TRẠNG CỦA SỰ ÍCH KỶ

Kinh Thánh : Luca 11-24.

“Ngài lại phán rằng : Một người kia có hai con trai. Người em nói với cha rằng : Thưa cha, xin chia cho tôi phần của mà tôi sẽ được. Người cha liền chia của mình cho hai con. Cách ít ngày, người em tóm thâu hết, đi phương xa, ở đó, ăn chơi hoang đàng, tiêu sạch gia tài mình. Khi đã xài hết của rồi, trong xứ xảy có cơn đói lớn; nó mới bị nghèo thiếu, bèn đi làm mướn cho một người bốn xứ, thì họ sai ra đồng chăn heo. Nó muốn lấy vỏ đậu của heo ăn mà ăn cho no, nhưng chẳng ai cho.

Vậy, nó mới tỉnh ngộ mà rằng : Tại nhà cha ta, biết bao người làm mướn được bánh ăn dư dật, mà ta đây phải chết đói ! Ta sẽ đứng dậy trở về cùng cha, mà rằng : Thưa cha, tôi đã phạm tội với trời và với cha, không đáng gọi là con của cha nữa; xin cha đãi tôi như đứa làm mướn của cha vậy.

Nó bèn đứng dậy mà về cùng cha mình. Khi còn ở đàng xa, cha nó thấy thì động lòng thương xót, chạy ra ôm lấy cổ mà hôn. Con thưa cùng cha rằng : Cha ơi, tôi đã phạm tội với trời và với cha, chẳng còn đáng gọi là con của cha nữa. Nhưng người cha bảo đầy tớ rằng : Hãy mau mau lấy áo tốt nhất mặc cho nó; đeo nhẫn vào ngón tay, mang giày vào chớ. Hãy bắt bò con mập làm thịt đi. Chúng ta hãy ăn mừng, vì con ta đây đã chết mà bây giờ lại sống, đã mất mà bây giờ đã thấy được. Đoạn, họ khởi sự vui mừng”.

Sự ích kỷ đã gây nên nhiều nỗi đau khổ trong cuộc sống của con người. Trước đây ít lâu, báo chí có tường thuật về một người chồng trẻ đã tự tử. Anh ta làm việc trên một công trường ở Trung Đông và mỗi tháng anh gửi toàn bộ tiền lương về cho vợ mình để gửi tiết kiệm. Nhưng người vợ tiêu pha tất cả tiền bạc với một người tình bí mật và sau cùng đã trốn đi mất. Khi trở về quê hương, người chồng trẻ thấy không còn gì trong sổ tiết kiệm của mình dù anh ta đã làm cật lực dưới ánh nắng như thiêu đốt ở vùng Trung Đông. Vợ anh đã bán luôn căn nhà của mình, khiến anh hoàn toàn trắng tay. Trong cơn thất vọng tận cùng anh đã tự tử.

Lại có một mẫu tin khác trên cùng một trang báo kể về một vụ giết

người. Kẻ sát nhân đã đến thăm bà chủ nhà cũ của mình để mượn tiền. Bà chủ ấy đối xử với hắn rất tốt, còn đãi anh một tách cà-phê nữa nhưng hắn chỉ muốn ăn cắp một số tiền lớn của bà. Sau khi xô xát hắn đã giết bà, và đứa con gái nhỏ là người đã chứng kiến cái chết của mẹ mình. Lòng ích kỷ của con người đã gây ra hậu quả kinh khủng biết bao ! Những thảm cảnh như thế xảy ra hằng ngày chỉ bởi sự vị kỷ của con người. Kinh Thánh đã tiên tri về điều này trong IITimôthê 3:1-5 “Hãy biết rằng trong ngày sau rốt, sẽ có những thời kỳ khó khăn. Vì người ta đều tư kỷ, tham tiền, khoe khoang, xác xược, hay nói xấu, nghịch cha mẹ, bội bạc, không tin kính, vô tình, khó hòa thuận, hay phao vu, không tiết độ, dữ tợn, thù người lành, lường thầy phản bạn, hay nóng giận, lên mình kiêu ngạo, ưa thích sự vui chơi hơn là yêu mến Đức Chúa Trời, bề ngoài giữ điều nhơn đức, nhưng chối bỏ quyền phép của nhơn đức đó. Những kẻ thế ấy, con hãy lánh xa đi”.

I. ĐƯA CON ÍCH KỶ.

“Hãy cho tôi phần gia tài”

Một người nọ có hai đứa con trai. Người em đến với cha và đòi : “Cha ơi, xin chia cho tôi phần gia tài”. Thật là người cha tuyệt vời vì ông đã dự định sẽ chia gia tài khi con mình trưởng thành.

Người con đã đặt lòng tham lam lên trên hết và không hề suy nghĩ rằng địa vị của anh. Anh ta cứ lên tiếng đòi hỏi : “Hãy cho tôi phần gia tài”. Lòng ích kỷ luôn kêu gào cho dục vọng riêng của mình, bất chấp đến quyền lợi người khác. Cơ Đốc Nhân phải luôn tự hỏi mình : “Tôi có sống theo bản ngã không ?”, “Tôi có phải là con người sống ích kỷ không ?”. Là chồng, bạn có luôn đòi hỏi vợ mình dành hết thời gian để lo cho bạn không ? Bạn có hay phàn nàn : “Tại sao em không dành cho anh nhiều sự săn sóc và tình yêu hơn ? Tại sao em không dịu dàng hơn ? Nếu bạn cứ lúc nào cũng đòi hỏi thì bạn chính là người chồng ích kỷ.

Là vợ, bạn có luôn đòi chồng mình phải dành mọi thì giờ cho mình không ? Bạn có phàn nàn : “Anh không yêu em như ngày xưa”, “Tại sao anh không ở bên em nhiều hơn ?” Nếu đây là câu nói thường có trên môi miệng bạn thì bạn cũng chỉ là một người vợ ích kỷ. Những bậc cha mẹ bắt con cái theo ý riêng của mình trong việc sắp xếp tương lai, chỉ là những người ích kỷ và tham lam, những đứa con không để ý đến hoàn cảnh của cha mẹ mình mà chỉ đòi hỏi để đua đòi với bạn bè, chính là những đứa con ích kỷ.

Ngày nay chúng ta không biết đã có bao nhiêu bậc cha mẹ phải chịu đựng những đứa con ích kỷ. Xã hội chúng ta đang phải chịu đựng và trở nên tồi tệ hơn chỉ vì những con người ích kỷ đã đặt tham vọng của họ lên hàng đầu.

II. NƠI XỨ XA

Kinh Thánh thuật về đứa con trai hoang đàng đã đến nơi xứ xa với phần gia tài mà anh đã đòi cho bằng được. Một con người ích kỷ luôn luôn theo đuổi điều mà anh ta có thể lợi dụng được bất chấp mọi thủ đoạn. Khi đã lợi dụng người nào xong, con người ích kỷ thường vứt bỏ họ như là vứt bỏ một đôi giày cũ để đi tìm những người bạn khác.

Ngày nay, hàng vạn cặp vợ chồng đã chia tay nhau chỉ vì họ nghĩ không còn gì để chia sẻ với nhau nữa. Họ đã không đến với nhau bằng một tình yêu chân thật. Họ chỉ lợi dụng nhau cho đến khi không còn gì để lợi dụng nữa.

Vừa qua chúng ta đã nghe thẩm phán tập sự đã vắng mặt trong tiệc cưới của anh ta. Cô dâu đã làm lụng vất vả kiếm tiền giúp đỡ để anh ta được hoàn toàn rảnh rang học tập hầu vượt qua những kỳ thi cam go. Anh chỉ là một sinh viên luật khoa nghèo nàn. Nhưng rồi sau khi đã lợi dụng cô gái để được thành công trong việc học tập, anh lại đi yêu một cô gái khác giàu có, danh vọng hơn và sau đó đã cưới cô ta. Nếu loại người ích kỷ này trở thành luật sư hay thẩm phán, thì có thể mong đợi gì ở việc xét xử của họ ? Tôi không biết những giới chức hữu quan sẽ đối xử với người đàn ông này thế nào, nhưng tôi tin rằng người ta nên đặt một hình phạt thật nặng nề cho anh ta. Chính bởi sự ích kỷ mà tấm lòng con người đầy dẫy sự buồn đau và cay đắng mà thôi.

Không có tình yêu của Chúa Jesus, sau khi đã lợi dụng nhau chúng ta chỉ còn lại sự cay đắng và đau khổ mà thôi.

Khi tin nhận Chúa Jesus và để Ngài làm vua trên đời sống chúng ta, thì sự ích kỷ sẽ không chiếm hữu lòng chúng ta nữa, rồi thì ta sẽ có một tình yêu chân thật với nhau và nước thiên đàng sẽ ở trong chúng ta.

Chỉ người nào nhận Chúa Jesus làm Cứu Chúa và chủ của đời mình thì mới có hạnh phúc thật và sự vị kỷ sẽ không còn trong lòng họ. Khi người chồng yêu thương vợ con bằng tình yêu của Chúa Jesus, và người vợ yêu chồng con mình bằng tình yêu của Ngài, con cái, mỗi thành viên trong gia đình đều yêu thương nhau bằng tình yêu của Chúa thì gia đình ấy trở nên một gia đình thật sự phước hạnh. Con người không thể sống một mình. Nếu một người sống chỉ để thỏa mãn cho dục vọng cá nhân của mình mà thôi thì người đó sẽ sống bất hạnh và còn gây khốn khổ cho người khác. Do đó, Chúa Jesus đã giải quyết sự ích kỷ của con người qua câu chuyện về người con trai hoang đàng.

III. CON ĐƯỜNG CỦA LÒNG VỊ KỶ VÀ TÌM KIẾM KHOÁI LẠC DẪN ĐẾN SỰ DIỆT VONG.

Khi đứa con trai đã nhận phần gia tài của nó, liệu cậu ta sống một

cuộc đời hữu ích và tốt đẹp nơi xứ xa không ? Hoàn toàn không ! Anh ta đã phung phí tất cả những gì mình có để sống lêu lổng và phản loạn.

Một con người ích kỷ luôn trượt trên con đường tìm sự khoái lạc cho mình và điều này chỉ dẫn đến cuối cùng là sự diệt vong. Lòng vị kỷ khiến con người trở thành nô lệ cho thú vui đời này. Việc này cất nghĩa tại sao người ích kỷ trở nên những kẻ nghiện rượu, ma túy, bài bạc và sống thác loạn về tình dục. Người ích kỷ không bao giờ xem xét coi mình đã làm thương tổn đến những người thân (cha mẹ, vợ chồng, anh em, bạn bè) như thế nào. Anh ta chỉ tìm kiếm lạc thú cho riêng mình. Kẻ sống vị kỷ chỉ là cặn bã của xã hội và là sự ô nhiễm cho trái đất này.

Nhiều năm trước đây một người lính đào ngũ đã bắn cậu mình chỉ vì ông không cho anh ta ít tiền. Sau khi bị cảnh sát bắt, anh đã tự sát. Câu chuyện này cho ta thấy rất rõ về thảm trạng của cuộc sống vị kỷ. Vâng, lòng vị kỷ khiến cho người trở nên kẻ chỉ biết hưởng thụ mà thôi. Nổi thất vọng và sụp đổ chực chờ kẻ nô lệ của khoái lạc. Lòng ích kỷ khiến con người phung phí mọi thứ trong gia đình, xã hội hay quốc gia cho đến khi chẳng còn gì nữa.

Chúng ta phải học để sống tốt đẹp với nhau trước khi bước vào thiên đàng. Ta phải loại bỏ những ý nghĩ cho rằng mình phải được ăn ngon, ở tiện nghi và sống sung sướng.

Trong lời cầu nguyện Chúa Jesus đã nói : “Lạy Cha chúng tôi”. Chứ không nói : “Lạy Cha của tôi”. Gia đình, láng giềng, Hội Thánh và xã hội, là của tất cả chúng ta, vì thế ta phải chia xẻ gánh nặng cho nhau và yêu nhau như Chúa đã yêu chúng ta.

IV. BÔNG TRÁI CỦA LÒNG ÍCH KỶ.

Khi đưa con trai đem số tiền mà cha mình kiếm được bằng mồ hôi và nước mắt đi tới phương xa, anh ta đã tiêu phí hết gia tài của mình. Khi tiền còn nhiều thì bạn bè và phụ nữ vây quanh. Anh ta đã sống như một ông hoàng. Nhưng tiền bạc rồi cũng cạn. Từ sáng sớm đến chiều tối anh ta đã phung phí, sức khỏe, thì giờ và tiền bạc của mình. Chẳng bao lâu tiền đã cạn, và cuộc đời anh lâm vào bế tắc. Hậu quả cuối cùng của sự lêu lổng là những đổ vỡ.

Có một cơn đói kém.

Kinh Thánh chép : “..... trong xứ xảy có cơn đói lớn, nó mới bị nghèo thiếu” (Luca 15:14).

Đức Chúa Trời sẽ phán xét những kẻ vị kỷ, gia đình và xứ sở của họ. Kinh Thánh xác định rằng đói kém là hậu quả sự đoán xét của Đức Chúa Trời.

Người con hoang đàng không chỉ phung phá gia sản của mình, nhưng

còn khiến xứ sở trở nên hoang tàn với một cơn đói kém lớn. Bè bạn và những cô gái vây quanh coi anh như vị anh hùng khi trước, giờ đây đã mất dạng. Anh ta trở nên tuyệt vọng. Đây chính là hình ảnh lúc cuối đời của kẻ sống vị kỷ. Kinh Thánh chép rằng một cơn đói kém xảy ra trong xứ. Cuối cùng thì cơn đói kém cũng đến với cả những người vị kỷ. Đức Chúa Trời gửi cơn đói đến xứ sở của những người ích kỷ, một nạn đói tinh thần, hay vật chất.

Nếu bạn đang chịu đựng một sự đói khát dù là về tâm linh, tinh thần hay thể xác, hãy biết rằng đó là hậu quả của lối sống ích kỷ của bạn. Hãy ăn năn với Chúa ngay bây giờ ! Lòng vị kỷ khiến cho ta và những người chung quanh trở nên nghèo nàn..

Cơn đói kém là hình phạt của Đức Chúa Trời.

Lối sống vị kỷ làm nghèo nàn chính ta và cũng khiến người xung quanh cũng bị thiếu thốn. Hãy xem Giônã. Đức Chúa Trời đã truyền lệnh cho ông phải rao giảng về sự ăn năn cho Ninive, đất nước thù nghịch. Nhưng Giônã đã có những ý tưởng hẹp hòi. Ông mong muốn là nước thù nghịch với Ysraên sẽ không được cứu mà sẽ bị tiêu diệt. Do đó, thay vì đi Ninive, ông đã trốn qua Tarêsi. Hậu quả là con tàu đã chở con người vị kỷ Giônã đã gặp một cơn bão lớn và mọi người trên tàu đều bị nguy hiểm đến nỗi phải quăng tất cả hàng hóa xuống biển.

Đức Chúa Trời đã đoán xét và hình phạt nhân loại ngày nay bằng cơn đói kém xảy ra khắp nơi trên thế giới.

Hiện nay con người và nhiều quốc gia trên thế giới đã khước từ Chúa, đã sống theo các nguyên tắc nhân bản. Hậu quả đó là những nạn đói kinh tế, đói khát về hòa bình, đói khát về hy vọng, về tình yêu, từ đó đã dẫn họ đến sự tuyệt vọng, ghen ghét và chán nản với những cuộc chiến dai dẳng không bao giờ kết thúc. Kết quả cuối cùng của lòng vị kỷ nơi con người là sự đau khổ và sau đó là sự hủy diệt.

Chúng ta đã nghe người ta nói : “Chúng tôi không cần Thượng Đế. Chúng tôi có thể xây thiên đàng của chúng tôi bằng lý trí, lý luận và khoa học. Chúng tôi có thể làm được tất cả mà không cần nhận biết gì về Thượng Đế”, nhưng con người lia bỏ Thượng Đế sẽ trở nên mất cân bằng. Con người đã không được tạo dựng để sống một mình. Họ được tạo dựng để sống với Đức Chúa Trời và mang hình ảnh của Ngài. Nếu con người mất sự tương giao với Thượng Đế, họ sẽ không biết mục đích của đời sống để làm gì bất chấp khoa học và văn minh tiến bộ.

Nhân loại ngày nay có khuynh hướng chối bỏ Thượng Đế để sống theo các nguyên tắc của lý trí và chủ nghĩa tự do sai lạc, theo đuổi dục vọng của mắt và xác thịt. Kết quả là thế giới đầy dẫy chiến tranh và mỗi ngày sự loạn lạc đe dọa họ càng hơn. Đã có bao nhiêu người chết trong hai cuộc đại

chiến thế giới. Để đạt được tham vọng điên cuồng của mình, Stalin đã giết 6.000 đồng bào của ông. Xuyên suốt lịch sử đã có vô số bạo chúa thẳng tay giết chóc nhân dân một thiên đàng trần thế nào đó.. Hậu quả là khắp nơi máu chảy thành sông.

Lối sống ích kỷ của con người bất cần Thượng Đế đã mang đến những cơn đói về kinh tế và chính trị khắp thế giới. Để cứu thế giới, chúng ta cần phải chú ý vấn đề ích kỷ và tìm cách giải quyết.

Bạn có thấy đói không ? Bạn có hưởng được niềm vui và sự bình an trong tấm lòng không ? Hỡi những người vợ, người chồng, bạn có thấy mình giống như đứa con hoang đàng không ? Tình trạng đói khát, thiếu thốn thường bắt nguồn từ lòng ích kỷ. Kinh Thánh mô tả sự khốn khổ của con trai ích kỷ ấy như sau : “..... và anh ta đi làm mướn cho một người bản xứ thì họ sai ra đồng chăn heo. Nó muốn lấy vỏ đậu của heo ăn mà ăn cho no, nhưng chẳng ai cho. Vậy, nó mới tỉnh ngộ mà rằng : Tại nhà cha ta biết bao người làm mướn được bánh ăn dư dật, mà ta đây phải chết đói” (Luca 15:7-15).

Việc hạ giá tư cách của một con người xuống đến mức ăn cùng một loại thực phẩm dành cho heo là hậu quả lòng vị kỷ của con trai hoang đàng. Nếu bạn không ăn năn với Chúa về đời sống lười lỏng ích kỷ của bạn và bước đi cách hăn hoi trong tình yêu của Chúa, thì đời sống bạn sẽ chuốc lấy thất bại ê chề và một ngày kia bạn cũng sẽ thấy rằng mình đang sống trong chuồng heo. Bản chất của sự ích kỷ được thể hiện trong con người chính là chủ nghĩa vô thần và lòng vô tín.

Phủ nhận Đức Chúa Trời tối cao, Đấng tạo dựng mọi loài, nhưng vẫn sống nhờ vào mọi điều đó và làm thỏa mãn dục vọng của mình chính là bản chất của lòng vị kỷ.

Sự đói khát về tâm linh, tinh thần, và thể xác sẽ không bao giờ dứt, ngoại trừ con người quay lại ăn năn với Chúa về việc họ đã từ khước Ngài. Con người phải hối cải và đến với Đức Chúa Trời ! Chúa Jesus đã dạy là : “Hãy ăn năn, vì nước thiên đàng đã đến gần” (Mathiơ 4:17). Sau khi đã ăn năn, bạn sẽ nhận Chúa Jesus làm Cứu chúa và rồi phước hạnh của thiên đàng sẽ tuôn đổ trên bạn. Điều ngược lại với lòng vị kỷ là tình yêu. Nếu chúng ta không muốn trải qua thảm trạng của lòng ích kỷ, chúng ta phải ban cho thay vì đòi hỏi. Đức Chúa Trời đã yêu chúng ta trước đến nỗi đã ban Con một của Ngài là Chúa Jesus để cứu chúng ta. Cũng như thế chúng ta cũng phải ban cho “Hãy cho, người sẽ cho mình, họ sẽ lấy dấu lớn, nhận, lắc cho đầy tràn, mà nộp trong lòng người, vì các người lường mực nào, thì họ cũng lường lại cho các người mực ấy” (Luca 6:38).

Khi chúng ta ăn năn và từ bỏ tính vị kỷ, chúng ta sẽ kinh nghiệm tình thương của Đức Chúa Trời, tình yêu của chồng, vợ, con cái, cha mẹ, và người chung quanh chúng ta hơn bao giờ hết. Sự đói khát sẽ không còn và

chúng ta sẽ bày tỏ được phước hạnh của Chúa qua đời sống mình. Chỉ khi nào chúng ta ăn năn về con người ích kỷ của mình và từ bỏ nó thì cơn đói khát trong linh hồn và hoàn cảnh khốn khổ sẽ không còn nữa. Khi chúng ta tan vỡ nơi chân thập tự giá và ăn năn tội lỗi, chúng ta sẽ nhận được sự tha thứ và tẩy sạch của Chúa. Phước hạnh của Ngài sẽ tuôn tràn và chúng ta sẽ yêu Chúa và yêu tha nhân như Chúa dạy. Chỉ có một con đường chánh đáng cho mỗi cá nhân và mỗi dân tộc để có tình yêu là ăn năn về lòng vị kỷ của mình tại thập tự giá và sống trong tinh thần yêu mến Chúa và tha nhân.

Chương 5

CÁC PHƯỚC HẠNH I

Kinh Thánh : Mathiơ 5:1-6

“Đức Chúa Jesus xem thấy đoàn dân đông, bèn lên núi kia; khi Ngài đã ngồi, thì các môn đồ đến gần. Ngài bèn mở miệng mà truyền dạy rằng : Phước cho những kẻ có lòng khó khăn, vì nước thiên đàng là của những kẻ ấy ! Phước cho những kẻ than khóc, vì sẽ được yên ủi ! Phước cho những kẻ nhu mì, vì sẽ hưởng được đất ! Phước cho những kẻ đói khát sự công bình, vì sẽ được no đủ !”

Mọi người sống trên thế gian đều tìm kiếm phước lành bởi vì họ tin rằng nếu họ có phước thì sẽ được sung sướng.

Chữ “Phước lành” thường hay bị hiểu lầm. Người ta tin rằng phước lành đến do một hoàn cảnh nào đó. Nhưng thật ra không phải vậy. Hoàn cảnh thuận lợi không bảo đảm là có phước hạnh. Ngay cả nếu chúng ta được đặt trong một tình cảnh dường như là tốt đẹp nhưng lại không được Chúa ban phước thì hoàn cảnh ấy cũng vô nghĩa đối với chúng ta.

Chúng ta thấy một chân lý thật rõ ràng dưới đây xuyên suốt lịch sử của Ysơrên. Trong sự tể trị của Chúa, Môise đã giải phóng dân tộc Ysơrên thoát 430 năm dài dưới ách nô lệ của người Ê-díp-tô. Họ đã bước vào đất hứa Canaan - nơi được sữa và mật. Nhưng thay vì ở đó để hưởng phước hạnh mà Chúa đã ban cho, họ lại phản bội Ngài. Họ đã lìa bỏ Thượng Đế của họ mà quay sang thờ thần Ba-anh. Hậu quả là họ đã chuốc lấy sự rửa sả và trở thành phu tù cho dân Asiri và Babylon sống cách khốn khổ làm nô lệ ở xứ người.

Chúng ta chỉ có thể hưởng được phước hạnh khi hội đủ tiêu chuẩn để nhận lãnh nó. Thi Thiên thứ nhất có chép “Phước cho người”, không nói “phước cho hoàn cảnh hay cảnh trạng” hay “Phước cho đất nước hay xã hội”.

Phước hạnh sẽ đến với người nào xứng đáng nhận lãnh. Lời của Chúa chép rõ ràng trong Phục truyền 28:1-6 “Nếu người nghe theo tiếng phán của Giêhôva Đức Chúa Trời người cách trung thành, cẩn thận làm theo mọi điều răn của Ngài, mà ta truyền cho người ngày nay, thì Giêhôva Đức Chúa Trời người sẽ ban cho người sự trỗi hơn mọi dân trên đất. Nếu người nghe theo

tiếng phán của Giêhôva Đức Chúa Trời người, nầy là mọi phước lành sẽ giáng xuống trên mình người : Người sẽ được phước trong thành, và được phước ngoài đồng ruộng. Bông trái của thân thể người, hoa quả của đất ruộng người, sản vật của sinh súc người, luôn với lúa để của bò cái và chiên cái người, đều sẽ được phước; cái giỏ và thùng nhồi bột của người đều sẽ được phước ! Người sẽ được phước trong khi đi ra, và sẽ được phước trong khi vào”.

Như Kinh Thánh đã dạy “hoàn cảnh” của chúng ta không phải là vấn đề, nhưng điểm chính là chúng ta phải “đủ tiêu chuẩn”. Nếu chúng ta đạt tiêu chuẩn, phước hạnh sẽ chắc chắn tuôn trào trên chúng ta qua mọi hoàn cảnh. Vậy, những tiêu chuẩn đó là gì ? Chúa Jesus đã dạy về những tiêu chuẩn cần thiết để được phước trong đời này và đời sau.

I. PHƯỚC CHO NHỮNG KẺ NGHÈO KHÓ, VÌ NƯỚC THIÊN ĐÀNG LÀ CỦA NHỮNG KẺ ẤY.

Những người nghèo khó trong tâm linh, có thể dễ dàng cảm thấy là họ cần Chúa. Đây chính là thời điểm mà tấm lòng được đến gần Thượng Đế và khi đó thì cửa thiên đàng sẽ rộng mở với họ. Khi lòng của chúng ta hướng về nước trời, về sự công nghĩa, thì sự bình an và niềm vui về tự nhiên tuôn chảy trong chúng ta và tràn ra những người chung quanh. Khi đó quyền lực tối tăm sẽ bị bẻ gãy; tội lỗi được tha thứ, bệnh tật được chữa lành, chúng ta dễ được giải phóng khỏi sự áp chế của ma quỷ, được tự do khỏi những điều rửa sả và được hưởng sự sống đời đời.

Chúng ta không thể đổ thêm nước vào một cốc nước đã đầy tràn, cũng vậy Đức Chúa Trời không thể tuôn đổ hạnh phước thiên đàng vào lòng chúng ta nếu tấm lòng đó chất chứa mọi điều của thế gian. Chúng ta phải để lòng mình trống không trước mặt Chúa và cảm biết nhu cầu thật của mình, thì mới có thể nhận được phước hạnh của Ngài.

Chủ nghĩa nhân bản.

Ngày nay, tấm lòng của con người đầy dẫy những triết lý nhân bản. Trải qua các thời kỳ phục hưng, thời đại ánh sáng và khoa học tân kỳ cùng chủ nghĩa duy vật, con người đã cố gắng xây dựng một nền văn minh và một thế giới chỉ để tôn thờ chính mình. Kết quả là họ đã không nhận biết Chúa nhưng lại dựa vào năng lực riêng của mình để đạt được mọi mục đích.

Khi người ta cố gắng sống bằng khả năng riêng của mình thì nước thiên đàng không đến với họ. Con người là một tạo vật cao quý, nhưng nếu không hiểu ra điều nầy thì họ giống như thú vật sẽ hư mất đi (Ôsê 4:14). Đời sống chúng ta giống như sương mai có đó rồi chốc lát lại tan đi. IPhierô 1:24 chép : “Vì mọi xác thịt ví như cỏ, mọi sự vinh hiển của nó giống như hoa cỏ. Cỏ khô, hoa rụng”.

Nếu chỉ nương tựa nơi chính mình thì con người là một tạo vật vô vọng. Không có Chúa, con người chỉ từng trải cảm giác của sự tuyệt vọng bởi tội lỗi, bởi lương tâm lên án, bị dày vò bởi cảm giác trống rỗng, sợ sự chết cỗi đời đời vô vọng. Khải huyền 3:17 nhắc chúng ta “Vả, người nói : Ta giàu, ta nên giàu có rồi, không cần chi nữa, song người không biết rằng mình khổ sở, khốn khổ, nghèo ngặt, đuôi mù và lửa lờ”.

Ngày nay những kẻ theo thuyết nhân bản tự hào rằng : “Chúng ta giàu có rồi ! Tôi khá rồi ! Bạn tốt rồi ! Hãy xem những thành tựu vĩ đại của chúng ta : nào kiến thức, khoa học, chủ nghĩa duy vật, nền văn hóa.v.v...”. Nhưng không có một tạo vật nào khác lại lửa lờ, nghèo khó, khốn khổ, đuôi mù như con người. Họ đã mất nhân phẩm và cứu cánh của đời sống mình. Ngay cả xác thịt họ cũng sẽ giống như một con ruồi chết đi lại trở lại bụi đất. Để nhận lãnh phước hạnh thiên thượng chúng ta phải lìa xa những thành quả vô ích của chủ nghĩa nhân bản và nhận biết rằng nếu sống một mình, cách xa Thượng Đế, chúng ta chỉ còn là những kẻ nghèo nàn trong tâm linh mà thôi.

Kiêu ngạo.

Ngoài chủ nghĩa nhân bản ra. còn người còn chứa đầy sự kiêu ngạo. Kiêu ngạo là tự mãn một sự đáng giá quá mức về giá trị cá nhân của chính mình. Một đứa trẻ tự cao thách thức cha mẹ mình; một kẻ phản loạn kiêu căng chống lại xã hội và đất nước của hấn. Khi một người trở nên kiêu ngạo thì anh ta đánh giá mình rất cao và bắt đầu coi thường các quyền bính rồi cuối cùng chỉ chuốc lấy sự bại hoại. Châm ngôn 16:18 nhắc nhở ta cách nghiêm chỉnh rằng “Sự kiêu ngạo đi trước, sự bại hoại theo sau, và tánh tự cao đi trước sự sa ngã”.

Satan, Luxiphe đều giống như vậy (Ê-sai 14:12-15). Giữa những thiên sứ mà Đức Chúa Trời đã dựng nên, Luxiphe là thiên sứ sáng láng nhất. Khi nhìn vào chính mình, Luxiphe đã đánh giá rất cao về sự đẹp đẽ và quan trọng của nó và nghĩ rằng nó đã ngang bằng Đức Chúa Trời, thế là Luxiphe đã thách thức cùng Ngài. Đức Chúa Trời đã đuổi hấn ra khỏi thiên đàng và kể từ đó Luxiphe trở thành mầm mống của tội lỗi.

Kiêu ngạo là con đường tắt đi đến sự bại hoại. Nếu một người nào đó chất chứa trong lòng những cái cựa của sự kiêu ngạo, anh ta sẽ không bao giờ nhận được phước hạnh.

Thế gian.

Chủ nghĩa nhân bản và sự kiêu ngạo không chỉ là những ngăn trở không cho phước hạnh của Chúa tuôn tràn, nhưng khi lòng chúng ta đầy dẫy những điều của thế gian này, thì nước trời cũng không đến được với chúng ta. Đó là những kẻ có đời sống dâm loạn, luông tuông và tìm kiếm sự khoái lạc, cùng những kẻ đầy tham vọng, ham mê tiền bạc sẽ không thể nhận được phước hạnh thiên thượng.

“Vì mọi sự trong thế gian, như sự mê tham của xác thịt, mê tham của mắt, và sự kiêu ngạo của đời đều chẳng từ cha mà đến, nhưng từ thế gian mà ra. Vả thế gian với sự tham dục nó đều qua đi, song ai làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời thì còn lại đến đời đời” (IGiăng 2:16-17).

Khi chúng ta tẩy sạch lòng mình, bỏ đi chủ nghĩa nhân bản, đem sự kiêu hãnh của mình tan vỡ trước Chúa, cùng rời xa sự ham muốn thế gian, đặt Chúa làm chủ tể của đời sống và cảm biết sự nghèo khó trong tâm linh, thì nước thiên đàng sẽ ở trong chúng ta. Mathiơ 4:17 chép : “Các người hãy ăn năn vì nước thiên đàng đã đến gần”. Qua sự ăn năn, lòng chúng ta được tẩy sạch. Khi đó chúng ta càng nhận biết nhu cầu của mình đối với Chúa bao nhiêu thì nước thiên đàng càng rộng mở với chúng ta bấy nhiêu.

Chương 6

PHƯỚC LÀNH II

Kinh Thánh : Mathiơ 5:7-12

“Phước cho những kẻ hay thương xót, vì sẽ được thương xót ! Phước cho những kẻ có lòng trong sạch, vì sẽ thấy Đức Chúa Trời ! Phước cho những kẻ chịu bắt bớ vì sự công bình, vì nước thiên đàng là của những kẻ ấy ! Khi nào vì có ta mà người ta mắng nhiếc, bắt bớ và lấy mọi điều dữ nói vu cho các ngươi, thì các ngươi sẽ được phước. Hãy vui vẻ và nức lòng mừng rỡ, vì phần thưởng các ngươi ở trên trời sẽ lớn lắm; bởi vì người cũng từng bắt bớ các đấng tiên tri trước các ngươi như vậy”

Đối với những kẻ chưa đủ tiêu chuẩn để giữ gìn và thụ hưởng phước lành, thì khi những ơn phước đến qua hoàn cảnh nào đó sẽ có thể là nguyên nhân cho sự thất bại của chính họ. Nhưng đối với những người đạt tiêu chuẩn, thì họ sẽ sẵn sàng nhận lãnh mọi phước lành bất kể hoàn cảnh nào xảy ra trên đời sống họ. Vì mọi điều xảy ra đều được họ coi như là ơn phước của Chúa (Phục truyền 28:1-6).

Tôi đã chia xẻ bốn điều kiện của tấm lòng liên quan đến tiêu chuẩn để hưởng phước lành. Sau đây là bốn tiêu chuẩn khác để được Đức Chúa Trời ban phước.

I. LÒNG THƯƠNG XÓT.

Mỗi người có một tiêu chuẩn riêng trong đời sống chi phối định luật của tấm lòng thái độ và nếp sống. Dựa vào tiêu chuẩn này, hoặc ý thức, hoặc vô ý thức, con người thực hiện được mọi việc trong đời sống mình, con người thường rất dễ dàng trong việc đánh giá chính mình nhưng khi xét nét hành vi người khác họ lại khó khăn không có chút cảm thông gì cả. Chúa Jesus đề cập đến việc này khi Ngài phán : “Sao người nhìn thấy cái rác trong mắt anh em người, mà chẳng thấy cây đà trong mắt mình”.

Khi con người đo lường người nào đó bằng thước đo của mình, họ thường phán đoán sai lầm và đối xử khắt khe về người khác. Trong gia đình, người ta có thể trở nên chán nản hay gia đình có thể bị đổ vỡ và xét nét khó khăn lẫn nhau. Đôi khi chúng ta chà đạp lên quan niệm đạo đức và luân lý của người khác cách thô bạo và khiến họ bị thương tổn. Để nhận lãnh phước

hạnh, chúng ta phải bày tỏ sự nhân từ trong cách cư xử với người khác ngay cả khi họ có lỗi với chúng ta. Là Cơ Đốc Nhân chúng ta phải nhìn họ với cái nhìn thương xót như cha mẹ đối xử cách nhân với con cái vậy.

Mối liên hệ giữa cha mẹ và con cái là một ví dụ điển hình. Nếu con cái trở nên lêu lổng, thì tự nhiên cha mẹ phải lo lắng và phải áp dụng kỷ luật nghiêm khắc nhưng không bao giờ muốn làm hại con cái mình. Chính tôi cũng có ba cháu trai và có khi tôi phải áp dụng hình phạt với chúng, nhưng khi phạt các cháu, lòng tôi luôn cảm thấy đau xót lắm.

Không có người cha mẹ nào trên thế gian lại vui sướng khi sửa phạt con cái mình khi chúng hư hỏng.

Gương cao cả nhất về lòng nhân từ trong thế giới này là lòng thương xót của Chúa đối với con cái Ngài. Dựa trên tiêu chuẩn về sự công bình của Đức Chúa Trời, nếu chúng ta phải chịu hình phạt xứng với tội lỗi của mỗi người thì sẽ không ai còn sống đến ngày nay. Nhưng khi Đức Chúa Trời nhìn xuống chúng ta, Ngài đã đối xử và sửa phạt chúng ta như cha mẹ đối cùng con cái yêu dấu của mình. Với một tình yêu không thay đổi, sự sửa phạt của Đức Chúa Trời dằm thắm lòng nhân từ mà Ngài muốn chúng ta cũng có lòng thương xót đối với người khác nữa. Vì nếu chúng ta có lòng thương xót chúng ta sẽ nhận được sự thương xót.

Chúng ta là kẻ mắc nợ lòng thương xót của Đức Chúa Trời.

Khi đến với Chúa Jesus nhận lãnh sự cứu rỗi, chúng ta không có sự công bình riêng nào đạt tiêu chuẩn xứng đáng với ơn của Ngài cả, chúng ta thấy đều phạm tội. Chúng ta thấy đều bất nghĩa, như nhớp trước mặt Đức Chúa Trời, đáng bị Ngài từ bỏ đời đời, nhưng Đức Chúa Trời đã không kể tội lỗi chúng ta mà nhìn chúng ta qua Chúa Jesus. Để cứu vớt những tội nhân bất hạnh như chúng ta, Đức Chúa Trời đã sai Chúa Jesus xuống thế gian mua chuộc và đem chúng ta trở lại với sự tương giao công nghĩa với Ngài, cùng tẩy sạch tội lỗi chúng ta. Để bày tỏ lòng thương của Đức Chúa Trời, Chúa Jesus đã vui lòng đến thập tự giá, gánh tội lỗi và sự bất nghĩa của chúng ta. Ngài đã tuôn Huyết vì tội lỗi chúng ta, thay thế địa vị hư mất của chúng ta. Qua sự cứu chuộc của Ngài, món nợ tội của chúng ta đã được đền trả. Chúng ta được tha thứ, được sanh lại, được biến đổi và được nhận lãnh sự công nghĩa của Đức Chúa Trời ! Hiện giờ chúng ta đã đủ tiêu chuẩn để đứng trước mặt Ngài chỉ do sự nhân từ và yêu thương vô hạn của Ngài. Hiện nay chúng ta là kẻ nợ ơn thương của Đức Chúa Trời nên phải có lòng thương xót với người khác. Nhưng phải có lòng thương xót với ai ? Chúng ta phải bày tỏ lòng nhân từ như Chúa đối với chúng ta cho chồng, vợ, con cái, thân hữu, bạn bè, xóm giềng. Chúng ta có thể không đồng ý với những quyết định của họ, nhưng ta có thể quan tâm đến họ với lòng xót thương. Tại sao ? Qua lòng thương xót của chúng ta, họ có thể thấy được sự nhân từ của Chúa thật dư

dật.

Mỗi chúng ta trước mặt Chúa thật đặc biệt, riêng tư, không ai giống ai. Chúng ta không được xét đoán hay đo lường người khác bằng tiêu chuẩn đời sống Cơ Đốc của chúng ta - chỉ nên yêu thương và bày tỏ sự thương xót với họ mà thôi. Gương sáng của người tín đồ bày tỏ cho người khác sẽ như ngọn hải đăng đem mọi người cùng nan đề của họ đến với Chúa Jesus “Phước cho kẻ có lòng thương xót, vì họ sẽ được thương xót”.

II. TẮM LÒNG THÁNH KHIẾT.

(Dù bầu trời đầy mây mù, nhưng trên cao mặt trời vẫn chiếu sáng. Mây mù không thể phủ nhận sự hiện hữu của mặt trời).

Trước khi bị giết trong phòng hơi ngạt, một người Do thái đã viết lên tường của trại Nazi những dòng chữ sau : “Đức Chúa Trời của tôi vẫn hiện hữu như mặt trời vẫn chiếu sáng vượt trên những đám mây đen và Ngài không bao giờ thay đổi dù tôi đang đi dưới mây mù của đau khổ cùng cực”.

Vấn đề không phải là hoàn cảnh mà chính là cái nhìn của chúng ta, bất chấp hoàn cảnh của chúng ta có trầm trọng và đau đớn thể nào thì Chúa vẫn không bao giờ thay đổi. Lý do mà người ta không thể thấy được Đức Chúa Trời thường là vì tấm lòng họ tối tăm như đôi mắt của kẻ mù lòa vậy.

Đức tin tùy thuộc vào sự khả thị chứ không tùy thuộc vào bằng chứng.

Đức tin người tín đồ Cơ Đốc không phải là những điều thuộc về khoa học hay triết lý bởi vì tri thức con người không chứng minh được sự hiện hữu của Thượng Đế. Ngài không lệ thuộc vào thời gian hay không gian như con người. Ngài có trước mọi loài. Ngài không bao giờ thay đổi và thành tín đến đời đời. Thật là điên rồ cho con người nếu muốn thử dò xét Ngài bằng khoa và tri thức. Chỉ qua sự mặc khải thiên thượng con người mới nhận biết và kính sợ Ngài. Khi tấm lòng bị lu mờ bởi sự tham lam và kiêu ngạo, con người không thể thấy Đức Chúa Trời nhưng khi họ ăn năn tội, hạ mình xuống thì Thánh Linh của Đức Chúa Trời khiến linh hồn họ sống lại và họ có thể qua đức tin nhìn biết Ngài cách thân thiết. Nhưng con người không thể nhận biết Chúa khi lòng họ che khuất bởi tội lỗi, tham lam và kiêu ngạo.

Chúng ta không thể nhận lãnh Lời của Chúa qua những cuộc tranh cãi lý luận. Thượng Đế không tầm thường đến nỗi ta có thể chứng minh hay xét đoán về Ngài qua những lời hùng biện. Hãy nhìn vào những đứa trẻ con. Chúng không cần những dấu chứng hợp lý để minh chứng về Chúa. Chúng tin rằng Ngài là Thượng Đế. Khi ta bảo chúng cầu nguyện, chúng liền vâng lời. Bọn trẻ không đòi hỏi phải chứng minh là có Chúa hay không. Đây chính là lý do Chúa Jesus phán : “Nếu các ngươi không đổi lại và nên như con trẻ, thì chẳng được vào nước thiên đàng đâu” (Mathiơ 18:3). Chúa Jesus đã giải nghĩa là nếu người nào không tin cậy Chúa đơn sơ như một đứa trẻ

thì người ấy không thể thấy được nước trời. Tuy nhiên, khi đứa trẻ lớn lên, chúng bị những người học thức tự nhận mình là khôn ngoan lợi dụng và khi đó thì nhiều em đã trở thành kiêu ngạo, tự mãn và bắt đầu tuyên bố rằng không có Đức Chúa Trời vì chúng không nhìn thấy hay sờ chạm được Ngài. Khi đứa trẻ còn bé, tấm lòng nó vẫn còn trong sáng và rộng mở đối với Chúa và nó rất dễ dàng nhận biết và kinh nghiệm về Đức Chúa Trời và Cứu Chúa Jesus.

Trong một chiến dịch truyền giảng ở Paris cách đây nhiều năm, một giáo sư chia sẻ với tôi một lời chứng thật kỳ diệu. Anh ta vốn là một người vô thần và không tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời. Một ngày kia có một người hippie đến thăm và chia sẻ lời chứng về Chúa Jesus. Người ấy không phải là người học thức. Anh ta sống ngày nào biết ngày đó nhưng lời làm chứng của anh tỏa sáng một niềm tin là điều mà vị giáo sư không thể nào quên được. Khi họ nói chuyện, vị giáo sư đã hỏi : “Thượng Đế ở đâu ?”, “Chúa Jesus làm sao lại là Con Đức Chúa Trời ?”

Chàng hippie nói : “Thưa ông, tôi không thể chứng minh cho ông. Nhưng tôi biết một điều, nếu ông ăn năn tội và tin nhận Chúa Jesus, làm báptem bằng nước và báptem trong Đức Thánh Linh thì ông sẽ tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời”.

Nhưng làm thế nào tôi ăn năn tội được khi tôi vẫn chưa tin Ngài ?

Chàng trai nói : “À, tôi không biết nhiều về điều này, nhưng dù sao nếu ông ăn năn tội và nhận Chúa Jesus, ông sẽ có đức tin. Hãy thử làm điều này xem”.

Sau khi chàng hippie đi khỏi, vị giáo sư thấy khó chịu trong lòng một lúc lâu và rồi tự quyết định. Ông quỳ xuống và bắt đầu thưa chuyện với Chúa : “Chúa ơi, tôi không biết Chúa có thật hay không. Nhưng dù sao tôi cũng muốn ăn năn tội lỗi của mình và cố gắng hết sức mình ông ta xưng thú hết tội này đến tội kia, cầu xin Chúa tha thứ :Jesus ơi, nếu Ngài thật là Đấng Cứu rỗi và là Thượng Đế xin ngự đến giờ này... xin đến với lòng tôi”.

Khi ông chân thật bày tỏ tấm lòng với Chúa, ông đã bắt đầu nhận ra rằng ông đã thật sự cần một Cứu Chúa và cần được tha tội biết bao. Lời cầu nguyện ăn năn của ông đã trở thành tiếng khóc lóc đau đớn xâu xa, ông đập tay xuống sàn nhà xin Chúa đủ nghe. Một lúc sau, ông nhận thấy gánh nặng tan biến và sự hiện diện của Chúa tràn ngập căn phòng. Ông chưa bao giờ cảm nhận điều gì giống như vậy trước đó, thế là ông lại tiếp tục cầu nguyện và ông được đầy dẫy Đức Thánh Linh với dấu chứng của việc nói tiếng mới trong ngày đó. Sau đó, ông thật sự tin vào lời chứng của chàng hippie nghèo nàn đã từng làm chứng về Chúa Jesus cho ông. Ông đã thật sự tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời bởi vì ông đã gặp Ngài.

Chúa không bày tỏ Ngài qua lý lẽ của con người. Ngài chỉ tỏ mình cho

những ai tha thiết tìm cầu với cả lòng mình : “Các người sẽ tìm ta và gặp được, khi các người tìm kiếm ta hết lòng” (Giêrêmi 29:13). Chúa Jesu lại phán : “Phước cho những kẻ có lòng trong sạch, vì sẽ thấy Đức Chúa Trời”. Điều trước tiên là phải được thanh tẩy trong tấm lòng rồi sau đó chúng ta sẽ được thấy Đức Chúa Trời và sẽ hiểu Lời của Ngài qua Kinh Thánh. Chúa Jesu phán : “Hãy hối cải, vì nước thiên đàng đã đến gần”. Ngài không nói : “Hãy hiểu biết vì nước thiên đàng đã gần”. Ngài cũng không nói : “Hãy học hỏi và nghiên cứu, vì nước thiên đàng đã gần”. Chúa chúng ta đã phán cách rõ ràng “Hãy hối cải, vì nước thiên đàng đã gần”.

Đừng cho là nền học vấn cao và trí thông minh vượt bậc của con người đã ngăn cản họ trong niềm tin nơi Thượng Đế. Nhà khoa học vĩ đại Parel, đã là người tín đồ sốt sắng trong Chúa. Chính sự kiêu ngạo và tham lam đã làm thui chột tri thức thuộc linh nên con người không thể hối cải và có lòng ước ao nhận biết Thượng Đế được.

Qua đám mây dày đặc kia, điều gì có thể chứng minh sự hiện hữu của mặt trời hay mặt trăng ? Những lý luận tri thức siêu việt kia có thuyết phục được ai không ? Cũng vậy khi người nào đơn sơ ăn năn tội và được tha thứ, thì gánh nặng tội lỗi sẽ rơi ra cùng với sự kiêu ngạo, lòng tham lam và thế là người ấy có thể tin nhận và nhìn thấy Đức Chúa Trời.

Thật là đại đột nếu chúng ta làm chứng về Chúa cho người khác mà lại tranh cãi về khoa học hay tri thức. Khi chúng ta nói về Chúa Jesus, chính Đức Thánh Linh sẽ đến, hành động cách mạnh mẽ và thuyết phục lòng mọi người về tội lỗi, sự bất nghĩa của họ. Người nào chiều theo sự hành động của Đức Thánh Linh khi nghe làm chứng về Chúa Jesus và ăn năn tội, tin nhận Chúa là Đấng Cứu chuộc mình thì sẽ kinh nghiệm sự cứu rỗi của Chúa, điều mà lý trí con người không thể chứng minh được. Người ta sẽ nhìn thấy Đức Chúa Trời khi tấm lòng đã được thanh tẩy.

III. PHƯỚC CHO NHỮNG KẺ LÀM CHO NGƯỜI HÒA THUẬN, VÌ SẼ ĐƯỢC GỌI LÀ CON ĐỨC CHÚA TRỜI.

Satan là kẻ gây sự bất hòa giữa Thượng Đế và con người và nó luôn luôn khích động thêm mối bất hòa đó. Trong vườn Ê-đen, nơi không có sự đau khổ cũng không có chết chóc, Satan đã rỉ tai đem sự phân rẽ đến với con người và Đức Chúa Trời cùng gây cho A-đam và Ê-va sa ngã. Kết quả của sự sa ngã đó là A-đam và Ê-va bị đuổi khỏi vườn Ê-đen. Sau đó con trai của họ là Cain đã giết Abên, em mình. Kinh Thánh chép rằng Cain thuộc dòng dõi gian ác (IGiăng 3:12). Satan vẫn đang tiếp tục gây ra chiến tranh và bất hòa ở khắp nơi. Chúa Jesus vẫn tiếp tục đối phó với công việc xấu xa của hắc, vì thế trước khi thăng thiên Ngài đã truyền cho các môn đồ : “Hãy lấy danh ta mà trừ quỷ” (Mác 16:17). Ngày nay, lời của Chúa cũng còn nhắc nhở

chúng ta, những môn đồ của Ngài, phải lấy danh Chúa mà xua đuổi ma quỷ.

Chúa Jesus là Đấng đem lại hòa bình.

Chúa Jesus, Con một Thiên Chúa đã đến thế gian để trở nên của lễ đem lại bình an cho mọi người. Ngài đã mang trên mình tất cả tội lỗi, sự phản loạn và bội bạc của con người chống nghịch Thượng Đế. Qua thân thể tan nát và dòng Huyết đổ ra, Chúa Jesus đã xóa món nợ tội của con người, mọi sự “đã trả xong” và Ngài nối lại mối dây hoa bình giữa Thượng Đế với con người và giữa con người với nhau. Sự tha thứ của Chúa ban cho nhân loại đã mở ra một con đường mới hân hoan cho con người có thể tha thứ cho nhau. Khi chúng ta được tha thứ dồi dào, chúng ta cũng phải thứ tha cho kẻ khác.

Mọi người tin nhận Chúa phải trở nên kẻ làm cho người hòa thuận như Chúa đã làm qua cái chết của Ngài trên thập tự giá. Tất cả mọi Cơ Đốc Nhân đều phải là khí cụ bình an : chồng và vợ, cha mẹ và con cái phải sống hòa thuận với nhau cũng như với xóm giềng. Quả thật những kẻ làm cho người hòa thuận chính là con cái của Đức Chúa Trời. Nếu có người nào tuyên bố họ đã tin Chúa Jesus nhưng lại thường gây ra tranh cạnh và chia rẽ thì họ thật sự không phải là con của Chúa, vì con cái Đức Chúa Trời luôn luôn đem sự hòa bình đến cho mọi nơi.

Những kẻ nhận lãnh Thánh Linh của Đấng Christ sẽ kiến tạo hòa bình.

Đức Thánh Linh cũng là Đấng làm cho người hòa thuận. Khi Ngài ngự vào lòng người tin Chúa, Ngài sẽ khiến đời sống họ nảy sinh bông trái công nghĩa và bình an. Bởi sự dẫn dắt mỗi ngày, Đức Thánh Linh hành động trong lòng người tín đồ để kiến tạo hòa bình bằng mọi giá, dầu phải từ bỏ chính mình. Đức Chúa Trời tôn trọng những ai biết kiến tạo hòa bình. Chúa Jesus phán : “Phước cho những kẻ làm cho hòa thuận, vì sẽ được gọi là con của Đức Chúa Trời”. Những kẻ ấy sẽ được gọi là con yêu dấu của Đức Chúa Trời bởi vì họ đã để cho Thánh Linh hành động khiến họ trở nên một khí cụ bình an trong tay Chúa.

IV. PHƯỚC CHO NHỮNG KẺ CHỊU BẮT BỐ VÌ SỰ CÔNG BÌNH, VÌ NƯỚC THIÊN ĐÀNG LÀ CỦA NHỮNG KẺ ẤY !

Sự hiện hữu của hai thế giới thuộc linh và sự tranh chấp quyết liệt.

Người tín đồ đúng nghĩa đặt Chúa làm trung tâm đời sống mình sẽ phải chịu những cơn bắt bố. Đó là bởi vì có hai thế giới thuộc linh luôn tranh chiến nhau như IICôrinthô 6:14-18 đã mô tả : “Chớ mang ách chung với kẻ chẳng tin. Bởi vì công bình với gian ác có hiệp nhau được chăng ? Đấng Christ và Bê-li-an nào có hòa hiệp chi ? Có thể nào hiệp đền thờ Đức Chúa Trời lại với hình tượng tà thần ? Vì chúng ta là đền thờ của Đức Chúa Trời hằng sống, như Đức Chúa Trời đã phán rằng : Ta sẽ ở và đi lại giữa họ; ta sẽ

làm Đức Chúa Trời của họ, và họ làm dân ta. Bởi vì Chúa phán rằng : Hãy ra khỏi giữa chúng nó, hãy phân rẽ ra khỏi chúng nó, đừng đá động đến đồ ô uế, thì ta sẽ tiếp nhận các người : Ta sẽ làm cha các người, các người làm con trai con gái ta, Chúa toàn năng phán như vậy”.

Dòng dõi của thế gian này bắt bớ dòng dõi của Chúa bởi vì những người tin Chúa sẽ thừa hưởng nước trời.

Kinh Thánh nói cách rõ ràng rằng người tin Chúa và người không tin không thể đi chung một con đường. Có phải điều này có nghĩa là họ không thể sống chung với nhau được trên thế gian này ? Không, không phải thế. Nhưng người tin Chúa cũng ăn, uống và sống giữa những kẻ không tin nhưng họ không dự phần vào cách sống và thời tục của người đời. Vì thế mặc dù sống chung với mọi người khác, nhưng họ lại vẫn phân rẽ khỏi người chưa tin Chúa. Nếu dầu và nước hòa chung vào một thùng chứa, dầu ta có lực mạnh thế nào chẳng nữa, thì hai thứ chất lỏng này cũng không trộn lẫn vào nhau được. Chúng luôn tách biệt ra. Cũng giống như dầu và nước đổ chung vào một bình nhưng không bao giờ hòa lẫn nhau thì người tin Chúa và người không tin cũng sống với nhau nhưng vẫn khác biệt bởi vì Thánh Linh của Đức Chúa Trời hiện diện trong lòng người tin Chúa, bày tỏ sự sống tốt đẹp của Chúa Jesus, linh của tinh thần không vâng phục hiện diện trong đời sống của kẻ chẳng tin và bày tỏ ra sự sống của Satan. Khi qua đời người tín đồ sẽ lên thiên đàng trong khi những kẻ vô tín sẽ ở đối diện với sự phán xét cuối cùng và ở địa ngục đời đời.

Do không có sự hòa hợp giữa sáng và tối nên người tín đồ và kẻ vô tín cũng không có mối thân thiết bền vững, vì thế những kẻ không được cứu thường bắt bớ tín đồ của Chúa.

THÁI ĐỘ CỦA CHÚNG TA ĐỐI VỚI SỰ BẮT BỚ.

Kinh Thánh dạy chúng ta phải vui mừng khi có bắt bớ, bởi vì Đức Chúa Trời luôn nhớ để ban thưởng cho con cái Ngài khi họ bị bắt bớ. Hoạn nạn bắt bớ không bao giờ đến ngoài tầm kiểm soát của Đức Chúa Trời. Khi gặp hoạn nạn, Phao Lô đã khuyên các tín đồ : “Phàm việc gì cũng phải tạ ơn Chúa, vì ý muốn của Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Jesus Christ đối với anh em là như vậy” (ITêsalônica 5:18). Chúa Jesus cũng dạy các môn đồ : “Hãy yêu kẻ thù nghịch và cầu nguyện cho kẻ bắt bớ các người”. Bởi thế các môn đồ của Chúa Jesus đã vui lòng chịu sự bắt bớ vì cố Đấng Christ (ICôrinthô 12:10).

Sự hòa hợp của các phước hạnh trong đời sống bạn, phước hạnh đời sau và phước hạnh đời này, tất cả đều được gọi là phước hạnh chân chính ! Ngay cả nếu có người được giàu có, danh vọng, mọi quyền thế của thế gian này nhưng lại không có niềm tin, hy vọng, tình yêu, hạnh phúc và sự bình an

trong tấm lòng thì những điều anh ta có chỉ là hư ảo mà thôi ! Cho dầu một người có mọi điều trên thế gian, nếu mất thiên đàng thì thật là vô phước.

Đối với những điều của thế gian mà lòng ta hằng ao ước, lời Chúa đã nhắc nhở : “Nhưng trước hết hãy tìm kiếm nước Đức Chúa Trời và sự công bình của Ngài thì Ngài sẽ cho thêm các người mọi điều ấy nữa” (Mathiơ 6:33). Qua lời này, chúng ta thấy rõ là Đức Chúa Trời hứa cũng sẽ ban những phước lành trong đời này cho những ai có lòng tìm kiếm Ngài trước hết. Đây chính là khuôn mẫu của Chúa vì thế việc đầu tiên là chúng ta phải tìm cầu Ngài, khi đó Ngài sẽ nghe lời cầu nguyện và gia thêm phước hạnh trên đời sống chúng ta.

Vừa qua khi tôi đến Tô-ki-ô, Nhật Bản để giảng trong buổi truyền giảng, trước khi tôi chia xẻ thì có bốn thanh niên lên tôn vinh Chúa. Một trong những người đó nhiều năm trước đã bị bệnh thần kinh rất nặng nhưng anh ta đã cầu nguyện tha thiết với Chúa. Ngài đã chữa lành và thay đổi hoàn cảnh của anh. Bài hát tôn vinh, ngợi khen Chúa với cả tấm lòng của anh đã tác động mạnh mẽ trên nhiều người đã có mặt tối hôm đó.

Đức Chúa Trời muốn mọi con cái Ngài đều được phước hạnh thật như chúng ta đã nghe trong đoạn Kinh Thánh nói về các phước lành này.

Chương 7

MƯỜI ĐIỀU RĂN

Kinh Thánh : Xuất-Êđíp-tô-ký 20:3-17

“Trước mặt ta, người chó có các thần khác. Người chó làm tượng chạm cho mình, cũng chó làm tượng nào giống như những vật trên trời cao kia, hoặc nơi đất thấp này, hoặc trong nước dưới đất. Người chó quỳ lạy trước các hình tượng đó, và cũng dùng hầu việc chúng nó; vì ta là Giêhôva Đức Chúa Trời người, tức là Đức Chúa Trời kỳ tà, bề ai ghét ta, ta sẽ nhơn tội tổ phụ phạt lại con cháu đến ba bốn đời, và sẽ làm ơn đến ngàn đời cho những kẻ yêu mến ta và giữ các điều răn ta. Người chó lấy danh Giêhôva Đức Chúa Trời người mà làm chơi, vì Đức Giêhôva chẳng cầm bằng vô tội kẻ nào lấy danh Ngài mà làm chơi. Hãy nhớ ngày nghỉ định làm nên ngày thánh. Người hãy làm hết công việc mình trong sáu ngày; nhưng ngày thứ bảy là ngày nghỉ của Giêhôva Đức Chúa Trời người : trong ngày đó, người, con trai, con gái, tôi trai, tớ gái, súc vật của người, hoặc khách ngoại bang ở trong nhà người, đều chó làm chi hết; vì trong sáu ngày Đức Giêhôva đã dựng nên trời, đất, biển, và muôn vật ở trong đó, qua ngày thứ bảy thì Ngài nghỉ : Vậy nên Đức Giêhôva đã ban phước cho ngày nghỉ và làm nên ngày thánh.

Hãy biểu kính cha mẹ người, hầu cho người được sống lâu trên đất mà Giêhôva Đức Chúa Trời người ban cho. Người chó giết người. Người chó phạm tội tà dâm. Người chó trộm cướp. Người chó nói chứng dối cho kẻ lân cận mình. Người chó tham nhà kẻ lân cận người, cũng dùng tham vợ người, hoặc tôi trai, tớ gái, bò, lừa, hay là vật chi thuộc về kẻ lân cận người”.

Quy luật trong thiên nhiên đã được Thượng Đế xếp đặt và chúng không bao giờ thay đổi. Nếu một người nhảy xuống từ một vách đá cao bất chấp qui luật của trọng lực, thì chắc chắn là anh ta sẽ chết. Ở mỗi xứ sở đều có luật lệ và cũng có những kẻ phạm luật mà hậu quả là phải chịu hình phạt. Để sống yên ổn hạnh phúc thì chúng ta cần phải tôn trọng luật pháp trong xã hội.

Đức Chúa Trời đã tạo dựng và cai trị mọi loài trên đất, Ngài cũng thiết lập ra luật lệ để con người tuân giữ trước mặt Ngài. Mười điều răn là luật pháp mà Đức Chúa Trời đã đơn giản hóa và ban cho vì lợi ích của nhân loại

để họ có thể sống với nhau trong trật tự.

Chúa đã dùng Môise để giải phóng dân Ysơraên ra khỏi xứ Êđíphtô và truyền bảo ông lên núi Hô-xếp ở trong sự hiện diện Chúa trong 40 ngày và 40 đêm. Chính tại nơi đó, Ngài đã ban luật pháp tức mười điều răn cho dân Ysơraên. Mười điều răn không chỉ dành cho dân Ysơraên nhưng cũng dành cho mọi con cái của Đức Chúa Trời như chúng ta đã thấy trong Tân Ước. Dù vậy, không có người nào đã giữ mười điều răn cách trọn vẹn cả. Lời Chúa phán : “Vì mọi người đều đã phạm tội, thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời” (Rôma 3:23), “Chẳng có một người công bình nào hết, dẫu một người cũng không” (Rôma 3:10).

Mọi người sinh ra đều là tội nhân. Họ đã bị chết mất bởi sai phạm và tội lỗi của mình. Sau khi Adam sa ngã, sự chết về thuộc linh là tiền cộng cho tội lỗi của nhân loại, tuy vậy Đức Chúa Trời cũng có phương cách để cứu con người sa ngã. Ngài đã sai Con một của Ngài là Chúa Jêsus đến qua trinh nữ Mari. Chúa Jêsus ở trên thế gian đã sống một đời sống tuân phục hoàn toàn và vâng giữ trọn vẹn mười điều răn. Chúa Jêsus là người công nghĩa duy nhất đạt mọi tiêu chuẩn trước mặt Đức Chúa Trời để đền thay tội lỗi có trong quá khứ, hiện tại và tương lai của bạn và tôi qua dòng huyết của Ngài. Hiện nay, ai tin vào Chúa Jêsus là Đấng Cứu Chuộc sẽ không bị hư mất mà được sự sống đời đời. “Vì chẳng có một người nào bởi việc làm theo luật pháp mà sẽ được xưng công bình trước mặt Ngài, vì luật pháp cho người ta biết tội lỗi. Nhưng hiện bây giờ, sự công bình của Đức Chúa Trời mà luật pháp và các Đấng tiên tri đều làm chứng cho, đã bày tỏ ra ngoài luật pháp: tức là sự công bình của Đức Chúa Trời, bởi sự tin đến Đức Chúa Jêsus Christ, cho mọi người nào tin. Chẳng có sự phân biệt chi hết, “(Rôma 3: 20 -22).

Sự Cứu rồi mà chúng ta nhận được là bởi lòng tin nơi Chúa Jêsus chứ không do công đức của chúng ta. Và một khi chúng ta đã được cứu bởi đức tin đến Chúa Jêsus chúng ta phải tiếp tục soi mình vào tấm gương luật pháp của Chúa và phải noi theo Chúa Jêsus nhờ sự dẫn dắt của Thánh Linh trong lòng chúng ta. Chúa đã cứu chúng ta và Ngài luôn chăm sóc, lo lắng cho chúng ta. Khi đã được tái sanh, mỗi Cơ Đốc Nhân đều lệ thuộc vào sự cai trị của Chúa; nếu không Cơ Đốc Giáo chỉ là một tôn giáo rỗng tuếch. Không được hướng dẫn bởi một người Cha đầy tình thương và chúng ta sẽ sống lang thang vô mục đích với những thói quen vô luân bại hoại mà thôi. Nếu chúng ta sống không đẹp lòng Chúa làm những điều xấu xa, đồi bại thì Chúa sẽ sửa phạt và dẫn chúng ta đến sự ăn năn để có thể sống thánh khiết giữ trọn luật pháp của ngài.

Chúng ta không nhận được sự cứu rồi qua việc tuân giữ mười điều răn, chỉ bởi ân điển và sự tin nhân Chúa Jêsus thì được cứu: và bởi vì đã được cứu chúng ta muốn vâng giữ luật pháp Chúa, muốn làm đẹp lòng Ngài và mỗi

ngày lớn lên trong Ngài. Khi làm đẹp lòng Chúa, chúng ta sẽ hiểu Chúa yêu chúng ta thế nào và Chúa sẽ chúc phước trên đời sống chúng ta ngày càng hơn.

Trong sự chăm sóc của Đức Thánh Linh, khi chúng ta hết lòng tìm cách sống trọn vẹn theo mười điều răn thì lời cầu nguyện của chúng ta sẽ được Chúa đoái nghe và chúng ta sẽ được lớn lên trong ân điển và sự hiểu biết Đức Chúa Trời.

Bây giờ tôi muốn chia sẻ với bạn về mười điều răn và về cách sống thế nào để xứng đáng với sự kêu gọi của Chúa, xứng đáng là con cái của Ngài.

TRƯỚC MẶT TA NGƯỜI CHỜ CÓ CÁC THẦN KHÁC.

Trời, đất và mọi vật trong đó được dựng nên chỉ bởi một mình Đức Chúa Trời. Nhưng Luxiphe và các thiên sứ sa ngã trở nên thần của đời này, dụ dỗ nhân loại để tâm trí họ trở nên xấu xa, khiến cho mọi người nam và nữ đều xa lìa Chúa để tôn thờ đủ loại tà thần

dù vẫn mình con người tiến bộ và thời gian thay đổi đến đâu thì con người cũng không thể chối bỏ Thượng Đế được. Chúng ta phải tin cậy một mình Đức Chúa Trời mà thôi. Chúng ta chỉ sống vì Chúa và thờ phượng một mình Ngài, Giê hô va Đức Chúa Trời là cha của Chúa Jêsus. Người nào không đặt lòng tin nơi Giê-hô-va đức Chúa Trời qua Chúa Jêsus, mà chỉ tin nơi thần của đời này tức là họ đã tôn thờ chính mình vậy. Những kẻ này bị Đức Chúa Trời từ bỏ.

NGƯỜI CHỜ LÀM TƯỢNG CHẠM CHO MÌNH.

Đức Chúa Trời phán:” Người chờ làm tượng chạm cho mình, cũng chờ làm tượng nào giống những vật trên trời cao kia hoặc nơi đất thấp này hoặc trong nước dưới đất” (Xuất 20 : 4).

Một số người có thể nói:” Nếu vậy, chắc chúng ta phải phá đổ hết những công trình nghệ thuật và các tượng đài trên thế giới sao?”. Tài nghệ làm ra những tác phẩm nghệ thuật ấy cũng giống như bao tài năng khác đều do Thượng Đế ban cho con người. Nhưng ở đây Đức Chúa Trời bảo chúng ta không được quí lạy hay thờ phượng những tượng chạm này cũng như làm ra các tượng thần để tôn thờ. Làm sao mà chúng ta có thể gọi đó là tội lỗi nếu người nghệ sĩ sáng tác chỉ vì nghệ thuật, chứ không phải để dùng vào việc thờ phượng? Nhưng con người cũng thường làm tượng chạm vì mục đích của sự thờ phượng. Cha Thiên Thượng của chúng ta là Đấng hay ghen tuông. Chắc chắn Ngài sẽ xử phạt những kẻ thờ hình tượng. Lời của Chúa hứa sẽ ban phước đến ngàn đời cho những kẻ chỉ thờ phượng một mình Ngài mà thôi.

NGƯỜI CHỜ LẤY DANH ĐỨC CHÚA TRỜI NGƯỜI MÀ LÀM CHƠI.

Nếu có người nói về những nhà lãnh đạo của đất nước họ bằng những lời lẽ phỉ báng, họ sẽ bị xử phạt theo luật pháp. Cũng vậy, người nào lấy Danh Chúa mà làm chơi, xem thường Ngài chắc sẽ bị Đức Chúa Trời quở trách. Con cái không được bất kính với cha mẹ, chúng cũng sẽ bị Thượng Đế trách phạt. Vậy con người có thể trốn chạy nơi đâu khỏi cơn giận dữ của Đức Chúa Trời nếu họ nói những lời phạm thượng đến Đấng Tạo hóa? Danh của Chúa chúng ta không nên dùng để đùa giỡn hay nói những lời thể thốt vì Ngài là Cha Thiên Thượng đáng tôn kính. Người nào phạm tội nói những lời xem thường hay lấy Danh Chúa mà làm chơi phải ăn năn và dừng bao giờ tái phạm tội lỗi này nữa.

HÃY NHỚ NGÀY NGHỈ ĐẶNG LÀM NÊN NGÀY THÁNH.

Ngày Sa-bát của người Do-thái là ngày thứ bảy. Nhưng các Cơ-đốc-nhân lại tuân giữ ngày Chúa nhật như là ngày của Chúa bởi vì Chúa Jêsus đã sống lại vào ngày thứ nhất sau ngày Sa-bát. Vào ngày lễ Ngũ- tuần, 120 môn đồ đang ở trên phòng cao nhà Giảng Mác thì Thánh Linh ngự xuống. Đó là ngày thứ Nhất sau ngày Sa-bát và Hội thánh ngày nay bắt đầu từ ngày ấy. Kể từ ngày đó, mọi Cơ-đốc-nhân nhóm họp lại để thờ phượng và dâng hiến cho Chúa (I Cor 16: 1- 2). Vì vậy, bởi vì ngày Chúa nhật là ngày Chúa Jêsus sống lại, ngày Đức Thánh Linh giáng lâm và ngày những tín đồ đầu tiên nhóm lại nên chúng ta cũng phải vâng giữ ngày Chúa-nhật làm ngày thờ phượng.

Chúa Jêsus là Chúa của ngày Sa-bát. Kinh thánh dạy rằng chúng ta không nên làm việc vào ngày những ngày Sa-bát hay vào ngày của Chúa để biệt riêng ngày đó ra Thánh. Bạn có thể hỏi: "Vậy điều gì sẽ xảy ra nếu công nhân nhà máy điện, tài xế xe buýt và lính tráng không làm việc vào ngày Chúa Nhật".

Thật ra Chúa Jêsus cũng không giữ ngày Sa-bát. Nay ngày đó, Ngài cũng chữa những kẻ bị bệnh tật. Khi đi ngang qua cánh đồng lúa mì vào ngày Sa-bát với Chúa Jêsus, các môn đồ cúi bèn bứt bông lúa mì ăn. Người Pha-ri-si thấy vậy bắt lỗi các môn đồ không giữ ngày Sa-bát, nhưng Chúa Jêsus đáp: "Con người là Chúa của ngày Sa-bát" (Mathiơ 12: 8). Ngài bèn phán cùng họ rằng : "Ai trong vòng các người có 1 con chiên, nếu đương ngày Sa-bát bị té xuống hầm, thì há không kéo nó lên sao?" (Mathiơ 12: 11)

Chúng ta không được vi phạm ngày Sa-bát vì cố lòng tham lam tư kỷ của mình. Nếu chúng ta làm việc cả vào ngày Chúa -nhật cho những mối lợi riêng của mình thì chúng ta có tội và phạm vào ngày Thánh của Chúa. Tuy nhiên, vào ngày Chúa-nhật, chúng ta cũng phải làm việc nếu đó là việc cứu người. Nếu chúng ta sởi nhà thờ thật sớm chỉ để còn thừa giờ để đi cắm trại, thì chỉ là thỏa lòng mình chứ không phải vì Chúa. Chúng ta cần bỏ đi thái độ đó. "Phước thay cho người làm điều đó, và con người cầm vững sự đó, giữ

ngày Sa-bát đừng dừng làm ô-uế, cấm tay mình không làm một điều ác nào”. (Esai 56:2)

Theo thống kê cho biết thì Pháp là quốc gia có nhiều người vi phạm ngày của Chúa nhất. Pa-ri, thủ đô của nước Pháp cũng là nơi có mức độ tội phạm và tự tử cao nhất. Mới đây các khoa học giacũng khám phá ra rằng giấc ngủ trong một đêm không đủ phục hồi lại nguồn dưỡng khí trong người sau một ngày làm việc mệt nhọc. Do đó các chất thải và khí Oxyt Carbon tích tụ lại trong cơ thể. Những chất đó sẽ được loại bỏ khỏi cơ thể nếu chúng ta dành trọn một ngày nghỉ ngơi trong tuần. Vì thế, các bác sĩ đã cảnh cáo những người không dành ngày nghỉ trong một tuần mà vẫn tiếp tục làm việc suốt sẽ bị giảm tuổi thọ. Những người làm quá sức như vậy sẽ bị những chứng bệnh như rối loạn tâm thần, mệt mỏi thường xuyên và làm việc kém hiệu quả. Theo sự nghiên cứu về giống vật thì làm việc tốt hơn khi chúng được nghỉ trọn một ngày. Chúa chúng ta đã biết trước những điều này nên Ngài đã dạy chúng ta phải vâng giữ và biệt riêng ra những ngày Thánh.

HÃY HIẾU KÍNH CHA MẸ NGƯỜI.

Hiếu kính cha mẹ nghĩa là con cái phải kính trọng và không gây lo lắng cho cha mẹ. Khi con cái đủ lớn khôn, chúng vẫn phải biết tôn kính và chu cấp cho cha mẹ. Các bậc phụ huynh cũng phải yêu thương con cái và con cái phải luôn kính trọng cha mẹ.

NGƯỜI CHỖ GIẾT NGƯỜI.

Ngày nay trên thế giới có hai loại tội sát nhân: Tự tử và giết người. Người ta không chỉ tự hủy hoại đời sống của mình mà còn giết luôn con mình khi họ tự tử nữa. Đây thật là một tội lỗi đáng buồn. Đời sống của chúng ta không thuộc về chúng ta nhưng thuộc về Thượng Đế, Dấng tạo dựng chúng ta. Ngay cả những đứa con cũng không phải là của chúng ta. Chúng ta không thể đối xử với con cái theo ý muốn mình được. Con người được tạo dựng theo hình và ảnh giống như Đức Chúa Trời, vì thế cuộc sống của họ Naomi trong tay Ngài chứ không do họ nắm giữ. Việc kết liễu đời sống mình là một trọng tội. Không cần phải nói thì việc xâm mạng sống của một người khác lại càng là một tội lỗi khủng khiếp hơn trước mặt Đức Chúa Trời. Không chỉ luật pháp của con người mà luật pháp của Chúa cũng ngăn cản việc sát nhân.

NGƯỜI CHỖ PHẠM TỘI TÀ DÂM.

Tà dâm là tội lỗi phạm đến thân thể. “Anh em há chẳng biết thân thể mình là chi thể của Đấng Christ sao? Vậy thì mình có nên lấy chi thể của Đấng Christ mà làm thành chi thể của đĩ điếm chẳng? Đức Chúa Trời nào nỡ vậy! Anh em há chẳng biết người nào kết hợp với đĩ điếm, thì trở nên một xác với nó sao? Vì có chép rằng : Hai người sẽ đồng nên một thịt. Còn ai kết hiệp với Chúa thì trở nên một tánh Thiêng- liêng cùng Ngài. Hãy tránh sự dâm dục. Mặc dầu người ta phạm tội gì, tội ấy là ngoài thân thể; nhưng kẻ

buông mình vào sự dâm- dục thì phạm đến chính thân thể mình.” (Icor 6: 15-18)

“Mọi người phải kính trọng sự hôn nhân, chốn quê phòng chớ có ô uế, vì Đức Chúa Trời sẽ đoán phạt kẻ dâm dục cùng kẻ phạm tội ngoại tình” (Hêbơr 13: 4) Những lời lẽ trong các câu Kinh thánh trên đây nói rất mạnh mẽ: Đức Chúa Trời sẽ xử phạt những kẻ tà dâm.

NGƯỜI CHỚ TRỘM CẤP.

Có 2 tội ăn cắp: ăn cắp của Đức Chúa Trời và ăn cắp của người khác. Kinh thánh chép rằng những ai lấy cắp của Chúa sẽ bị rửa sả (Malachi 3: 8-9).

“Người ta có thể ăn trộm Đức Chúa Trời sao? Mà các người ăn trộm ta. Các người nói rằng : Chúng tôi ăn trộm Chúa ở đâu? Các người đã ăn trộm trong các phần mười và trong các của dâng. Các người bị rửa sả vì các người, thầy cả nước đều ăn trộm ta”.

Chúng ta đừng bao giờ ăn cắp của Chúa trong việc dâng 1/10 và cả những ngày Thánh của Ngài nữa. Nếu chúng ta lấy trộm của Ngài, chúng ta sẽ bị rửa sả và không thể giao thông với Ngài được nữa. Dĩ nhiên là chúng ta cũng không thể đánh cắp vật gì của người khác.

NGƯỜI CHỚ NÓI CHỨNG DỐI CHO KẺ LÂN CẬN MÌNH.

Đây là tội lỗi xấu xa nhất khi vu cáo bạn bè thân thuộc cách dối trá chỉ vì lòng ghen tị, thù oán hay do nhận hối lộ. Nền đạo lý, luân thường của thế giới ngày nay đã đảo lộn và người ta sẵn sàng đâm sau lưng bạn. Văn phòng nhà nước công bố rằng có vô số thư vu cáo người vô tội. Chúng ta phải bỏ đi sự căm dỗ muốn vu cáo người khác với ý định hãm hại.

NGƯỜI CHỚ THAM NHÀ KẺ LÂN CẬN NGƯỜI.

Tham lam nghĩa là lấn chiếm phần của người khác. Kinh thánh đã nói rõ và chỉ ra điều gì không thể xâm phạm: vợ, tôi tớ, trâu bò hay vật gì của người. Xâm phạm đất đai của nước khác là lòng tham để vượt quá lãnh thổ của nước mình và đó là tội lỗi chống nghịch Thượng Đế cũng như chống nghịch với nước láng giềng. “Vậy hãy làm chết các chi thể của anh em ở nơi hạ giới... và chớ tham lam, tham lam chẳng khác gì thờ hình tượng” (Colôse 3: 5) Là Cơ- đốc-nhân chúng ta không được thờ lạy hình tượng, nhưng lời Chúa lại tuyên bố rằng tham lam chính là thờ hình tượng. Nếu lòng tham được cứu mang, nó sẽ trở thành một thứ thần tượng mà ta tôn thờ. Khi thần tượng này thay thế Chúa thì ta không còn thấy lòng được bình an nữa. Nhưng nếu làm những công việc vĩ đại với sự chúc phước của Chúa trên tấm lòng thật thà, trung tín và chịu khó thì thật là hạnh phúc. Sự tham lam tranh giành những gì không phải của mình từ tay người khác sẽ đem đến sự bất hạnh, tranh đấu, thù oán mà thôi.

Không có một con người nào hoàn hảo như Chúa Jêsus. Mặc dù chúng

ta là những người bất toàn nhưng chúng ta được tái sinh và nhận sự công nghĩa của Đức Chúa Trời qua Chúa Jêsus, nhưng chúng ta phải tiếp tục hướng đến sự trọn vẹn. Luật pháp của Chúa vẫn còn là mạng lệnh cho các Cơ-đốc-nhân ngày nay, để dắt ta vào sự trọn vẹn của Chúa. Nó giống như tấm gương phản chiếu qua đó chúng ta luôn nhớ đến luật pháp Ngài.

Cầu xin Chúa ban phước cho bạn để bạn được Thánh Linh dẫn dắt mỗi ngày hầu cho bạn có thể nhìn thấy mình trong tấm gương của Mười Điều Răn và noi theo gương Chúa Jêsus để mỗi ngày được trưởng thành và trọn vẹn trong Đấng Christ.

Chương 8.

NGƯỜI DỰ PHẦN BẢN TÍNH ĐỨC CHÚA TRỜI

Kinh thánh: II Phierơ 1:1- 4

“Si môn Phierơ, làm tôi tớ và sứ đồ của Đức Chúa Jêsus Christ, gởi cho những kẻ cậy sự bình của Đức Chúa Trời chúng ta và của Cứu Chúa là Đức Chúa Jêsus Christ, đã lãnh phần đức tin đồng quý báu như của chúng tôi: nguyện xin ân điển và sự bình an được gia thêm cho anh em bởi sự nhận biết Đức Chúa Trời và Đức Chúa Jêsus là Chúa chúng ta!

Quyền phép Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta mọi điều thuộc về sự sống và sự tin kính, khiến chúng ta biết Đấng lấy vinh hiển và nhơn đức mà gọi chúng ta, - và bởi vinh hiển nhơn đức ấy, Ngài lại ban lời hứa rất quý rất lớn cho chúng ta, hầu cho nhờ đó anh em được lánh khỏi sự hư nát của thế gian bởi tư dục đến, mà trở nên người dự phần bốn tánh Đức Chúa Trời”.

Mỗi người sinh ra đều có điểm giống nhau, và điểm khác biệt. Là dòng dõi của Adam, chúng ta là nô lệ của sự bại hoại và tham lam. Bản tính thiên nhiên của con người là cãi lầy, giận dữ, ghen ghét, buồn giận, sợ hãi, lo lắng, tuyệt vọng, khốn khổ và mặc cảm tội lỗi xấu xa. Tuy nhiên, khi ân điển của Chúa kéo chúng ta đến với Chúa Jêsus và chúng ta được tái sanh, được nhận một bản chất mới trong Christ và trở thành kẻ dự phần bản tính Đức Chúa Trời. Bản tính Đức Chúa Trời mà chúng ta được dự phần đó là gì?

I. SỰ BÌNH AN LÀ MỘT PHẦN BẢN TÍNH CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI.

Ngày nay, mỗi nước đều cố gắng tìm kiếm hòa bình theo điều kiện riêng của mình nhưng không hề có sự an ổn ở nơi nào trên thế giới cả. Nơi lo lắng về chính trị, quốc gia, và xã hội đã tràn ngập tâm lòng con người. Chúng ta vẫn tiếp tục nghe tin tức về hết cuộc chiến này đến cuộc chiến khác, về nạn đói kém, hạn hán và động đất. Đến nơi nào chúng ta cũng không thấy có hòa bình, an ổn cả. Không có điều gì bền vững trong thế giới này, nhưng trong Chúa có một sự bình an vô hạn trong mọi nhu cầu, mọi hoàn cảnh. Không chỉ những sự kiện bên ngoài gây cho con người sợ hãi nhưng những

mâu thuẫn dằng xé bên trong tấm lòng cũng khiến họ phải run sợ. Con người luôn phải sống trong những nỗi lo lắng triền miên. Adam và Eva cũng phải sợ sệt chạy trốn vào những bụi cây ở vườn Êđen chỉ vì họ phản bội Đức Chúa Trời. Khi Chúa gọi: "Adam, người ở đâu?" Adam trả lời rằng: "Tôi sợ bởi vì tôi biết mình lỏa lồ".

Tội lỗi luôn đem đến sự sợ hãi và cất đi sự bình an của con người. Lời Chúa phán: "Những người ác chẳng hưởng sự bình an bao giờ" (Esai 48:22)

Một lần kia, có người đàn ông nọ sống xa hoa như một ông hoàng nhưng đầy sợ hãi và bất an. Để tìm ra sự bình an, ông quyết định mua một bức tranh mô tả được sự an bình và yên tĩnh. Ông ta bỏ ra một số tiền lớn cho các họa sĩ nổi tiếng để có thể diễn đạt về sự bình an lên khung vải. Hết người này đến người kia, các họa sĩ tìm nhiều cách để diễn tả về sự bình an qua nét vẽ và cuối cùng ngày triển lãm đã đến.

Người giàu có này bước vào phòng trưng bày và dành nhiều thời gian để xem kỹ từng bức tranh. Một vài bức vẽ cảnh vùng đồng cỏ nơi thôn dã với một ao phẳng lặng và một vài cụm mây bay lơ lửng trên nền trời. Nhưng ông lướt qua những bức đó. Một bức vẽ khác vẽ cảnh trang trại với bầy chó con xin xắn, và xa xa làn sương mù che khuất một bên sườn núi. Không hề dừng lại, ông vội bước đi. Hết bức này đến bức kia ông liếc nhìn thoáng qua. Nhưng ông bỗng bất gặp cảnh một thác nước hùng vĩ ào ào tuôn đổ xuống vách đá bên dưới. Bên cạnh vách đá là một ổ chim thật bé nhỏ, nhìn gần hơn ông thấy một chú chim sơn ca trông thật yếu đuối bên trong chiếc tổ ấy. Chú chim đang Naomi nép mình trong tổ bày tỏ tất cả sự yên tâm bình an dù chung quanh tiếng thác đổ ầm ầm vang dội. Tức thì người nhà giàu chợt hiểu ý nghĩa về sự bình an thật được vẽ trong bức tranh ấy. Khi ông quyết định chọn mua bức vẽ ấy, mọi người vây quanh đã hỏi ông: "Tại sao ông lại chọn tác phẩm này?" Ông nói: "Ngày nay trên thế gian không còn có sự bình an nữa, nhưng đối với con chim sơn ca bé bỏng này, trong tiếng ầm vang của thác nước nó đã tìm được nơi trú ẩn thật yên bình. Bức tranh này nói lên rằng sự bình an tùy thuộc vào tấm lòng chứ không phải ngoại cảnh."

Trên thế gian quả thật không thể tìm đâu ra sự bình an thật, nhưng chúng ta chỉ có thể tìm sự bình an từ bên trong tâm hồn.

Chỉ khi nào chúng ta trở thành kẻ dự phần bản tánh Đức Chúa Trời chúng ta mới nhận được sự bình an nơi bề trong. Để được nhận lấy bản tính Thiên Thượng, chúng ta phải được tái sanh qua sự ăn năn để trở nên con cái của Chúa. "Hãy hối cải : vì nước thiên đàng đã gần rồi" (Mathiơ 4:17).

Qua sự ăn năn tội, huyết của Chúa Jêsus bao phủ tội lỗi chúng ta và chúng ta được hòa thuận với Đức Chúa Trời, từ đó chúng ta trở nên là con cái sinh ra bởi lời Chúa và Thánh Linh, được trở nên kẻ dự phần vào bản chất Thiên Thượng, vào sự bình an của Đức Chúa Trời.

Để giữ sự bình an của Chúa trong lòng và để chúng ta được phát triển bản tánh Đức Chúa Trời, chúng ta phải luôn luôn cầu nguyện với Ngài. Lời Chúa sẽ khích lệ và làm chúng ta được vững mạnh. “Chớ lo phiền chi hết nhưng trong mọi sự hãy dùng lời cầu nguyện, nài xin, và sự tạ ơn mà trình sự cầu xin của mình cho Đức Chúa Trời. Sự bình an của Đức Chúa Trời vượt quá mọi sự hiểu biết, sẽ gìn giữ lòng và ý tưởng anh em trong Đức Chúa Jêsus Christ” (Phi-líp 4: 6,7).

Khi chúng ta cầu nguyện và trình dâng lên Chúa tất cả mọi điều gây ra lo lắng, bối rối, thì sự bình an sẽ như dòng sông tràn ngập trong tấm lòng chúng ta. Sự bình an của Chúa sẽ xua đi mọi lo buồn mà tự sức chúng ta không giải quyết được.

Sự bình an, bản tánh Đức Chúa Trời, đến với chúng ta qua quyền năng của Thánh Linh. Người tín đồ nhận được sự bình an khi họ được tái sanh, vì thế họ có thể cầu nguyện trong mọi lúc và trình dâng mọi lo lắng trong đời sống lên cho Cha Thiên Thượng và Ngài sẽ tuôn đổ sự bình an vào lòng họ. Ngay cả dù nổi lo âu, sợ hãi do những hoàn cảnh bên ngoài có khuấy động tấm lòng chúng ta, thì sự bình an của Đức Chúa Trời sẽ dâng trào từ bên trong khiến chúng ta có thể đắc thắng mọi chiến trận trong cuộc đời.

II. NIỀM VUI LÀ MỘT PHẦN CỦA BẢN TÁNH ĐỨC CHÚA TRỜI.

Con người ngày nay thường tìm vui thú qua rượu và sắc dục. Nhưng những lạc thú đó chỉ là tạm bợ và sẽ qua đi. Sau những thú vui tạm bợ đó, lòng con người lại tràn ngập nỗi dày vò của lương tâm, sự hối hận, nuối tiếc, buồn đau và đủ mọi cảm giác đau buồn khác nữa. Để níu giữ những giây phút hưởng thụ chóng qua đó, con người đã sử dụng rượu, ma túy và tình dục. Những điều này không bao giờ đem lại niềm vui và thỏa lòng nhưng chỉ hủy hoại gia đình, xã hội, đất nước và chính cuộc đời của họ mà thôi. Nếu con người thiếu đi niềm vui chân thật, thì họ đánh mất năng lực để sống một cuộc đời có ý nghĩa.

Con người sống trong xã hội đô thị hóa và kỹ nghệ hóa của thời đại ngày nay cảm thấy cô đơn như ở giữa rừng. Con người sống trong đó giống như những bộ phận của một cỗ máy vĩ đại, thiếu mất niềm vui và sự phấn khởi trong cuộc sống. Do đó dù ở đâu họ cũng bị lo lắng căng thẳng. Niềm vui thật sự chính là mạch suối đem lại hạnh phúc. Con người tìm đâu ra niềm vui trường cửu và lành mạnh? Niềm vui chân thật chỉ có trong Thượng Đế. Trong Ngài không hề có sự đau buồn. Trước hết, niềm vui bền vững và chân thật chỉ có được sau khi bạn ăn năn tội lỗi mình. Nhưng không phải chúng ta chỉ dừng lại sau khi đã ăn năn. Chúng ta cần được đầy dẫy Đức Thánh Linh, chính Đức Thánh Linh là Đấng tuôn đổ sự vui mừng của Đức Chúa Trời vào

đời sống chúng ta dù đặt để chúng ta có thể vượt qua những đau khổ tạm bợ của đời sống này.

Nói xa hơn, chúng ta phải vâng theo những điều răn của Đức Chúa Trời. Khi chúng ta vâng giữ lời Chúa thì niềm vui luôn tràn đầy trong lòng chúng ta. Chúa Jêsus đã phán:” Nếu các người vâng giữ các điều răn của Ta, thì sẽ ở trong sự yêu thương Ta, cũng như chính Ta vâng giữ các điều răn của Cha Ta, và cứ ở trong sự yêu thương ngài. Ta nói cùng các người điều đó, hầu cho sự vui mừng của Ta ở trong các người, và sự vui mừng các người được trọn vẹn” (Giăng 15: 10, 11).

Khi chúng ta thực hành sự yêu thương bằng cách vâng giữ điều răn của Chúa thì lúc đó niềm vui, bản chất thật của Đức Chúa Trời sẽ tuôn trào trong lòng chúng ta để chúng ta có thể sống đắc thắng và vui mừng trong ngài. Khi nào chúng ta mau chóng ăn năn những tội lỗi mình vừa phạm, tiếp tục gìn giữ một đời sống đầy dẫy Đức Thánh Linh mỗi ngày và sống trong tình yêu của Chúa bởi sự vâng giữ lời Ngài thì niềm vui vững bền sẽ cứ tuôn chảy trong lòng chúng ta mọi lúc.

III. ĐỨC TIN LÀ PHẦN BẢN TÁNH ĐỨC CHÚA TRỜI.

Thế giới ngày nay đầy những xáo động và biến đổi. Chẳng có điều gì là bền vững cả! Tất cả mọi vật điều tạm bợ và chóng qua. Ai có thể ban cho chúng niềm tin để chúng ta nương dựa giữa những đổi thay đó? Giữa một xã hội với hoàn cảnh kinh tế đầy biến động chúng ta có thể tìm đâu ra một đức tin tích cực, vững bền và không đổi dời mặc dầu ta không thể nhìn, thấy, nghe hoặc sờ chạm vào điều đó?

Một đức tin bền vững đến từ lòng tin cậy tuyệt đối nơi Đức Chúa Trời, Đấng chủ tể tối cao của chúng ta! Đấng Alpha và Ômêga của đời sống chúng ta. Đức tin đem đến sự bình an, sự bình an đem đến niềm vui và niềm vui dẫn đến đức tin nơi một Đức Chúa Trời tối cao không hề đổi thay. Chúa Jêsus phán với những kẻ lo buồn, sợ hãi:”Lòng các người chớ hề bối rối; hãy tin Đức Chúa Trời, cũng hãy tin ta nữa. Trong nhà Cha Ta có nhiều chỗ ở; bằng chẳng vậy, ta đã nói cho các người rồi. Ta đi sắm sẵn cho các người một chỗ. Khi Ta đã đi, và đã sắm sẵn cho các người một chỗ rồi, Ta sẽ trở lại đem các người đi với Ta, hầu cho Ta ở đâu thì các người cũng ở đó” (Giăng 14:1-3) Khi tuyên bố Ngài sẽ chuẩn bị một chỗ ở vĩnh cửu cho những người đang sống trong một thế giới biến động và bất ổn, Chúa Jêsus muốn nói rằng có một ngày Ngài sẽ vĩnh viễn dẹp bỏ mọi lo lắng, sợ hãi, bối rối, bất an. Qua lời Chúa chúng ta có thể nhận được đức tin không rung động. Bởi sự hy sinh của Chúa Jêsus trên thập tự, chúng ta có thể tin cậy vững vàng.

Đức tin của chúng ta càng ngày càng mạnh mẽ, chúng ta đọc thấy:” Ai sẽ phản rẽ chúng ta khỏi sự yêu thương của Đấng Christ? Có phải hoạn

nạn, khổn cùng, bắt bố, đói khát, trần truồng, nguy hiểm, hay là gươm giáo chẳng? Như có chép rằng:

Vì cố Ngài, chúng tôi bị giết cả ngày;

Họ coi chúng tôi như chiên bị đem đến hàng làm thịt.

Trái lại trong mọi sự đó, chúng ta nhờ Đấng yêu thương mình mà thắng hơn bội phần”(Rôma 8:35-37)

Mặc dù mọi sự trong đời này điều bất thường và hay thay đổi nhưng Đức Chúa Trời vẫn y nguyên! Không có gì phân rẽ chúng ta ra khỏi ngài!

Đức tin vững vàng cũng giúp chúng ta có thể làm được những việc vượt quá sức tưởng tượng. Khi một người có được đức tin của Đức Chúa Trời thì các dấu kỳ, phép lạ sẽ xảy ra.

Môi-se có đức tin của Đức Chúa Trời để dẫn dắt ba triệu dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ai-cập. Dầu đã 80 tuổi nhưng ông vẫn làm việc bình thường. Mặc dầu chẳng có cầu hay thuyền bè, đứng trước bờ biển đỏ, ông đã bình tĩnh cầu nguyện cho đến khi nhận được chỉ dẫn rõ ràng của Chúa và ba triệu người đã vượt biển như đi trên đất khô giữa hai bức tường nước. Chỉ có vậy thôi sao? Không, còn hơn thế. Môi-se với đức tin vững vàng, tiếp tục cầu nguyện để có nước uống và lương thực cho dân chúng giữa sa mạc khô cháy. Không chỉ Môi-se, nhưng cả Giô-suê cũng bày tỏ một đức tin mạnh mẽ và các tường thành Giê-ri-cô đã sụp đổ. Chúa Jê-sus phán:”Kể nào tin thì mọi việc điều được cả” (Mác 9:23) “Hãy về theo như điều người tin thì sẽ thành vậy.” (Mathơ 8: 13) Đức tin là quyền năng mầu nhiệm có thể thay đổi hoàn toàn cuộc đời và vận mạng chúng ta. Với tư cách là Cơ-đốc-nhân, chúng ta cần kinh nghiệm bản tánh Đức Chúa Trời trong đời sống chúng ta cách sâu sắc để có thể sống đắc thắng bất chấp mọi hoàn cảnh.

IV. TÌNH YÊU LÀ MỘT PHẦN CỦA BẢN TÁNH CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI.

“Đức Chúa Trời là tình yêu thương” (I Giăng 4:8) Bản chất của con người là tham lam và độc đoán. Bởi đó có người đã hủy diệt đời sống của chính mình và gia đình mình. Lời Chúa phán rằng:”Đoạn, lòng tư dục cứ mang, sanh ra tội ác; tội ác đã trọn sanh ra sự chết.” (Giacô 1:15). Sự tham lam là nguồn gốc của tội lỗi, khi sự tham lam chất đầy lòng người thì sinh ra tội lỗi và tội lỗi dẫn đến sự chết. Trái nghĩa với yêu thương không phải là thù ghét mà là tham lam, tức là chỉ muốn mà không chịu ban phát. Ngược lại tình yêu là hy sinh chính bản thân mình. Đức Chúa Trời yêu thương nhân loại đến nỗi đã ban con một của Ngài và Chúa Jê-sus đã yêu chúng ta đến nỗi đã bỏ mạng sống của Ngài để chúng ta được sống. Chúng ta được tái sinh để có thể ban cho vô điều kiện như Chúa Jê-sus. Những ai cần phải hy sinh vô điều kiện? Chồng phải hy sinh cho vợ, vợ hy sinh cho chồng, cha mẹ hy sinh cho con cái, con cái hy sinh cho cha mẹ.

Khi tình yêu thương của Đức Chúa Trời tuôn chảy từ chúng ta qua người khác thì chúng ta sẽ được nhận lại tình yêu, niềm vui và sự bình an.” Hãy ban cho và các người sẽ được ban cho lại”. Chúng ta cần phải yêu thương cả kẻ thù nghịch nữa. Lời Chúa dạy rõ ràng:”Vậy nếu kẻ thù mình có đói, hãy cho ăn; có khát, hãy cho uống; vì làm như vậy khác nào mình lấy những than lửa đỏ mà chất trên đầu người” (Rôma 12:30). Trong cuộc sống mỗi ngày chúng ta hãy đón nhận bản tính yêu thương của Đức Chúa Trời và bày tỏ tình yêu này cho gia đình, bạn hữu và cả kẻ đối nghịch. Như thế xã hội chúng ta sẽ được bình an, mọi người sẽ nhìn thấy tình thương của Chúa cho chúng ta.

V. SỰ THÁNH KHIẾT LÀ MỘT PHẦN BẢN TÍNH ĐỨC CHÚA TRỜI.

Đức Chúa Trời ghét tội lỗi vì tội lỗi hủy diệt con người. Ngài ghét tội lỗi đến nỗi đã ngoảnh mặt không nhìn chính con một của Ngài khi ở trên thập tự và mang lấy tội lỗi của bạn và tôi. Đây chính là phút giây kinh khủng nhất khi Chúa Jêsus ý thức rằng Đức Chúa Cha đã ngoảnh mặt đi vì ngài đã “trở nên tội lỗi”. Trong đau đớn tột cùng Chúa Jêsus đã kêu lên:”Đức Chúa Trời ơi, Đức Chúa Trời ơi, nhân sao Ngài lại bỏ tôi?” Tại sao vậy? Trong giây phút đó Chúa Jêsus đã mang lấy tất cả tội lỗi của nhân loại, tội lỗi của những người đang sống cũng như tội lỗi của triệu triệu người sẽ sinh ra trong trần gian. Chúa Jêsus đã một mình gánh thay những tội lỗi đó và bị phân rẽ khỏi Đức Chúa Cha. Ngài chấp nhận trả giá cho tội lỗi của bạn và tôi.

Lời Chúa phán :” Linh hồn nào phạm tội thì sẽ chết”. (Exêchiên 18:20) Nếu không ăn năn không người nào có thể vào nước Đức Chúa Trời. Chính vì thế mà Giảng Báp-tít, Chúa Jêsus, cũng như các môn đồ của Ngài điều rao giảng :” hãy ăn năn!” Đức Chúa Trời không bao giờ thỏa hiệp với tội lỗi. Không có sự lừa dối nào nguy hiểm hơn rằng nghĩ là Đức Chúa Trời vẫn tiếp tục ban phước cho một người sống trong tội lỗi hay thỏa hiệp với tội lỗi.

Làm thế nào chúng ta có thể dự phần thánh khiết của Đức Chúa Trời? Bằng cách sống mỗi ngày sống trong tinh thần ăn năn mỗi khi yếu đuối phạm tội. Khi chúng ta ăn năn thì chúng ta sẽ tha thứ, I Giăng 1:9 chép:” Còn nếu chúng ta xưng tội mình, thì Ngài là thành tín công bình để tha tội cho chúng ta, và làm cho chúng ta sạch mọi điều gian ác.”

Khi ăn năn chúng ta sẽ được tẩy sạch và với một tấm lòng trong sạch chúng ta sẽ được dự phần thánh khiết của Đức Chúa Trời, còn nếu chúng ta không ăn năn thì sẽ không được tẩy sạch và bởi đó không thể nào thấy được Đức Chúa Trời.

Nếu một người thường đi nhà thờ nhưng vẫn tiếp tục phạm tội ngoại tình chẳng hạn thì sao có thể gọi là một cơ đốc nhân cho được?

Chúa Jêsus ví các môn đồ như là muối của đất và ánh sáng của trần gian(Mathiơ 5:13,14) ngày nay chúng ta khoe rằng có 10 triệu tín đồ tại Hàn Quốc, Nếu tất cả những tín đồ đó điều ý thức mình là muối và ánh sáng của thế gian thì chắc chắn xã hội sẽ thay đổi sâu xa. Tiên tri Êsai tuyên bố:”vì dân này chỉ lấy miệng tới gần ta, lấy môi miếng tôn ta, mà lòng chúng nó thì cách xa ta lắm; chúng nó kính sợ ta chẳng qua là điều răn của loài người, bởi loài người dạy cho”(Êsai 29:13).Điều đáng buồn là rất nhiều tín đồ mở miệng nói “Lạy Chúa, lạy Chúa nhưng tấm lòng không bày tỏ bản tính của đời sống Đức Chúa Trời.

Chúng ta cần tra xét lòng mình mỗi ngày, chúng ta cần tẩy sạch và đổi mới tấm lòng chúng ta bằng huyết báu của Chúa Jêsus và lời của Chúa. Chúng ta cần tìm kiếm sự thánh khiết nhờ quyền năng của Đức Thánh Linh. Để bày tỏ Đấng Christ ch trần gian, chúng ta cần giữ gìn lời nói việc làm thật trong sáng. Nếu ai đó nói rằng:” Tôi là người tin Chúa”, nhưng lại lo tìm kiếm phước hạnh thay vì tìm Đấng ban phước hạnh thì người đó không phải là một tín đồ chân thật.

Hãy thường xuyên ăn năn! Cầu nguyện không thôi không ngừng tìm kiếm sự thánh khiết như Phao-lô đã khuyên giục thì sự hiện diện của Chúa sẽ luôn làm chứng rằng bạn đang thật sự dự phần bản tính của Đấng Christ! “Hãy ra khỏi giữa chúng nó, hãy phân rẽ khỏi chúng nó, đừng đá động đến đồ ô uế, thì ta sẽ tiếp nhận các ngươi: Ta sẽ làm cha các ngươi, các ngươi làm con trai con gái ta, Chúa toàn năng phán như vậy”(II Cor 6: 17,18)

Khi vừa thụ thai, sự sống chỉ là một hạt máu nhỏ nhưng với thời gian thai nhi tăng trưởng và trở thành một người với đủ tầm thước vóc dạng. Những tín đồ mới được tái sinh có thể rất yếu ớt lúc đầu nhưng bản tính Đức Chúa Trời đã được cấy trồng trong lòng. Một khi chăm chỉ sống theo lời Chúa, họ sẽ lớn lên trong Đấng Christ mỗi ngày. Càng ngày họ càng dự phần vào bản tính của Chúa Jêsus nhiều hơn cho tới khi đạt tầm thước vóc dạng của Đấng Christ.

Hãy khao khát lời Chúa! Hãy sốt sắng cầu nguyện trong Thánh Linh và ngày càng dự phần bản tính Đức Chúa Trời nhiều hơn!

Chương 9

BA ĐIỀU CẦN KHÁM PHÁ

Kinh thánh : Galati 1: 11-17

“Hỡi anh em, tôi nói cho anh em rằng, Tin lành mà tôi đã truyền, chẳng phải đến từ loài người đâu; vì tôi không nhận và cũng không học Tin lành đó với một người nào, nhưng đã nhận lấy bởi sự tỏ ra của Đức Chúa Jêsu Christ.

Vả anh em đã nghe lúc trước tôi theo giáo Giu-đa, cách cư xử của tôi là thế nào, tôi bắt bớ và phá tán Hội thánh của Đức Chúa Trời quá chừng; tôi tấn tới trong giáo Giu-đa hơn nhiều người cùng tuổi cùng nước với tôi, tôi là người sốt sắng quá đối về cựu truyền của tổ phụ tôi. Nhưng khi Đức Chúa Trời, là Đấng đã để riêng tôi ra từ lúc còn trong lòng mẹ, và lấy ân điển gọi tôi, vui lòng bày tỏ Con của Ngài ra trong tôi, bầu cho tôi rao truyền con đờn trong người ngoại đạo, thì lập tức tôi chẳng bàn với thịt và máu. Tôi cũng không lên thành Giê-ru-sa-lem, đến cùng những người đã làm sứ đồ trước tôi, song đi qua xứ A-ra-bi; sau rồi trở về Đa-mách”

Ngày nay có rất nhiều phát minh khám phá đem lại sự đổi thay mỗi ngày. Tuy nhiên những phát minh và khám phá đó chỉ có thể tạo nên những thay đổi nhất thời. Chúng ta không thể thay đổi nền tảng của vấn đề con người. Nhưng ba khám phá mà tôi sắp chia sẻ với bạn sẽ đem lại sự đổi thay cơ bản cho cuộc sống của bạn trong đời này và cả đời sau.

I. KHÁM PHÁ ĐỊA VỊ HƯ MẤT CỦA CON NGƯỜI.

Nhân loại ngày nay không biết họ đến từ đâu, sống để làm gì và sau khi chết sẽ đi về đâu. Con người bị chìm đắm trong vũng bùn của đam mê xác thịt, đam mê của mắt và sự kiêu ngạo của đời này. Con người tranh đấu để sống còn nhưng lại không chịu thoát khỏi bùn lầy của tội lỗi. Con người giống như một đứa trẻ ăn mặc đẹp đẽ với kẹo bánh trên tay. Bạn có thể hình dung đứa bé đang bước đi vui vẻ, nói chuyện và ca hát cùng với bạn bè mà không hề biết rằng nó đang tiến sâu vào rừng rậm. Cuối cùng đứa bé nhận ra nó bị lạc đường, nó run rẩy sợ hãi và khóc lóc vì không biết phải làm gì?

Nhân loại ngày nay bị lôi cuốn bởi công việc, chạy lăng xăng khắp nơi

cũng giống như đứa trẻ chạy quanh trong sợ hãi vì bị lạc đường. Quần áo đẹp đẽ, bánh kẹo, bạn bè không thể giúp đứa trẻ tìm thấy đường đi

Một khi con người đã mất ý thức về phương hướng và mục đích của đời sống thì danh vọng, tiền bạc và quyền thế trong đời này không thể giúp con người trở dậy tìm ra đường ngay lẽ thật. Điều nguy hiểm hơn là con người không nhận thức rằng mình đang đi lạc như kẻ lang thang không biết đi về đâu và không biết tại sao lại có mặt trên đời.

Con người lạc lối trong rừng rậm của sự tuyệt vọng. Họ giống như đứa trẻ lạc lối trong rừng rậm. Họ đi lang thang trong rừng rậm tội lỗi và không biết đi về đâu. Khi phải đối diện với các biến động của cuộc đời hoặc đứng trước cái chết, lương tâm con người chợt bùng tỉnh cáo trách về những tội lỗi đã phạm. Con người dù giàu hay nghèo đều không tránh khỏi sự lên án của lương tâm. Nhân loại ngày nay cũng đang lang thang trong rừng rậm của sự vô nghĩa và trống rỗng của cuộc đời. Khi cảm thấy mệt mỏi về gánh nặng của cuộc sống, người ta thường dỗi mắt về cuối phương trời. Mong mỏi những điều tốt đẹp hơn. Anh mắt xa vắng, con người thờ dãi với chính mình: "Ta phải sống mãi thế này sao, hết gánh nặng này đến gánh nặng khác. Đâu là ý nghĩa và cứu cánh của cuộc đời?"

Ở một lúc nào đó, mỗi con người đều đã giằng co trước ý tưởng: "Ước gì được chết cho rảnh đời". Mỗi người đều khát khao tìm được ý nghĩa của cuộc đời, đây là nỗi niềm chung của nhân loại và con người cứ khát khao mãi cho tới khi tìm được.

Ngoài ra con người cũng phiêu bạt trong rừng rậm của sự chết và tuyệt vọng, không ai thoát khỏi tử thần. Đó là một điều chắc chắn và nỗi sợ hãi cái chết luôn ám ảnh con người. Chết chóc là điều gây đau buồn nhất cho con người, chúng ta chứng kiến những người thân yêu, cha mẹ, vợ chồng, con cái, bạn hữu qua đời và tự nhủ: "Rồi một ngày sẽ tới lượt mình trở về với bụi đất" Như thế con người luôn sống trong sự ám ảnh của cái chết.

Cả nhân loại đều sa lầy vô vọng trong vũng bùn của tội lỗi, trống rỗng và sợ hãi cái chết.

Con người lửa lò

Nhân loại đang ở trong tình trạng lửa lò nhưng họ không nhận thức điều đó. Sau khi Adam và Eva phạm tội, họ đã lấy lá vả làm quần áo che thân, tuy nhiên những chiếc lá vả này đã héo ngay dưới ánh nắng gay gắt. Con người cố hết sức che đậy sự lửa lò của mình nhưng không được. Đây chính là một bi kịch của nhân loại. Con người cố gắng che đậy sự trần trụi của mình bằng khoa học và phát triển. Tuy nhiên, con người không thể thoát khỏi ý thức về tội lỗi, trống rỗng và sợ chết cho dù khoa học có tiến bộ đến đâu chăng nữa.

Chúng ta cần nhận thức rằng con người hoàn toàn trần trụi và hư

mất trước mặt Chúa. Chúng ta cũng nhận thức rằng tri thức như những lá và không thể che đậy sự nhuốc nhơ của con người. Ý thức được điều này là khám phá vĩ đại và phước hạnh nhất. Ngược lại, nếu bỏ qua điều này sẽ dẫn đến diệt vong. Nhiều người bình không chịu nhận là mình có bệnh mặc dù bệnh của họ rất là trầm trọng. Thật là một sai lầm lớn khi nghĩ rằng: "Nếu tôi làm việc và sống tốt thì mọi nan đề sẽ ổn thỏa". Khoa học chỉ phát triển mà thôi không thể giải quyết được các vấn đề của cuộc sống.

Nếu một người lái xe đang phải đối diện với cái chết nhưng lại cứ nhấn ga tăng tốc lực thì không thể giải quyết được gì, tốc độ không thể giải quyết được vấn đề. Thế nhưng con người ngày nay vẫn lầm tưởng rằng khoa học tiến bộ sẽ đem lại sự giải đáp nan đề. Chẳng nào con người còn mang cảm giác phạm tội, còn ý thức về sự trống rỗng và sợ hãi cái chết thì vẫn khoa học tiến bộ đến đâu cũng không thể cứu được họ! Con người cần khám phá sự thật rằng nếu không có Chúa thì mọi sự điều vô ích! Họ cần khám phá điều này càng sớm càng tốt.

II. KHÁM PHÁ VỀ CHÚCA CỨU THẾ.

Sau khi đã nhận thấy nhu cầu của mình, con người cần khám phá ra rằng Chúa Cứu Thế Jêsus chính là lời giải đáp của cuộc đời. Con người cần khám phá Chúa Jêsus Christ là ai và tại sao Ngài đã đến trần gian. Mọi người cần phải tự hỏi như vậy và tìm kiếm câu trả lời đích đáng. Ngay khi một người nhận Chúa Jêsus là Chúa và Cứu Chúa thì tâm hồn người đó sẽ vô cùng thỏa mãn và sẽ kinh nghiệm được sự vui mừng, bình an trong Chúa.

SỰ GIÁNG SINH KỲ DIỆU.

Kinh Thánh chép: "Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời" (Giăng 3:16) Lời Chúa khẳng định rằng có một con đường hủy diệt và một con đường dẫn đến sự sống đời đời, và chính Chúa Jêsus tạo nên sự khác biệt này. Con người phải chọn lựa một trong hai con đường.

Chúa Jêsus được sinh ra bởi một trinh nữ, Ngài không có cha về phần xác. Ngài được sinh ra bởi Đức Thánh Linh. Ngài xứng đáng trước mặt Đức Chúa Trời để gánh thay tội lỗi nhân loại và hủy phá quyền lực của ma quỷ trên con người. Bởi vì Ngài không sinh ra bởi dòng dõi người nam nhưng bởi người nữ trong quyền năng Đức Thánh Linh nên bạn và tôi nhờ sự tái sinh sẽ có thể nhận biết Đức Chúa Trời và Cứu Chúa Jêsus. Có lời tiên tri trong Cựu ước rằng: "Ta sẽ làm cho mày cùng dòng dõi người nữ nghịch thù nhau, người sẽ dày đạp đầu mày, còn mày sẽ cắn gót chân người" (Sáng thế 3: 15)

Chức vụ của Chúa Jêsus.

Chúng ta có thể biết được nhiều chân lý vĩ đại qua chức vụ của Chúa Jêsus. Ngài đi khắp nơi tuyên bố sự tha thứ cho con người, khiến kẻ chết

sống lại và ban sự sống đời đời cho tội nhân. Ngài ghét tội lỗi nhưng yêu thương tội nhân, Ngài chữa lành bệnh tật và xua trừ ma quỷ. Ngài ghét bệnh tật, ma quỷ nhưng yêu thương người bệnh và người bị ma quỷ áp chế. Ngài ban bánh cho kẻ đói và đem hy vọng đến cho kẻ hư mất. Ngài đến trần gian không phải để dạy dỗ về một tôn giáo, triết lý hay những học thuyết uyên thâm về vũ trụ. Ngài đến trần gian là để cứu vớt nhân loại đắm chìm trong tuyệt vọng. Ngài đến trần gian để trở thành Đấng Cứu độ con người suốt những năm tháng trên đất này, Chúa Jêsu đã luôn hành động để cứu vớt con người

Sự chết của Chúa Jêsu.

Sự thương khó và sự chết của Chúa Jêsu đã đem lại sự cứu rỗi cho nhân loại. Bị Đức Chúa Cha lia bỏ đã khiến Sự đau khổ của Chúa Jêsu tăng lên gấp bội và Ngài Chúa Trời ôi, nhân sao Ngài lia bỏ tôi?” Khi đã trả xong giá cứu chuộc, Chúa Jêsu liền tuyên bố rằng mọi sự đã được trọn và phó linh hồn cho Đức Chúa Cha.

Sự sống lại vinh hiển.

Ba ngày sau khi chết, Chúa Jêsu đã sống lại và hiện ra cho các môn đồ. Vào ngày lễ Ngũ-tuần, vâng theo sự dạy dỗ của Chúa các môn đồ nhóm lại tại phòng cao để cầu nguyện và Đức Thánh Linh đã giáng trên nhóm 120 người này và hết thảy đều được đầy đầy Đức Thánh Linh. Đức Thánh Linh chính là Đấng yên ủi khác ở cùng các cơ đốc nhân. Tất cả những người đã được đầy đầy Đức Thánh Linh đã ra đi khắp nơi rao giảng Phúc âm của Chúa Jêsu Christ.

Điều quan trọng nhất mà nhân loại cần khám phá chính là nhận biết Chúa Jêsu Christ khi chúng ta đã gặp và mời Ngài ngự vào đời sống thì chúng ta sẽ nhận được sự sống đời đời và sẽ sống hạnh phúc trong đời này.

Chúng ta cần suy nghĩ xem tại sao Chúa Jêsu đã đến trong trần gian? Tạo sao Chúa Jêsu cần phải chết trên thập tự giá và sống lại sau đó? Khi suy nghĩ về những điều này bạn hẳn sẽ phải quyết định tin nhận Chúa Jêsu Christ chính là khám phá vĩ đại nhất trong đời bạn.

III. KHÁM PHÁ ĐỊA VỊ MỚI CỦA BẠN TRONG CHÚA JÊSU CHRIST.

“Vậy nếu ai ở trong Đấng Christ thì nấy là người dựng nên mới; những sự cũ đã qua đi, nầy mọi sự đều trở nên mới”. Khi bạn quyết định tiếp nhận Chúa Jêsu Christ là Cứu Chúa, bạn sẽ khám phá rằng bạn đã trở nên một tạo vật mới trong Đấng Christ. Lời Chúa dạy rằng:” Vả ấy là nhờ Ngài mà anh em ở trong Đức Chúa Jêsu Chúa Trời đã làm nên sự khôn ngoan, sự công bình, sự cứu chuộc cho chúng ta” (I corinhô 1:30)

Chúa Jêsu Christ là sự khôn ngoan của chúng ta.

Lời Chúa dạy chúng ta rằng Chúa Jêsu là sự khôn ngoan của chúng

ta. Khi chưa tin nhận Chúa chúng ta không biết rằng trời, đất và mọi vật đều do Chúa sáng tạo. Chúng ta có quan niệm rất duy lý về nguồn gốc vũ trụ. Chúng ta cho rằng con người bởi khí sanh ra. Ngày nay nhân loại vẫn sống như thể chết là chấm dứt tất cả. Tuy nhiên khi chưa tin nhận Chúa chúng ta có sự khôn ngoan của Chúa Jêsus và Đức Thánh Linh bày tỏ cho chúng ta biết Đức Chúa Trời là cha của chúng ta.

Sau khi được tái sinh, chúng ta nhận biết rằng mình thuộc về Đức Chúa Trời, tại sao lại có mặt trên đời và sẽ đi về đâu. Hơn nữa, khi còn sống trên đất này, chúng ta học tập để sống trong ơn phước dư dật của Chúa và tránh khỏi mọi cạm bẫy của ma quỷ vì chúng ta là những tạo vật mới trong Chúa Jêsus. Bởi đó các phước hạnh mà Đức Chúa Trời dành sẵn sẽ thuộc về chúng ta bởi vì chúng ta là những tạo vật mới trong Đấng Christ.

Chúa Jêsus là sự công nghĩa của chúng ta.

Không có một người nào được gọi là công nghĩa trước mặt Chúa. Khi soi mình vào trong tấm gương của luật pháp Chúa, chúng ta nhận thấy tội lỗi chúng ta nhiều hơn cả tóc trên đầu. Quá khứ hiện tại tương lai của chúng ta chứa đầy những hổ nhục, nhưng Chúa Jêsus đã trở nên của lễ chuộc tội cho chúng ta. Huyết Ngài đã đổ và trên thân thể Ngài đã bị tan nát tại thập tự giá để đền tội nhận loại. Ngài đã giải quyết tận gốc rễ tội lỗi nhân loại.

Trên thập tự giá Chúa Jêsus đã nói : ” Mọi sự đã hoàn tất. ” Trong tiến Hy lạp chữ này có nghĩa là mọi việc đã được thanh toán đầy đủ. Mọi tội lỗi trong quá khứ, hiện tại, tương lai đều đã được đền bù bởi sự chết của Chúa Jêsus. Vì thế bất cứ hễ ai tin nhận Chúa Jêsus sẽ nhận được sự công nghĩa của Đức Chúa Trời

Trở nên người công nghĩa tức là nhận được địa vị công nghĩa của Chúa Jêsus: ” như hề chưa từng phạm tội bao giờ! ” Chúng ta có đủ tư cách đứng trước Đức Chúa Trời mà không phải hổ thẹn, ma quỷ cũng không thể kiện cáo chúng ta.

Chúa Jêsus Christ là sự Thánh khiết của chúng ta

Lời Chúa dạy rằng chúng ta nhận được sự thánh khiết từ Đức Chúa Trời. Những ai làm nô lệ cho tội lỗi thì không thể tuân giữ điều răn của Chúa; Tuy nhiên các Cơ đốc nhân đã được giải thoát khỏi sự chết để bước vào sự sống chúng ta được giải phóng khỏi xiềng xích của ma quỷ để sống một đời sống thánh khiết trong quyền năng của Đức Thánh Linh. Trong mười điều răn có chép : ” Trước mặt ta người chớ có các thần khác. Người chớ làm tượng chạm cho mình. Người chớ lấy danh Giê hô va Đức Chúa trời người làm chơi. Hãy nhớ ngày nghỉ để làm nên ngày thánh. Hãy hiếu kính cha mẹ người. Người chớ giết người hay phạm tội tà dâm. Người chớ nói chững dối cho kẻ lân cận mình. Người chớ tham nhà kẻ lân cận người. ”

Trước khi tin nhận Chúa Jêsus, chúng ta không có sức giữ các điều răn

của Chúa, tâm linh chúng ta làm chứng rằng chúng ta đã nhận được quyền phép để trở nên con cái Chúa Bởi Thánh Linh và từ đó chúng ta bắt đầu sống một đời sống tin kính Giữ theo điều răn của Chúa. Chúng ta cũng bắt đầu sống đạo đức, tử tế hầu qua cuộc sống chúng ta, danh Chúa được vinh hiển

Nếu không nhờ quyền năng của Chúa Jêsus hành động trong chúng ta qua Đức Thánh Linh, con người sẽ không thể tránh khỏi sự kiêu ngạo của đời, sự tham dục của xác thịt và mắt. Nhưng nhờ Đức Thánh Linh thực hiện sự công nghĩa của đức Chúa Trời qua chúng ta, con người sẽ có thể sống một cuộc đời thánh khiết

Chúa Jêsus là sự cứu chuộc của chúng ta.

Lời Chúa cũng dạy rằng, Chúa Jêsus đã hoàn thành sự cứu chuộc chúng ta và chúng ta được hoàn toàn tự do. Khi Adam và Eva phạm tội, Adam trở thành nô lệ cho tội lỗi và khiến nhân loại cũng dưới ách của tội lỗi, bệnh tật, rửa sả, và chết chóc. Nhưng khi con Đức Chúa Trời bằng lòng chịu chết trên thập tự giá vì chúng ta. Ngài đã hy sinh mạng sống để mua chúng ta cho Đức Chúa Trời

Ngày nay có nhiều tín đồ nói đầu môi chót lưỡi rằng” Lạy Chúa, lạy Chúa” nhưng họ vẫn sống nô lệ cho ma quỷ. Tiên tri Osê tiên bố:” Dân ta bị diệt vì cố thiếu sự thông biết” (Osê 4:6). Thế nhưng, Chúa Jêsus lại phán:” các người sẽ biết sự thật và sự thật sẽ giải phóng các người.” (Giăng 8: 32)

Ngay giây phút này tôi cầu nguyện để bạn nhận biết nhu cầu của bạn và để bạn được cứu chuộc bởi huyết báu Chúa Jêsus Christ đã tuôn đổ trên thập tự giá vì bạn, hầu bạn được giải thoát khỏi mọi xiềng xích của ma quỷ và sống hoàn toàn tự do trong Chúa. Thư Galati 5: 1 chép :”Đấng Christ đã giải thoát chúng ta cho được tự do, vậy hãy đứng vững chớ lại để mình dưới ách tội lỗi nữa”

Vậy nên qua sự cứu chuộc của Chúa Jêsus chúng ta cần nhận thức rõ rằng chúng ta được giải thoát khỏi ách nô lệ của ma quỷ. Được giải thoát khỏi xiềng xích của tội lỗi! Được giải thoát khỏi bệnh tật! Được giải thoát khỏi sự rửa sả! Chúng ta cần nắm chắc sự thật này rằng chúng ta đã thoát khỏi gông cùm của tội lỗi. Với ý thức rằng Chúa Jêsus đã chết vì bệnh tật của chúng ta, chúng ta sẽ cầu nguyện trong đức tin để nhận được sự chữa lành và thắng hơn bệnh tật. Như danh Chúa, chúng ta hãy mạnh dạn xua đuổi ma quỷ.

Chúng ta cũng được giải thoát khỏi sự tuyệt vọng và nghèo đói. Phước lành của Apraham thuộc về chúng ta! Quả thật chúng ta là con cái phước hạnh của Đức Chúa Trời. Chúa Jêsus muốn chúng ta sống dồi dào hạnh phúc và làm sáng danh Chúa.

“Đức Chúa Trời có quyền ban cho anh em đủ mọi thứ ơn đầy dẫy, hầu cho anh em hằng đủ điều cần dùng trong mọi sự, lại còn có rỗi rảnh nữa để

làm các thứ việc lành, như có chép rằng:

Người đã rãi ra, đã thí cho kẻ nghèo; sự công bình của người còn đến đời đời.” (II Cor 9: 8-9)

Chương 10

PHÚC ÂM TOÀN VẬN

Kinh Thánh : Esai 54: 2-4

“Hãy mở rộng nơi trại người, giương màn chỗ người ở. Chớ để chật hẹp; hãy giăng dây cho dài, đóng nọc cho chắc! Vì người sẽ giăng rộng ra bên hữu và bên tả; dòng dõi người sẽ được các nước làm cơ nghiệp và sẽ làm cho các thành hoang vu đông dân cư. Đừng sợ chi vì người sẽ chẳng hổ thẹn. Chớ mắc cỡ vì người chẳng còn xấu hổ nữa. Người sẽ quên điều sỉ nhục lúc còn thơ ấu, và đừng nhớ lại sự nhục nhã trong khi mình đương goá bụa”

Từ thế kỷ XIX đến thế kỷ XX sau khi thế chiến thứ hai chấm dứt, các cường quốc thi nhau đi chiếm các thuộc địa. Điều này đã xảy ra vì các nước lớn muốn củng cố quyền lực bằng cách mở rộng lãnh thổ.

Khi dân Ysraên ra khỏi xứ Ai- cập, Đức Chúa Trời đã hứa đem họ vào xứ Canaan đơm sữa và mật. Ngài truyền cho họ phải chiếm lấy xứ đó. Tuy nhiên sau khi chiếm Canaan, họ đã không hoàn toàn làm sở hữu được lãnh thổ đó vì đã không vâng lời Chúa mà lại thỏa hiệp với các dân ngoại bang.

Ngày nay các Cơ đốc nhân có thể sống đắc thắng trong sự tăng trưởng đức tin qua việc vâng giữ lời Chúa. Bằng cách nào đức tin chúng ta có thể tăng trưởng? Chúa Jêsu đã đến để chúng ta được sống và sống dư dật. Để đem lại sự sống cho chúng ta, thân thể của ngài đã bị ta vỡ và huyết Ngài tuôn đổ trên thập tự giá. Nhờ nơi sự hy sinh của Chúa Jêsu mà chúng ta có thể bước đi vững vàng với Chúa. Hôm nay tôi muốn dùng kinh thánh chia sẻ với các bạn về sự tăng trưởng đức tin.

I. HÃY MỞ NƠI TRẠI NGƯỜI.

Lều trại của sự cứu rỗi

Trong câu Kinh thánh này, từ ngữ “Lều trại người” nói về chỗ Chúa Jêsu sửa soạn cho chúng ta qua sự hy sinh của Ngài trên thập tự. Lều trại ám chỉ về sự kinh nghiệm của chúng ta ta trong Chúa Jêsu, tức là sự cứu rỗi. Sau khi đã được cứu rỗi nhờ tin cậy Chúa Jêsu, chúng ta cần nói rộng lều trại của sự cứu rỗi. Chúng ta cần lớn lên và trưởng thành trong đức tin

Khi Adam và Eva sa ngã, ma quỷ đã tước đoạt khỏi nhân loại sự che phủ của Chúa. Con người sống như những đứa con bị ruồng bỏ. Mọi thông công với Đức Chúa Trời đã bị tan vỡ, số phận của nhân loại là sự hư mất đời đời. Nhưng Chúa Jêsus đã hy sinh chịu chết để đền tội cho nhân loại, Ngài đã mở đường cho nhân loại trở lại với Đức Chúa Trời. Ngài đã chuẩn bị lễ tạ tội của sự cứu rỗi cho chúng ta. Vậy nên chúng ta phải mở rộng lễ tạ tội của sự cứu rỗi bởi đức tin vào huyết báu Chúa Jêsus đã đổ ra vì chúng ta.

Hôm nay Thánh linh của Đức Chúa Trời kêu gọi mọi người đã được tái sanh hãy mở rộng lễ tạ tội của sự cứu rỗi bằng cách tiếp tục tăng trưởng trong ân điển và sự hiểu biết về Đức Chúa Jêsus Christ.

Mới đây khi trở về từ Hoa Kỳ sau một chiến dịch truyền giảng, tôi có dịp làm chứng về Chúa cho người ngồi bên cạnh trên máy bay. Ông ta rất giàu có nhưng mắc phải một chứng bệnh nan y. Các bác sĩ bên Hàn Quốc đều bó tay vì thế ông ta phải sang Mỹ để chữa bệnh. Tuy nhiên các bác sĩ Mỹ cũng chịu thua. Vợ ông ta là một tín đồ sốt sắng. Bà nhận ra tôi cùng đi trên máy bay và hết sức năn nỉ tôi cầu nguyện cho chồng bà. Động lòng thương cảm tôi bắt đầu làm chứng cho ông. Tôi cố gắng đưa ông đến kinh nghiệm gặp Chúa. Khi tôi chia sẻ với ông về nhu cầu cần được cứu rỗi thì ông phản đối và nói thẳng với tôi: "Thưa ông niềm tin của ông nơi Chúa Jêsus Christ rất tốt, nhưng xin ông hãy để tôi yên."

Tôi nói với ông ta: "Nhưng ông đang trải qua một khúc quanh nghiêm trọng của cuộc đời."

"Xin để mặc tôi, tôi không tin đâu. Tôi có rất nhiều tiền. Tôi sẽ ăn uống, mua sắm quần áo và sẽ sống thoải mái cho tới cuối đời. Nếu phải chết tôi sẵn sàng chết. Tôi không cần biết điều gì sẽ xảy ra sau khi chết, vì vậy xin đừng quấy rầy và mời mọc tôi tin cậy Chúa." Ông ta từ chối thẳng thừng đến nỗi tôi không mời mọc gì thêm.

Qua câu chuyện này tôi nhận ra rằng người giàu vào nước thiên đàng còn khó hơn lạc đà chui qua lỗ kim nhiều. Mặc khác tôi biết ơn Chúa về sự cứu rỗi mà tiền bạc đời này không thể đổi được. Tiền tài danh vọng mà làm gì nếu bị mất linh hồn? Đời sống con người nhiều lắm chỉ là 70 hoặc 80 năm. Tôi cảm thấy thương hại cho con người giàu có nhưng thờ ơ với sự cứu rỗi này. Ông ta thật mù lòa trước sự thật về cuộc đời, chỉ biết nhờ cậy nơi tiền bạc, thuốc men. Khi về nhà cầu nguyện riêng với Chúa, hình ảnh của người đàn ông này cứ đập chồm trước mắt tôi, linh hồn đáng thương của ông ta giống như tình trạng người giàu có trong câu chuyện về La-xa-rô.

Chúng ta được cứu rỗi là nhờ huyết Chúa Jêsus tuôn đổ trên thập tự giá. Những ai không tin hận Chúa Jesus sẽ bị đoán xét và bị quăng vào hồ lửa đời đời. Lời Chúa Phán: "Ngày mai sẽ ra thế nào anh em chẳng biết! Vì sự sống của anh em là chi? Chẳng qua như hơi nước chỉ hiện ra một lát rồi

tan ngay” (Giacơ 4: 14) “Chớ kheo khoang về ngày mai; vì con chẳng biết ngày mai sẽ sanh ra điều gì? (Châm ngôn 27: 1). Quả thật chúng ta là những khách lạ trên đất chẳng có gì để khoe mình. Điều duy nhất đem lại ý nghĩa cho cuộc đời là tin nhận Chúa Jêsus để được rỗi và mở rộng lều trại của sự cứu rỗi bằng cách lớn lên trong ân điển Chúa.

Mở rộng lều trại để nhận lãnh sự đầy đầy Đức Thánh Linh.

Mở rộng lều trại có nghĩa là được đầy đầy Đức Thánh Linh để có đức tin mạnh mẽ hơn vào lời Chúa; nếu không bạn sẽ không thể nào hiểu biết về chân lý sâu nhiệm của Kinh thánh. Có một sự khác biệt lớn giữa đức tin lý trí và đức tin xuất phát từ tấm lòng. Có vô số Cơ Đốc Nhân chỉ biết Chúa Jêsus qua lý trí nhưng chưa bao giờ kinh nghiệm về Ngài bởi họ chưa từng trải về sự đầy đầy Đức Thánh Linh. Sứ đồ Phao lô đã hỏi các tín đồ ở Êphêsô” Từ khi anh em tin có lãnh được Thánh Linh chẳng?” (Công vụ 9: 2)

Dĩ nhiên các tín đồ ở Êphêsô đã là các cơ đốc nhân. Họ đã được cứu nhưng họ không kinh nghiệm được sự sung mãn của Chúa cũng như không thể sống đắc thắng vì họ chưa được đầy đầy Đưa Thánh Linh

Ngày nay cũng vậy dấu chúng ta được cứu nhờ tin nơi Chúa Jêsus nhưng để sống đắc thắng chúng ta cần tiếp tục mở rộng lều trại của chúng ta. Chúng ta phải sửa soạn một nơi ở rộng lớn cho Đức Thánh Linh. Thật đáng thương cho những ai không ý thức vai trò quan trọng của Đức Thánh Linh nhưng lại gièm chê công việc và chức vụ của Đức Thánh Linh. Kinh thánh nói rõ:” Vì chưng Giăng đã làm phép báp tem bằng nước, nhưng trong ít ngày các ngươi sẽ chịu phép báp tem bằng Đức Thánh Linh” (Công vụ 1:5). Lời hứa này được dành cho các Cơ đốc nhân vì thế chúng ta cần mở rộng lều trại của chúng ta để tiếp nhận Đức Thánh Linh.

Mở rộng lều trại để nhận sự chữa lành.

Một số tín đồ ngày nay không chấp nhận sự chữa lành. Nhưng Đức Chúa Trời đã phán:” Ta là Giê hô va, Đấng chữa lành người” (Xuất 15: 26). Đức Chúa trời là đấng không hề thay đổi. Do đó chúng ta phải mở rộng lều trại để nhận lãnh sự chữa lành. Tiên tri Esai tuyên bố rằng Chúa Jêsus đã mang lấy sự đau yếu bệnh tật của chúng ta” (Esai 53:4)

Chúa Jêsus rất muốn chữa lành tấm lòng ta vỡ và thân thể bệnh hoạn của chúng ta. Vậy chúng ta hãy mở rộng lều trại để nhận sự chữa lành của Ngài. Suốt một thời gian dài, ma quỷ đã cướp mất của Hội thánh ơn phước chữa lành. Nhiều năm trước trong một chiến dịch truyền giảng ở Florida, tôi được chứng kiến một người mù được chữa lành và người này đã hết lòng ngợi khen Chúa. Trước khi ngự về trời Chúa Jêsus đã phán:” Vậy những kẻ tin sẽ được các dấu lạ này: lấy Danh ta mà trừ quỷ; dùng tiếng mới mà nói; bắt rắn trong tay; nếu uống giống chi độc, cũng chẳng hại gì; hễ đặt tay trên kẻ đau, thì kẻ đau sẽ được lành” (Mác 16: 17-18)

Mở rộng lều trại để nhận sự thịnh vượng.

Một số tín đồ quan niệm rằng cơ đốc nhân phải sống nghèo nàn. Họ lý luận rằng một đời sống thiếu thốn và thất bại có thể giúp người ta gần với Chúa. Tuy nhiên Chúa Jêsu đã cứu chúng ta khỏi mọi sự rửa sả qua sự hy sinh của Ngài. Kinh thánh chép rằng: "Vì anh em biết ơn của Đức Chúa Jesus Christ chúng ta, Ngài vốn giàu, vì anh em làm tự nên nghèo, hầu cho bởi sự nghèo của Ngài, anh em được nên giàu" (II Cor 8:9). "Đấng Christ đã chuộc chúng ta khỏi sự rửa sả của luật pháp, bởi Ngài đã nên sự rửa sả vì chúng ta- vì có chép: Đấng rửa thay là kẻ bị treo lên cây gỗ. Hầu cho phước lành ban cho Áp ra ham nhờ Đức Chúa Jêsu Christ mà được rải khắp trên dân ngoại, lại hầu cho chúng ta cậy đức tin mà nhận lãnh Đức Thánh Linh đã hứa cho." (Galati 3: 13- 14) Vậy nhờ ân điển Chúa chúng ta hầu giành lại sự thịnh vượng mà Satan đã chiếm đoạt. Chúng ta hãy xua đuổi sự nghèo nàn, rửa sả ra khỏi đời sống, và hãy sống sung mãn trong Chúa. Hãy mở rộng lều trại để nhận sự thịnh vượng.

Mở rộng lều trại để đón nhận Chúa Jêsu Christ tái lâm và vương quốc vinh hiển.

Kinh thánh đã tuyên bố rất rõ về sự tái lâm của Đấng Christ: "Vì sẽ có tiếng kêu lớn và tiếng thiên sứ lớn cùng tiếng kèn của Đấng Chúa trời, thì chính mình Chúa ở trên trời giáng xuống; bấy giờ những kẻ chết trong Đấng Christ, sẽ sống lại trước hết. Kế đến chúng ta là kẻ sống, mà còn ở lại, sẽ cùng nhau đều được cất lên với những người ấy giữa những đám mây, tại nơi không trung mà gặp Chúa, như vậy chúng ta sẽ ở cùng Chúa luôn luôn." (Itesa 4:16-17).

Lời Chúa bảo đảm với chúng ta về cuộc sống vĩnh cửu với Chúa trên thiên đàng. Ngày nay chúng ta chứng kiến bao cuộc chiến tranh, tranh chấp căng thẳng, động đất đói kém và tình trạng bế tắc trên khắp thế giới. Người ta không thể tìm ra hy vọng trong trần gian.

Bất chấp mọi xáo trộn Cơ đốc nhân vẫn đầy hy vọng rằng Đấng Christ sắp tái lâm và chúng ta sẽ được sống với Ngài mãi mãi! Vậy hãy mở rộng lều trại sửa soạn sẵn sàng và trông đợi ngày tái lâm của Chúa!

Phúc âm toàn vẹn nhấn mạnh năm phước hạnh của Tin lành: tiếp nhận Chúa Jêsu làm Cứu Chúa, được đầy đầy Đức Thánh Linh, được chữa lành, nhận lãnh phước hạnh của Ápraham và trông đợi sự tái lâm của Chúa và vương quốc đời đời. Chúng ta nhất định không nhượng bộ bất cứ điều gì trong năm phước hạnh này. Những phước lành này phải thuộc về chúng ta một cách hợp pháp vì Chúa jesus đã chuộc mua chúng ta bằng huyết báu Ngài đổ ra trên thập tự giá.

II. HẦY GIƯỜNG RỘNG TẮM MÀN

Thời xưa lều trại là nơi cư trú của dân du mục, nó được tạo nên bởi nhiều tấm màn, được sắp xếp cẩn thận và khéo léo làm chỗ trú ngụ an toàn và lâu dài. Ngày nay, đời sống đức tin của tín đồ có thể so sánh với việc sống trong lều trại. Lều trại chỉ là tạm bợ; và đời sống của chúng ta trong thế gian cũng chóng qua, chỉ là sửa soạn cho cuộc sống vĩnh cửu với Chúa Jêsus trên thiên đàng. Giống như lều trại do nhiều lớp màn tạo nên, đời sống chúng ta được an ninh nhờ các nguyên tắc của Kinh thánh hướng dẫn. Đời sống đức tin của chúng ta giống như cư trú trong đức tin của chúng ta được an toàn trong Đấng Christ nhờ phúc âm toàn vẹn của Ngài: Phước hạnh thuộc linh, phước hạnh thuộc thể, phước hạnh và đời này. Một vài người có thể phủ nhận ba phước hạnh của sự cứu rỗi, tuy nhiên chúng ta tin chắc rằng ba phước hạnh của sự cứu rỗi được dành sẵn cho hết thảy mọi người tin nơi Chúa Jesus. Nếu chúng ta sống trong sự dư dật của lời Chúa, chúng ta có thể mở rộng các tấm màn của chúng ta để lãnh nhận mọi ơn phước từ đức Chúa trời tùy theo đức tin của chúng ta.

Bức màn của Đức Thánh Linh.

Cơ đốc nhân không tăng trưởng một cách tự nhiên. Họ phải mở rộng tấm màn che thuộc linh. Nhờ sự chết và phục sinh của Đấng Christ mà họ được trở nên con cái phước hạnh của Đức Chúa trời. Tội lỗi họ được tha thứ. Họ được sự sống đời đời và trở nên công nghĩa trước mặt Chúa, Đức Thánh Linh đã hướng dẫn họ đến với Chúa và dẫn dắt họ trong đời sống theo Chúa. Người tín đồ có được mối tương giao liên tục với Đức Chúa trời nhờ sự dẫn dắt của Đức Thánh Linh. Với ơn phước dư dật của Chúa trên đời sống họ cần tăng trưởng tiếp tục, Khao khát biết Chúa nhiều hơn. Hãy siêng năng cầu nguyện, học lời Chúa mỗi ngày, sốt sắng thờ phượng Chúa thì Đức Thánh Linh sẽ giúp đỡ người tín đồ lớn lên và trưởng thành trong đức tin. Khi chúng ta thực hiện tất cả những điều đó trong sự vâng phục lời Chúa, đức Thánh Linh sẽ giúp chúng ta tăng trưởng và nhận biết Chúa sâu xa hơn.

Bức màn của thân thể.

Không có gia sản nào quý báu hơn một thân thể tráng kiện, lúc mạnh khỏe chúng ta phải cảm tạ Chúa. Thời gian tốt nhất để cầu nguyện cho sự chữa lành là khi bạn còn đang khỏe mạnh. Khi đau ốm, bạn phải hạ mình trước mặt Chúa, xin Ngài tra xét trong tấm lòng và tan vỡ để Chúa chỉ ra những tội lỗi hay sự bất tuân trên đời sống bạn. Ăn năn là một bổn phận của mỗi cơ đốc nhân! Chúng ta phải tin rằng đời sống của mỗi cơ đốc nhân giống như đời sống trong lều trại vậy. Tấm lều là biểu hiện của một thân thể khỏe mạnh, được hứa lành khi gặp bệnh tật, được chăm sóc cẩn thận như một đền thờ của Chúa: Cẩn trọng từng bước đi, không ăn quá độ, làm quá sức và sống cách ngay thẳng chính trực.

Bức màn của sự sống.

Qua III Giảng 2 : ”Hỡi kẻ rất yêu dấu, tôi cầu nguyện cho anh được thanh vượng trong mọi sự, và được khỏe mạnh phần xác anh cũng như đã được thanh vượng về phần linh hồn anh vậy.” Sứ đồ Giảng nhắc nhở là Chúa muốn chúng taphải được hưởng sự thanh vượng về vật chất, khỏe mạnh trong thân thể và linh hồn được cứu rỗi. Kinh thánh đã xác nhận đó là ý muốn Chúa và Ngài đối xử công bằng với mọi con người, Ngài sẽ ban ơn dư dật trên mỗi tín đồ làm việc siêng năng chân thật và đặt Chúa làm trung tâm vũ trụ của đời sống mình. Ngài cũng muốn chúng ta chia xẻ những ơn phước này cho những người kém may mắn và chưa nhận được phước hạnh của Ngài như chúng ta. Chúng ta cần nới rộng bức màn để bao gồm nhiều người nữa.

III. NGƯỜI SẼ LAN RỘNG RA BÊN HỮU VÀ BÊN TẢ

“Đâu thiếu sự mặc thị, dân sự bèn phóng tử” (Châm ngôn 29: 18)

Sự mặc thị hay khả tượng là một phần tron bước đi của cơ đốc nhân, Đức Thánh Linh đã ban khả tượng để nâng đỡ đức tin của chúng ta. Suy nghĩ của con người thường được bày tỏ qua những giấc mơ. Nếu một người sinh viên không có chương trình hay mơ ước cho tương lai thì anh ta sẽ lười biếng, tránh né việc học tập. Một thương gia không có những dự tính mục tiêu cho việc kinh doanh sẽ trở nên bốc đồng và tiêu phí nguồn tài lực. cũng vậy, một đất nước không có dự phần cho tương lai hay mất đi tầm nhìn xa thì đất nước đó sẽ trở nên lạc hậu và sẽ bị các nước láng giềng nuốt chửng. Mơ ước khả tượng là những điều quan trọng mà Đức Thánh Linh đã ban cho chúng ta.

Nhân loại hiện nay đang ở trong thời kỳ bấp bênh và khủng hoảng về kinh tế cũng như xã hội. Tuy nhiên, Mỗi cá thể hay một quốc gia nào mình có những ử ấp cho tương lai sẽ không bao giờ thất vọng cả; họ sẽ làm mọi việc cho đến khi mơ ước đó hiện hiện trước mắt họ.

Nói về giấc mơ và khả tượng, Giô-ên 2:28 Đã chép:” Sau đó, ta sẽ đổ thần ta trên cả loài xác thịt; con trai con gái các người sẽ nói tiên tri; những người già cả các người sẽ thấy chiêm bao, những kẻ trai trẻ các người sẽ xem sự hiện thấy”

Từ khi Đức Thánh Linh giảng xuống, mọi cơ đốc nhân đều được khích lệ bởi sự hiện thấy và những giấc mơ. Họ đã tiến đến những bước sâu xa Thánh Linh là Đấng ngự trong tâm linh mỗi người. Vâng, chính khả tượng là sức mạnh tiềm tàng để vượt thắng những cam go, khổ nhọc. Đừng để hoàn cảnh riêng trói buộc mình. Ngay cả khi bạn không thể thấy gì bằng mắt trần, không nghe được gì bằng tai, không chứng nhận được bằng chứng nào hiển nhiên bằng khả tượng. Hãy ao ước và làm mọi công việc hướng đến khả

tương ấy! Bạn sẽ trở nên mạnh mẽ khi bạn có khả năng cho một ngày mai tươi đẹp hơn! Những người sống với mơ ước cho một tương lai huy hoàng sẽ làm việc hướng tới mơ ước đó, sẽ thành công, vượt qua mọi thử thách trên đời sống. Điều tôi muốn cầu nguyện cho bạn là bạn sẽ có một sự sống sung mãn với ba phước hạnh của sự cứu rỗi và năm sứ điệp trọn vẹn của Thánh kinh.

IV. DÒNG DỜI NGƯỜI SẼ ĐƯỢC CÁC NƯỚC LÀM CƠ NGHIỆP, VÀ SẼ LÀM CHO CÁC THÀNH HOANG VU ĐỒNG DÂN CỬ

Chúng ta phải trải rộng chỗ của lều trại mình, tức là lây lan đời sống đức tin chúng ta bằng cách rao giảng lời Chúa khắp mọi miền. Đây là một mệnh lệnh thiên thượng của Chúa Jesus trước khi Ngài thăng thiên. Nếu chúng ta không thể rao giảng lời Chúa thì chúng ta phải trao gởi sự sung mãn của mình cho những người có thể ra đi làm công việc đó. Ngày nay, cả thế giới đang chờ nghe những sứ điệp bùng nổ từ những cơ đốc nhân Đại Hàn. Những người Châu Âu thì lại sống trong thời kỳ sau Đấng Christ, các nhà thờ hầu như đã lỗi thời, chỉ còn lại những hàng ghế trống rỗng. Người ta đi lang thang đây đó với tấm lòng khao khát, nhưng không tìm đâu được nguồn nước sự sống. Ai sẽ công bố sứ điệp cứu rỗi của Đấng Christ cho những người đang hư mất này? Từ khi Thượng đế mở toang cánh cửa thiên đàng và tuôn đổ đức Thánh Linh trên chúng ta, chúng ta được mang sứ mạng là đi rao giảng cho những người chưa biết Ngài. Nếu phước hạnh đến trên chúng ta nhưng lại không được chia sẻ cho những người khác thì phước hạnh đó sẽ tiêu biến đi. Thành Luca đã nhắc nhở điều này trong Luca 6: 38: “Hãy cho, người sẽ cho mình; họ sẽ lấy đấu lớn, nhận lắc cho đầy tràn, mà nộp trong lòng các người; vì các người lường mực nào, thì họ cũng lường lại cho các người mực ấy.”

Luật pháp của nước trời trước tiên là luật pháp của người ban cho, rồi mới đến sự nhận lãnh. Chúng ta càng chia sẻ của cải vật chất, ơn phước thuộc linh, tình yêu, đức tin hy vọng thì chúng ta càng được nhận lại cách dư dật hơn. Nếu chúng ta làm chứng về Chúa, chúng ta sẽ sống. Nếu không chúng ta sẽ chết! Trong Esai 54:3, Tiên tri đã nói: ” Nơi nào lời Chúa được rao giảng, nơi đó nước trời được rộng mở. Lều trại thiên đàng được nối rộng và phước hạnh tuôn đổ ngập tràn. Vì thế chúng ta phải truyền rao phúc âm cho thế giới với tất cả sự mạnh mẽ cách cá nhân, trong gia đình, qua sinh hoạt tổ tư gia, trong hội thánh, nếu có thể bằng mọi cách thức.

Ngày nay nhiều cơ đốc nhân trên thế giới vẫn còn hỏi ” Thế nào là phúc âm toàn vẹn?”. Phúc âm toàn vẹn dựa trên 5 phước hạnh trong kinh thánh gồm: Sự cứu chuộc, sự chữa lành, lời chúc phước của Apraham, sự đầy đầy Thánh Linh và sự tái lâm của Chúa Jesus. Đó là nhận lãnh một sự thách

thức, khi sở hữu một đức tin năng động của ba phước lành và sống đắc thắng qua những khải tượng mà Thánh Linh đã ban cho, bạn phải tiến bước để nói cho thế Chúa Jesus cho tới lúc Ngài đến!

Lời Chúa tuyên phán dạy chúng ta phải nổi rộng lên trại mình, lan rộng ra bên hữu, bên tả và đem con cháu chúng ta đi khắp nơi, biến những nơi hoang vu thành chỗ trú ngụ. Tôi cầu nguyện cho các bạn nhận lãnh được sứ mệnh của Chúa giao phó và sống

Chương 11

TẠI SAO CHÚNG TA PHẢI CẦU NGUYỆN?

Kinh thánh : Luca 18: 1-8.

Đức Chúa Jêsus phán cùng môn đồ một thí dụ, để tỏ ra rằng phải cầu nguyện luôn, chớ hề mỗi mết: Trong thành kia, có một quan án không kính sợ Đức Chúa Trời, không vì nể ai hết. Trong thành đó cũng có một người đàn bà góa, đến thưa quan rằng: Xin xét lẽ công bình cho tôi về kẻ nghịch cùng tôi. Quan ấy từ chối đã lâu. Nhưng kẻ đó, người tự nghĩ rằng: Dầu ta không kính sợ Đức Chúa Trời, không vì nể ai hết, song vì đàn bà góa này khuấy rầy ta, ta sẽ xét lẽ công bình cho nó, để nó không tới luôn làm nhức đầu ta.

Đoạn, Chúa phán thêm rằng: Các người có nghe lời quan án không công bình đó đã nói chẳng? Vậy, có lẽ nào Đức Chúa Trời chẳng xét lẽ công bình cho những người đã được chọn, là kẻ đêm ngày kêu xin Ngài, mà lại chậm chạp đến cứu họ sao!

Ta nói cùng các người, Ngài sẽ vội vàng xét lẽ công bình cho họ. Song khi Con người đến, há sẽ thấy đức tin trên mặt đất chẳng?

Bất cứ con người nào đối mặt với cái chết điều bật lên lời cầu nguyện. Không ai không khoanh tay cầu nguyện khi rơi vào hoàn cảnh hoàn toàn bế tắc. Vì thế sự cầu nguyện gần như liên quan đến mọi người. Đặc biệt đối với những con cái Chúa, lời cầu nguyện chính là hơi thở của họ. Nếu bạn không thở, bạn sẽ chết và một cơ đốc nhân không cầu nguyện cũng giống như những xác chết về thuộc linh.

Chúa Jesus của chúng ta đã cầu nguyện và kiêng ăn trong 40 ngày đêm khi Ngài bắt đầu chức vụ. Suốt thời gian thi hành chức vụ, Kinh thánh kể lại rằng Ngài thường đi ra để cầu nguyện riêng, và cho đến giây phút cuối trên cây thập tự, Ngài cũng sống trong sự cầu nguyện.

Ngày nay chúng ta sống trong thời kỳ đầy hiểm họa. Những ngày cuối cùng ma quỷ như sư tử rống đi rình mò tìm kiếm những người có thể nuốt chửng được. Nó dùng mọi phương cách của tội lỗi để dỗ dành hầu nuốt lấy những kẻ lựa chọn của Đức Chúa Trời. Để sống bởi đức tin và đắc thắng tội

lỗi trong thời kỳ khó khăn này, người cơ đốc phải cố gắng hết sức mình để chuyên tâm cầu nguyện trước đó. Nếu không cầu nguyện, chúng ta sẽ không hiểu được bề sâu của Lời Chúa. Nếu chúng ta không cầu nguyện chúng ta sẽ không bao giờ đắc thắng trong đời sống cơ đốc. Hôm nay tôi muốn chia sẻ cho các bạn về mối liên hệ trong sự cầu nguyện với đời sống cơ đốc.

I MỐI LIÊN HỆ CỦA SỰ CẦU NGUYỆN VÀ SỰ SỐNG BỀ TRONG CỦA CƠ ĐỐC NHÂN.

Sự cầu nguyện đưa đến sự ăn năn.

Bất kỳ ai quì xuống trước mặt Chúa và mở lòng mình ra trong sự cầu nguyện đều nhận lời tuyên án của Đức Thánh Linh về tội lỗi của mình và đưa đến sự ăn năn. Lời cầu nguyện luôn luôn bắt đầu bằng sự ăn năn riêng tư trước mặt Chúa.

Khi còn sống trên đất này, ngay cả khi chúng ta là những cơ đốc nhân, tất cả chúng ta đều vi phạm luật pháp Chúa và phạm tội. Chúng ta vẫn không vâng lời Chúa một cách trong sáng được. Cố ý hay vô tình chúng ta điều mắc sai lầm, nhưng khi cầu nguyện chúng ta bắt đầu nhìn thấy chính mình như Chúa nhìn chúng ta và chúng ta có thể ăn năn tội lỗi cùng những sai phạm của mình.

Lời cầu nguyện bề gãy.

Chúng ta phải tin cậy vào chính mình Ngài và không tin vào chính mình nữa. Chỉ qua đời sống cầu nguyện mạnh mẽ, chúng ta mới có thể cùng Đức Thánh Linh làm tan vỡ chính mình, mới có thể sống bằng đức tin. Sự cầu nguyện dẫn chúng ta đến Thượng đế. Rồi thì chúng ta mới đặt Chúa làm chủ tể của đời sống mình. Lời Chúa Phán: "Đừng làm theo đời này, nhưng hãy biến hóa bởi sự đổi mới của tâm thần mình, để thử cho biết ý muốn tốt lành, đẹp lòng và trọn vẹn của Đức Chúa Trời là thể nào." (Rôma 12:2). Không cầu nguyện, chúng ta không bao giờ minh chứng được điều gì là tốt, được chấp nhận là ý muốn trọn vẹn của Chúa cả.

Mọi con cái của Chúa đều phải cầu nguyện nếu họ thực sự muốn sống đời sống thuộc linh và đắc thắng. Để vài phút để trình bày nguyện vọng của mình cho Chúa không thể gọi là lời cầu nguyện được. Để được tan vỡ, được gần với Chúa và sống trong ân điển sâu xa của ngài, người cơ đốc nhân ít nhất phải cầu nguyện một giờ trong một ngày.

Sự cầu nguyện khơi dậy trong chúng ta niềm ước ao được làm theo ý muốn Chúa.

Thật không dễ dàng để chúng ta có thể cầu nguyện mỗi ngày một giờ. Khi bắt đầu cầu nguyện thì những ý tưởng xao lãng đến trong tâm trí chúng ta. Nhưng khi chúng ta chống lại và chiến thắng những điều đó thì sự phản loạn của xác thịt và những điều lộn xộn trong tâm trí sẽ biết mất. Sự trỗi

buộc mạnh mẽ của Satan bị bẻ gãy, mỗi thông công với Chúa trong ân điển Ngài được nối lại.

Tiến tới mức xa hơn, khi tâm linh chúng ta chìm sâu vào sự cầu nguyện, trong ân điển Ngài thì chúng ta sẽ được biết ý muốn Chúa và ước ao làm theo ý muốn Ngài.

Cầu nguyện là một trong những gánh nặng của chức vụ tôi, nhưng là điều ưu tiên hàng đầu vì tôi biết phải cầu nguyện theo ý muốn Chúa. Suốt chiến dịch truyền giảng ở hải ngoại, tôi cầu nguyện ít nhất 3 giờ cho mỗi buổi lên bục giảng. Khi ở một chỗ để cầu nguyện suốt 3 giờ liên như vậy, quả thật là khó tập trung. Có lần trong một buổi giảng ở Nhật, nơi mà sự chống cự của Satan thật mãnh liệt, tôi thường cầu nguyện ít nhất 4 giờ cho buổi giảng hôm sau, để lời Chúa đầy dẫy quyền năng và Thánh Linh. Vì đó không phải là sự khôn ngoan thế gian, không phải tri thức, cũng không phải là tiếng nói của con người.

Vì thế khi cầu nguyện, con người bị lên án về tội lỗi và phải tan vỡ trước Chúa. Cho nên, với những phương cách và tính toán của con người, họ sẽ không bao giờ đắc thắng thế gian được. Nhưng với quyền năng của Đức Thánh Linh, con người sẽ đủ mạnh mẽ để có thể sống đắc thắng và bước đi với Ngài cách bền bỉ được.

II LIÊN HỆ GIỮA SỰ CẦU NGUYỆN VÀ MA QUÍ. SỰ CẦU NGUYỆN LÀ KHÍ GIỚI CHỐNG LẠI MA QUÍ.

Qua lời cầu nguyện chúng ta có thể tước bỏ khí giới và khiến Satan chạy trốn. Kinh thánh chép: "Vì chúng ta đánh trận không phải cùng thịt và huyết, bèn là cùng chủ quyền, cùng thế lực, cùng vua chúa thế gian mờ tối này, cùng các thần dữ ở các miền trên trời vậy." (Ephêsô 6: 12)

Ta không nhìn thấy được tà linh và cũng không nhận biết bằng xác thịt được. Chỉ có lời cầu nguyện mới có thể chiến thắng thần của gian ác được. Đaniên đã đắc thắng quyền lực của tối tăm qua sự cầu nguyện liên tục trong 21 ngày đêm. Ông đã nhận được sự đáp lời của Chúa qua những lời nài xin tha thiết. Thiên sứ đã nói rõ ràng: "Đaniên, đừng sợ; vì kể từ ngày đầu mà ngươi đã chuyên lòng hiểu, hạ mình ngươi xuống trước mặt Đức Chúa Trời ngươi, thì những lời ngươi đã được nghe, và vì cơ những lời ngươi mà ta đã đến. Song vua nước Phe-rơ sơ đã ngăn trở ta trong 21 ngày; nhưng này, Micaên là một trong các quan trưởng đầu nhất, đã đến mà giúp đỡ ta, và ta ở lại đó với các vua Phe-rơ sơ. Bây giờ ta đến để bảo ngươi hiểu sự sẽ xảy đến cho dân ngươi trong những ngày sau rốt..".

Qua điều này cho chúng ta thấy mặc dù lời cầu nguyện của chúng ta đụng đến Ngài của Chúa, nhưng quyền lực của sự tối tăm đã che khuất câu trả lời của Chúa với chúng ta. Cách thức để chiến thắng quyền lực của tà linh

là tiếp tục cầu nguyện cho đến khi biết chắc là Chúa đã nghe lời cầu nguyện của chúng ta. Nếu Đani- ên trở nên chán nản chỉ sau một ngày cầu nguyện thì ông đã không nhận được sự trả lời của Chúa. Nhưng ông đã bền bỉ cầu nguyện và chịu đựng trong 21 ngày. Cuối cùng Đaniên đã phá bỏ thành trì của ma quỷ và nhận lấy lời giải đáp của Chúa.

Chúng ta phải biết kẻ thù của mình là ma quỷ cũng ngăn trở chúng ta không nhận được sự trả lời của Chúa. Khi sự trả lời của Chúa. Khi sự trả lời của Chúa dường như chậm trễ, chúng ta hãy nhớ đến gương Đaniên và đừng chán nản. Hãy tiếp tục cầu nguyện.

Sự cầu nguyện đánh bại Satan.

Một ngày kia Chúa Jêsus cùng ba sứ đồ Phierơ, Giacơ và Giăng lên núi cao còn 9 môn đồ khác ở lại sau. Một đám đông gồm cả những học giả vây quanh và chất vấn các môn đồ. Có một người mang đứa con bị quỷ cầm ám đến xin môn đồ đuổi quỷ. Nhưng các môn đồ không đuổi quỷ ấy ra được và bị đoàn dân vây quanh nhạo báng. Khi Chúa Jesus thấy Ngài lập tức quở trách tà ma: "Hỡi quỷ cầm và điếc, ta biểu mày phải lập tức ra khỏi đứa trẻ này, đừng ám nó nữa". Lập tức tà linh ra khỏi đứa trẻ. Sau đó, các môn đồ hỏi riêng Chúa rằng: "Tại sao chúng tôi không đuổi quỷ ấy ra được?" Chúa Jesus trả lời: "Nếu không cầu nguyện và kiêng ăn thì chẳng ai đuổi thứ quỷ ấy ra được". Lời Chúa dạy rằng nếu chúng ta cầu nguyện nhiều thì sẽ được đầy dẫy quyền năng của Chúa và có thể vô hiệu hóa sự trói buộc của ma quỷ.

Ma quỷ là một tạo vật thuộc linh, chúng ta không nhìn thấy nó bằng mắt trần nhưng có thể cảm nhận được sự hiện diện của nó. Mục đích của ma quỷ là hủy hoại đời sống; gia đình và xã hội của chúng ta. Để ngăn trở những âm mưu đen tối của ma quỷ chúng ta phải cầu nguyện. Đó là lý do tại sao chúng ta phải luôn luôn cầu nguyện không ngừng nghỉ.

Khi dân Ysơraên tới Ai cập, họ đã phải chiến đấu chống lại quân Amaléc trước khi bước vào Canaan. Cuộc chiến thật ác liệt, vì thế Môi -se đem Arôn và Hươ lên núi để cầu nguyện. Khi ông giơ tay lên trong sự cầu nguyện thì dân Ysơraên thắng trận. Nhưng khi Môi se hạ tay xuống thì dân Amaléc lại thắng hơn. Vì thế Arôn và Hươ phải đỡ cánh tay Môi se trong sự cầu nguyện và thế là dân Ysoraên lại chiến thắng. Điều này minh chứng cho bạn và tôi hiểu rằng lời cầu nguyện tha thiết bền bỉ sẽ đánh bại quyền lực Satan. Vì thế mỗi cơ đốc nhân nên luôn cầu nguyện cho nhu cầu của chính họ, của gia đình và của hội thánh nữa. Nếu chúng ta cùng nhau cầu nguyện cho xứ sở của mình thì có thể giúp đất nước vượt qua được những cơn khủng hoảng.

Trong thế chiến thứ II, 300.000 quân Anh tinh nhuệ hoàn toàn bị bao vây bởi một đơn vị cơ giới tối tân của Đức trong một ngôi làng đánh cá nhỏ. Trong cơn khủng hoảng này, người dân Anh đã tổ chức một buổi cầu nguyện

chung trên toàn quốc và họ bắt đầu kêu cầu Chúa. Thủ tướng quá cố Winston Churchill đã quỳ cầu nguyện trên một băng ghế của đại giáo đường Westminster. Các công nhân thì cầu nguyện tại xí nghiệp những bànội trợ cầu nguyện tại nhà và sinh viên thì cầu nguyện tại trường học. Thật lạ lùng, thời tiết ở Pháp bắt đầu thay đổi. Một cơn mưa rào ập đến vào chính ngày quân đội Đức tấn công. Chúa đã nghe và đáp lời cầu nguyện của họ. Kết quả là 300000 lính Anh được giải thoát hoàn toàn. Sự trả lời của Chúa là một phép lạ, đã được ghi vào lịch sử Anh Quốc. Tôi cầu nguyện để tất cả cơ đốc nhân đều nhận biết rằng phương cách duy nhất để bẻ gãy quyền lực của ma quỷ là sự cầu nguyện.

III. MỐI LIÊN HỆ GIỮA SỰ CẦU NGUYỆN VÀ ĐỨC THÁNH LINH.

Cầu nguyện là tạo điều kiện cho Đức Thánh Linh làm những việc phi thường cho Chúa. Khi Chúa Jésus thăng thiên, các môn đồ Ngài hoàn toàn lo lắng, sợ hãi quên cả sự cầu nguyện. Họ chạy đi mọi ngã tìm kiếm sự an toàn và phước hưởng tương lai. Dù rằng họ được dạy về một thiên quốc của Chúa Jesus, cũng không thể dẫn dắt một người trở về cùng Ngài, cũng không thể chữa lành một người ốm nào cả.

Nhưng khi họ cầu nguyện trên phòng cao, họ đã được đầy đầy Đức Thánh Linh và nói tiếng mới. Sau đó, bởi quyền năng Thánh Linh họ đã rao giảng phúc âm mạnh mẽ đến nỗi chưa đầy 300 năm sau, cả kinh thành La Mã đều quỳ phục Đấng Christ và lịch sử Hội Thánh kể rằng Kinh Thánh đã được truyền rao khắp thế giới.

Cầu nguyện chính là ống dẫn để người tín đồ có thể thông công với Thánh Linh Đức Chúa Trời. Khi chúng ta cầu nguyện liên tục thì quyền năng siêu nhiên của Thánh Linh sẽ đổ trên chúng ta. Không nói bằng tiếng Anh thì chúng ta không thể trò chuyện thoải mái với người Anh được. Cũng vậy, không cầu nguyện, người tín đồ sẽ không được đầy đầy Thánh Linh và cũng không thể biết quyền năng của Thiên đàng được. Chỉ có Đức Thánh Linh mới cho chúng ta biết Chúa Jésus là Cứu Chúa là Chúa chúng ta. Ngài soi sáng cho chúng ta biết chân lý sâu sa về Thượng Đế và giục lòng chúng ta sốt sắng với Ngài.

Trong những ngày này, Hội Thánh Chúa ở Đại Hàn đã phát triển rất nhanh khiến những cơ đốc nhân khác trên thế giới nhìn vào như một gương mẫu. Hội Thánh Chúa ở Đại Hàn đã bắt đầu sốt sắng cầu nguyện tại Pyongyang (ở Nam Triều Tiên). Đó là Hội Thánh trưởng lão EldenGesumJoo chi nhánh của Hội Thánh Jae Dae Jym, tất cả Hội Thánh đó đã tăng trưởng cách kỳ diệu. Các Hội Thánh Đại Hàn trong tương lai sẽ rất tuyệt vời vì nay họ vẫn còn duy trì sự cầu nguyện vào mỗi sáng sớm, cầu nguyện tối và cả kiêng ăn cầu nguyện.

Nếu không cầu nguyện thì vương quốc của Đức Chúa Trời không bao giờ được nổi rộng cả. Đông hay Tây mà không có sự cầu nguyện thì không có một lời chứng nào về công việc vĩ đại của Đức Thánh Linh cả.

IV. CHÚA SẼ TRẢ LỜI KHI CHÚNG TA CẦU NGUYỆN.

Kinh Thánh dạy chúng ta cầu nguyện

"Hãy kêu cầu ta, ta sẽ trả lời cho; ta sẽ tỏ cho người những việc lớn và khố, là những việc người chưa từng biết." (Jêrêmi 33: 3) "Hãy kêu cầu ta, ta sẽ trả lời cho; ta sẽ tỏ cho người những việc lớn và khố, là những việc người chưa từng biết." (Jêrêmi 33: 3)

"Các người nhân danh ta mà cầu xin điều chi mặc dầu, ta sẽ làm cho, để Cha được sáng danh nơi Con." (Giăng 14:13) "Các người nhân danh ta mà cầu xin điều chi mặc dầu, ta sẽ làm cho, để Cha được sáng danh nơi Con." (Giăng 14:13)

"Anh em tham muốn mà chẳng được chi; anh em giết người và ghen ghét mà chẳng được việc gì hết; anh em có sự tranh cạnh và chiến đấu; anh em chẳng được chi, vì không cầu xin." (Giacơ 4: 2)

"Anh em tham muốn mà chẳng được chi; anh em giết người và ghen ghét mà chẳng được việc gì hết; anh em có sự tranh cạnh và chiến đấu; anh em chẳng được chi, vì không cầu xin." (Giacơ 4: 2)

Những câu Kinh Thánh này nói cho chúng ta cách rõ ràng rằng hãy xin sẽ được. Kinh Thánh kể lại câu chuyện về một vị quan án không kính sợ Đức Chúa Trời cũng không vị nể ai, lại có một người đàn bà góa đến nài nỉ “xin xét lẽ công bình cho tôi về kẻ nghịch cùng tôi”. Quan ấy từ chối, nhưng kể đó, người tự nghĩ rằng : “Dầu ta không kính sợ Đức Chúa Trời, không vị nể ai hết, song vì đàn bà góa này khuấy rầy ta, ta sẽ xét lẽ công bình cho nó, để nó không tới luôn làm nhức đầu ta. Đoạn, Chúa phán thêm rằng : Các người có nghe lời quan án không công bình đó đã nói chẳng ? Vậy, có lẽ nào Đức Chúa Trời chẳng xét lẽ công bình cho những người đã được chọn, là kẻ đêm ngày kêu xin Ngài, mà lại chậm chạp đến cứu họ sao!”.

Chúng ta phải học về gương bên bể của người đàn bà góa. Chỉ cầu nguyện một hai lần rồi thôi vì chậm nhận được sự trả lời của Chúa thì không thể biết được ý nghĩa đích thực của sự cầu nguyện. Nếu không cầu nguyện bên bể thì chúng ta không thể nhận sự trả lời của Chúa được. Nhưng nếu chuyên tâm cầu nguyện thì chúng ta sẽ nhận được câu giải đáp cho nhu cầu mình. Qua sự nhẫn nại chờ đợi, mà chúng ta có thể biết được mình có đức tin nơi Chúa hay không. Ngay cả khi bạn kêu lên “Vâng, con tin” mà vẫn không thể chờ đợi sự trả lời của Chúa được thì đức tin của bạn vẫn là một đức tin non nớt.

Dù bạn không thấy gì, không sờ nếm, không nghe gì cả khi đang cầu nguyện với Chúa, thì Ngài cũng nhìn thấy được đức tin của bạn và chúc phước cho bạn cách dư dật.

Bất cứ khi nào tôi đến một đất nước khác để giảng về sự phát triển của Hội Thánh điều quan tâm của các vị mục sư vẫn là : “Hội Thánh Phúc Âm toàn vẹn Yvido đã có bí quyết nào về sự phát triển Hội Thánh ? “Câu trả lời luôn luôn thế này “Đó là sự cầu nguyện “. Không có bí quyết nào cho sự tăng trưởng Hội Thánh hơn là cầu nguyện. Khi con cái Chúa cầu nguyện, công việc của Đức Thánh Linh được bày tỏ, quyền lực tối tăm bị phá huỷ và hoàn cảnh sẽ thay đổi.

Điều căn bản nhất của cơ đốc nhân là cầu nguyện. Chúng ta phải cầu nguyện tại nhà, cầu nguyện tại Hội Thánh _ Cầu nguyện cho gia đình chúng ta, cho chính chúng ta, đất nước chúng ta và và công việc Chúa trên toàn tín hữu. Cầu nguyện là quyền lợi và cũng là nghĩa vụ lớn lao nhất của mỗi cơ đốc nhân.

Chúa đã lựa chọn Hội Thánh chứ không phải chỉ ngồi im để tận hưởng ơn phước của Ngài mà thôi. Ngày nay, mọi nơi đều thức tỉnh và mong đợi chúng ta đến để giúp họ như người Maxêđoan trông chờ Phaolô qua khỏi tượng vậy.

Cách đây vài tháng tôi đã đến Saramento để dạy cho các mục sư về sự tăng trưởng Hội Thánh vào buổi sáng và dạy Kinh thánh buổi chiều. Mọi con cái Chúa ở đây đều mong có sự phục hưng tại Hội Thánh họ như để xảy ra ở Đại Hàn về công việc của Ngài trên toàn cầu và Ngài sẽ trả lời cho sự bền lòng cầu nguyện của chúng ta.

Vâng, mọi cơ đốc nhân đều có trách nhiệm phải cầu nguyện. Để có một đời sống cầu nguyện sâu nhiệm chúng ta cần dành ít nhất một giờ cầu nguyện trong một ngày. Khi làm được điều này, chúng ta sẽ được đầy dẫy Đức Thánh Linh, tước vũ khí của ma quỷ và chạm đến lòng Đức Chúa Trời. Để đến đâu chúng ta cũng được mạnh mẽ về thuộc linh, thể xác trong mọi cảnh ngộ.

Chúa Jésus ngày hôm qua, hôm nay, và mãi mãi không hề thay đổi. Chúa bất biến để cứu rỗi nhân loại, chữa lành bệnh tật, đuổi tà ma và thay đổi cảnh ngộ qua những cơ đốc nhân biết cầu nguyện Chúa Jésus ấy đang tìm kiếm những con người biết cầu nguyện ngay chính giờ này.

Chương 12

CHẠY VƯỢT RÀO TRONG ĐỜI SỐNG

Kinh Thánh : Xuất 14 : 1-14 : “Đức Giêhôva phán cùng Môi se rằng : Hãy truyền cho dân Ysơraên trở lại đóng trại tại trước PhiHabirốt, ngang Ba anh Sê phôn, giữa khoảng Mít đôn và biển. Các người hãy đóng trại đối diện nơi này, bần biển. Chắc Pha ra ôn sẽ nói về dân Ysơ ra ên rằng : Dân đó lạc đường bị đón trong đồng vắng rồi. Ta sẽ làm cho Pha ra ôn cứng lòng, người sẽ đuổi theo dân đó; nhưng ta sẽ vì Pha ra ôn và cả toán binh người được rạng danh ; người Ê díp tô sẽ biết ta là Đức Giê hô va. Dân Ysơ ra ên bèn làm như vậy.

Vả, họ báo cùng vua Ê díp tô rằng dân Hê bơ-ơ đã trốn đi rồi. Lòng Pha-ra-ôn và quân thần đối cùng dân đó bèn thay đổi, nói rằng : Chúng ta đã làm chi vậy, tha dân Y-sơ-ra-ên đi để khỏi phục dịch ta nữa sao ? Pha ra ôn bèn thăng xe và đem dân mình theo. Người đem sáu trăm xe thượng hạng và hết thảy xe trong xứ Ê díp tô, trên mỗi xe đều có chiến binh cả. Đức Giê hô va làm cho Pha ra ôn, vua xứ Ê díp tô, cứng lòng, đuổi theo dân Ysơ ra ên ; nhưng dân này đã ra đi một cách dạn dĩ. Người Ê díp tô và cả ngựa xe, lính kỵ, cùng toán binh của Pha ra ôn đều đuổi theo dân Ysơ ra ên, gặp đương đóng đồn nơi bờ biển, gần Phi Ha bi rôt, ngang Ba anh Sê phôn. Vả, khi Pha ra ôn đến gần, dân Ysơ ra ên ngược mắt lên, thấy dân Ê díp tô đuổi theo, bèn lấy làm hãi hùng, kêu van Đức Giê hô va. Chúng lại nói cùng Môi se rằng : Xứ Ê díp tô há chẳng có nơi mộ phần, nên nổi người mới dẫn chúng tôi vào đồng vắng đặng chết sao ? Người đưa chúng tôi ra xứ Ê díp tô để làm chi ? Chúng tôi há chẳng có nói cùng người tại xứ Ê díp tô rằng : Để mặc chúng tôi phục dịch dân Ê díp tô, vì thà rằng phục dịch họ còn hơn phải chết nơi đồng vắng ? Môi se đáp cùng dân sự rằng : Chớ sợ chi, hãy ở đó, rồi ngày nay xem sự giải cứu Đức Giê hô va sẽ làm cho các người ; vì người Ê díp tô mà các người ngó thấy ngày nay, thì chẳng bao giờ ngó thấy nữa. Đức Giê hô va sẽ chiến cự cho, còn các người cứ yên lặng.”

Trong nhiều thể loại tranh tài, việc nhảy vượt rào là bộ môn khó nhất. Người dự thi không chỉ chạy, mà còn phải nhảy qua những chướng ngại vật từ thấp đến cao để đạt được đích thưởng. Nhưng người bị té ngã vì chướng ngại vật sẽ bị loại ra khỏi cuộc thi và còn bị thương nữa. Để đạt đến đích cách an toàn và nhanh nhất, mỗi thí sinh phải vượt qua từng chướng rào. Đối

sống đức tin của chúng ta cũng giống như nhảy vào với nhiều chướng ngại vật phải vượt qua cho đến chúng ta về đến đích cuối cùng. Cuộc đua của chúng ta không phải là một tranh tài bình thường. Mục tiêu của chúng ta là “Đi vào thiên quốc” và chúng ta phải chạy đua đạt đến đích ấy.

Dĩ nhiên là những người thế gian cũng chạy đua và cũng phải vượt qua chướng ngại vật. Tuy nhiên, giữa những con cái Chúa và con cái thế gian

Mọi người đều đối diện với những điều này. Tuy nhiên ai không chiến thắng thì cuối cùng sẽ không đạt mục đích được. Đời sống như vậy trở nên vô ích giống như bọt bèo trong nước vậy.

Người tín đồ và người thế gian đều phải đoạt giải trong cuộc tranh tài. Nhưng thái độ của người tín đồ và thế gian cách một chướng ngại và đoạt giải lại hoàn toàn khác nhau. Nhưng con cái Chúa có thể ngã ở một vài hàng rào nhưng họ lại chỗi dậy, lại chiến thắng vì họ đã thuộc về lời hứa, ân điển của Chúa qua sự vừa giúp của Đức Thánh Linh.

Ngay chính giờ này, tôi muốn chia sẻ những yếu tố cần thiết có thể mang đến chiến thắng vĩ đại. Yếu tố đó là thái độ của cơ đốc nhân cần phải có khi họ bị té ngã.

Sau thời gian dài 430 năm nô lệ, dân tộc Israen đã được Chúa thương xót và ban phước lại. Tôi tớ Chúa là Môise, đã dẫn 3 000 000 dân Israen vào đất hứa Canaan, nơi dưm sữa và mật. Nhưng sau cuộc hành trình trốn khỏi Ai Cập, họ đã đối diện với chướng ngại khổng lồ đầu tiên, đó là biển Đỏ. Họ không có tàu bè gì cả. Họ đã đóng trại dọc bờ biển.

Kẻ thù sẽ tiêu diệt hay đem họ trở lại kiếp nô lệ, và họ đã ngã lòng. Trước mặt là biển, sau lưng là đội quân Ai cập được trang bị đầy đủ cùng với Vua Phara ôn. Dân Ysơraên dường như đứng trước chặng rào vĩ đại không thể vượt qua nổi chặng rào từng từng như những ngọn núi.

Không Cơ đốc nhân nào có thể nói rằng trong đời họ không bao giờ gặp những ngăn trở, khó khăn. Khó khăn sẽ đến nhưng làm sao để vượt lớn lao đó?

Trước hết chúng ta học biết cách nào dân Ysơraên đã giải quyết trở ngại của họ - Biển Đỏ- Họ đã mất định hướng, họ đã sợ hãi, thất vọng lâm bầm với Môi se và la khóc! Tất cả họ đều phản nản. Lòng họ tràn đầy những tư tưởng tiêu cực.

Khi người ta bị bối rối, họ thường lâm bầm phiền trách. Họ bắt đầu nuối tiếc và dễ dàng lâm bầm. Dân Ysơraên cũng vậy, nhìn những trở ngại trước mắt rồi những ý nghĩa tiêu cực và cảm thấy mình không thể nào vượt qua nổi biển Đỏ.

Môi se phải đối diện với đồng một trở ngại và hoàn cảnh y như dân Ysơraên nhưng ông đã cư xử cách khác hẳn. Xuất 14: 13- 14 kể lại điều Môi

se nói:” Chớ sợ chi, hãy ở đó rồi ngày nay xem sự giải cứu Đức Giê hô va sẽ làm cho các ngươi; Vì người Edípô mà các ngươi ngó thấy ngày hôm nay, thì chẳng bao giờ ngó thấy nữa. Đức Giê hô va sẽ chiến cự cho, còn các ngươi cứ yên lặng.”

Hãy nghe điều Môi se nói và xem đức tin của ông nơi chính thái độ ông hoàn toàn khác với thái độ lâu bầu cùng dân Ysơraên. Điều gì làm ông cư xử như vậy?

Mỗi người trên thế gian là một cá thể (khác biệt). Họ nương dựa vào con người và dân Ysơraên đã nương dựa vào con người nhưng Họ bị chi phối bởi điều họ nghe và thấy. Để rồi những người nương dựa nơi sức con người, họ sẽ hoàn toàn tuyệt vọng. Nhưng Môi se nương cậy nơi Chúa là Đấng dựng nên trời và đất và mọi vật, là Đấng nắm vận mạng con người. Ngài là Đấng gọi nắm lấy Chúa như nguồn sống, Môi se không có gì phải lo sợ cả.

Nạn đề của con người chính là cơ hội để Chúa minh chứng về quyền năng Ngài. Điều bất năng của chúng là (điểm mốc cho Chúa hành động). (Chúng ta bất năng nhưng Chúa là toàn năng). Chính vì vậy mà Môi se đã không thất vọng dầu những người dân Ysơraên đã chết cứng với nỗi sợ hãi và lòng vô tín.

Khi họ kêu khóc, Môise - cầu nguyện- Khi họ than thở:” chúng ta chắc sẽ chết” Môise nghĩ:” Chúa là lời giải đáp, chúng ta sẽ sống”.

Khi họ nói :” Chúng ta sẽ thất bại”-Môise nói:”chúng ta sẽ chiến thắng”.

Khi họ cầu nhàu:” Chúng ta không thể làm gì được” Môise đáp:” Chúa ở bên chúng ta, chiến đấu thay cho chúng ta”

Câu hỏi ở đây là chúng ta sẽ tìm nguồn nương dựa nơi Chúa hay nơi con người.

Khi đối mặt với những trở ngại trong cuộc sống, tôi đã tự nhủ:” Tôi chỉ là một người bình thường và tôi có thể ngã lòng nếu tôi cho phép mình làm như vậy, cứ thế mỗi lần đối mặt với khó khăn lớn hơn, tôi lại tự dặn lòng:” Hãy nhìn Chúa là nguồn trông cậy.. Nếu người trông cậy nơi sức riêng mình, người sẽ tuyệt vọng, nhưng Chúa chính là nguồn năng lực sẽ ban cho người sức mạnh vô hạn. Hãy tin cậy nơi Ngài. Đức tin và lời cầu nguyện sẽ thay đổi hoàn cảnh của người!”.

Khi tôi hướng tư tưởng mình với lòng tin chắc, thì quyền năng của Chúa luôn bày tỏ trên đời sống tôi.

Êphêso 3: 20 nói Chúa là “Đấng có thể làm trở hơn vô cùng những điều chúng ta cầu xin hoặc suy tưởng” Mọi điều chúng ta cầu xin hoặc suy tưởng bày tỏ thái độ của tấm lòng chúng ta. Nếu ta chọn thái độ tiêu cực, Chúa không thể thay đổi ơn của Ngài trên đời sống chúng ta, Một khí cụ chưa sẵn lòng được. Yếu tố quan trọng nhất của cơ đốc nhân để vượt thắng

những khó khăn trong đời sống chính là ở thái độ của chúng ta đối với khó khăn đó.

Châm ngôn 4: 23” Khá cẩn thận giữ tấm lòng của con hơn hết, vì các nguồn sự sống do nơi nó mà ra”

Mác 9:23”Kẻ nào tin thì mọi việc điều được cả”.

Đức Chúa Trời đã chúc phước cho Môise và phép lạ đã xảy ra! Qua Môise Chúa đã rẽ biển đỏ và 3 triệu dân Ysơraên đã bước lên như đi trên đất khô qua bờ bên kia, Thật cảm tạ Chúa! Kẻ thù đã đuổi ráo riết theo sau nhưng biển đỏ đã khép lại chôn vùi đội quân Aicập vào lòng biển.

Khi bạn và tôi đứng trước những ngăn trở trong đời sống, chúng ta phải biết rằng Chúa chính là nguồn nâng đỡ của chúng ta. Chúng ta phải đứng vững trên lời hứa của Chúa và tin cậy nơi Ngài mà không cần phải lý luận trên những kinh nghiệm đã qua của chúng ta. Rồi thì mỗi biển đỏ mà chúng đối mặt ngày nay sẽ mở ra, chúng ta có thể bước đến miền đất hứa được sữa và mật và chúng ta sẽ lại kinh nghiệm về quyền năng kỳ diệu của Chúa.

MỤC LỤC

Lời nói đầu

Lời giới thiệu

Chương 1: Sống bởi đức tin

Chương 2: Người được Đức Chúa Trời tôn cao

Chương 3: Bốn điều giúp bạn kinh nghiệm được các phép lạ của Chúa

Chương 4: Thảm trạng của sự ích kỷ

Chương 5: Các phước lành I

Chương 6: Các phước lành II

Chương 7: Mười điều răn

Chương 8: Người dự phần bản tính Đức Chúa Trời

Chương 9: Ba điều cần khám phá

Chương 10: Phúc Âm toàn vẹn

Chương 11: Tại sao chúng ta cần cầu nguyện

Chương 12: Chạy vượt rào trong đời sống